


<p>Trường ĐH CNTP TP.HCM          Khoa: CNTT          Bộ môn: Khoa học máy tính          LẬP TRÌNH WEB</p>	<p><b>BÀI 1</b>  <b>TỔNG QUAN VỀ THIẾT</b>  <b>KẾ WEB</b>  <b>(CÁC THẺ HTML CƠ BẢN)</b></p>	
--	---	---

**A. MỤC TIÊU:**

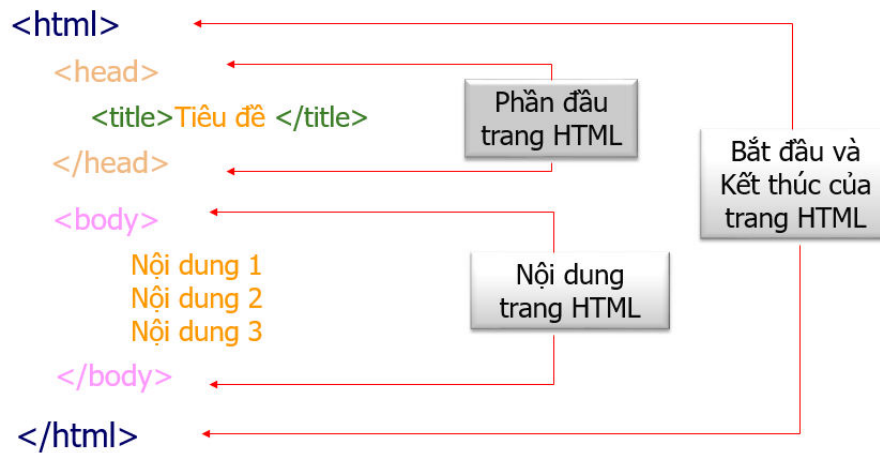
- Trình bày được cấu trúc của một trang html
- Sử dụng được các thẻ xử lý văn bản.
- Sử dụng được thẻ <a> trong tạo liên kết ngoài, liên kết nội.
- Chèn được ảnh và can thiệp được các thuộc tính của ảnh trong trang, tạo được bản đồ ảnh.
- Sử dụng thẻ <ol>, <ul> tạo danh sách có thứ tự và không có thứ tự
- Sử dụng thẻ <div> nhóm các phần tử vào một khu vực.

**B. NỘI DUNG THỰC HÀNH**

**1. Cơ sở lý thuyết**

**1.1. Kiến thức cần nhớ**

Cấu trúc trang HTML



- <html></html> : Định nghĩa phạm vi của văn bản HTML
- <head></head> : Định nghĩa các mô tả về trang HTML. Thông tin trong tag này không được hiển thị trên trang web
- <title></title> : Mô tả tiêu đề trang web
- <body></body> : Xác định vùng thân của trang web, nơi chứa các thông tin

Các thẻ thông dụng


- Thẻ định dạng tiêu đề và các thuộc tính : <h1> – <h6>
- Thẻ định dạng đoạn và thuộc tính : <p>
- Thẻ <hr>, <br>, <pre>
- Thẻ định dạng văn bản: <b>, <i>, <strong>, <big>, <small>, <sub>, <sup>,...
- Thẻ tạo liên kết và thuộc tính: <a>



Kết quả



**Bài 2.** Tạo file *ExternalLink.html* như sau

THẺ TẠO SIÊU LIÊN KẾT	
<a href="#">Trang Chủ</a>	→ Trang <a href="http://24h.com">http://24h.com</a>
	→ Trang <a href="http://ngoisao.net">http://ngoisao.net</a>
<a href="mailto:yennh@cntp.edu.vn">Email</a>	→ <a href="mailto:yennh@cntp.edu.vn">yennh@cntp.edu.vn</a>
<a href="#">Mở File DSS</a>	→ DSS.docx

**Yêu cầu:**

- Tạo liên kết ngoại sử dụng text làm liên kết.
- Sử dụng hình làm liên kết.
- Sử dụng nút lệnh làm liên kết
- Phân biệt sự khác nhau của các giá trị trong thuộc tính target.

**Hướng dẫn:**

**B1:** Sử dụng thẻ <a> và các thuộc tính của nó.

**B2:** Lồng các thẻ <img>, <input>, text để có thể sử dụng các đối tượng trên làm liên kết ngoại

```

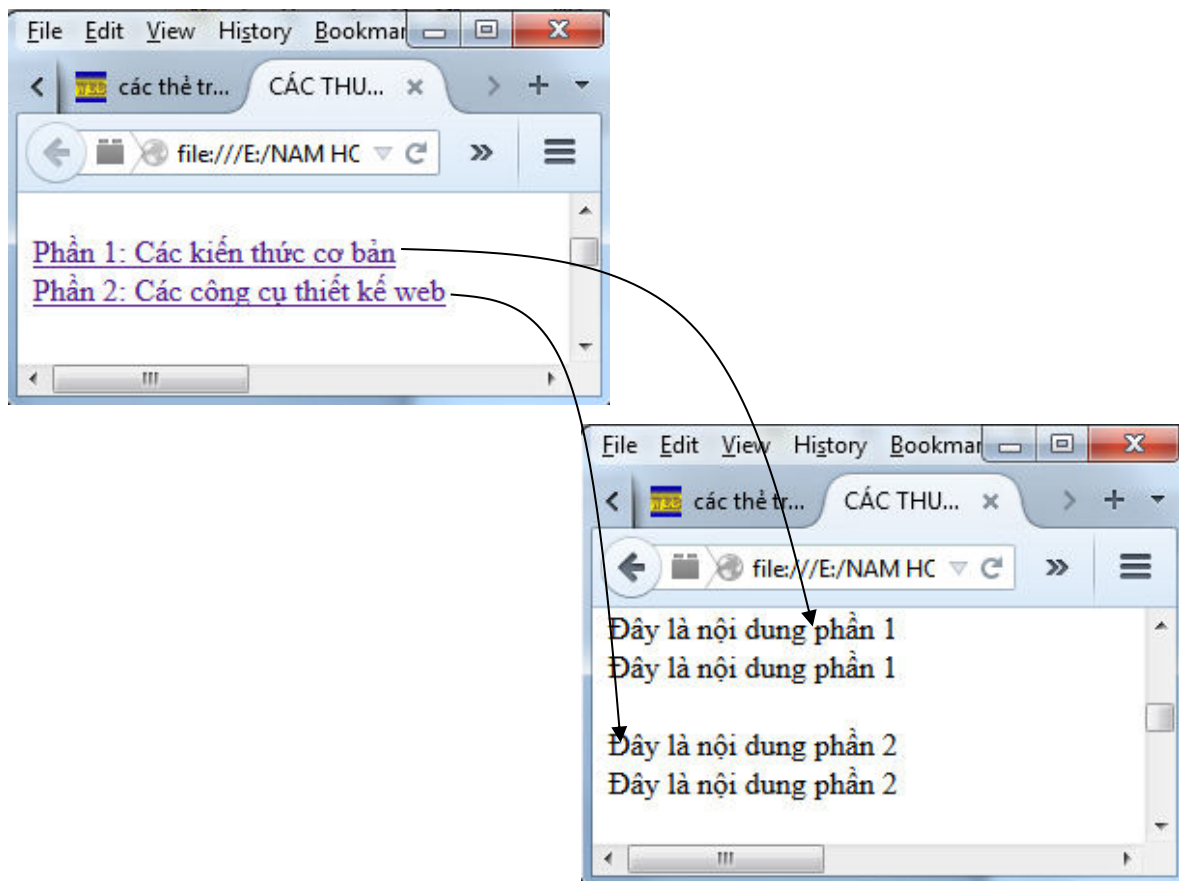
<h1>THẺ TẠO SIÊU LIÊN KẾT </h1>
|
  <a href="http://24h.com.vn" target="_blank" tabindex="1" title="Trang
24h"> Trang Chủ</a>

  <br><br>
  <a href = "http://cntp.edu.vn" target = "_blank"> <input type="button"
name="Button" value="BTN_CNTP"> </a>
  <br><br>
  <a href="http://ngoisao.net" target="_blank" tabindex="2" title="Trang
1"> <img src = "image/ngoisao.gif"></a>
  <br><br>
  <a href ="mailto:yennh@cntp.edu.vn"> Email </a>
  <br> <br>
  <a href = "DSS.doc" > Mở File DSS </a>
  <br><br>

```

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1.** Tạo file *InternalLink.html* như sau



**Yêu cầu:**

- Tạo một trang HTML có nội dung dài (> một trang màn hình, có xuất hiện thanh cuộn dọc) để thấy được hiệu quả của liên kết nội.
- Tạo liên kết nội trước
- Đánh dấu liên kết nội sau

**Bài 2.** Tạo danh sách như sau và lưu lại với tên *DS1.html*



**Bài 5.** Tạo trang web có nội dung là thông tin về Công ty Hoa tươi Nhân Ái được định dạng như sau:

## CÔNG TY HOA TƯƠI NHÂN ÁI



I. Giới thiệu

- Thành lập năm 2019.
- Chuyên cung cấp các loại hoa tươi.
- Có 2 chi nhánh tại Quận 5.
- Nhận kết giò theo yêu cầu khách hàng.

II. Liên hệ

- Điện thoại: 0943105196-0978464465.
- Địa chỉ: 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP HCM.

Copyright: [Khoa CNTT](#)

**Yêu cầu:**

- Dòng đầu cỡ tiêu đề H1, màu đỏ.
- Các dòng kế tiếp (Font chữ: Times New Roman, size: x-large).
- Hình tùy chọn (width:550px; height:80px).
- Tạo liên kết “Khoa CNTT” đến trang *fit.hufi.edu.vn*.

**3. Bài tập về nhà**

**Bài 1.** Tạo danh sách ở dạng con các cấp như sau

Ordered lists can be very simple.

1. Item 1
2. Item 2
3. Item 3

Ordered lists can have a variety of types.

- a. Lowercase letters
- B. Uppercase letters
- iii. Lowercase Roman numerals
- IV. Uppercase Roman numerals
5. Arabic numerals

Ordered lists can start at different values and with different types.

- j. This should be j
- c. This should be c
  1. Lists can nest
    1. Nesting depth is unlimited

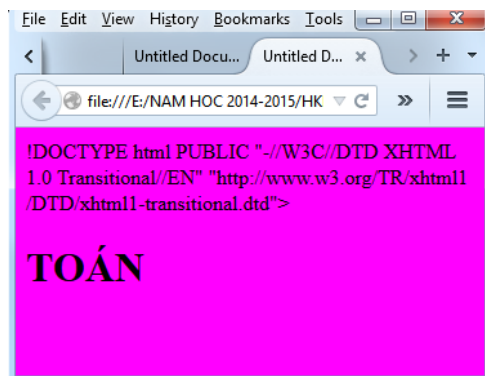
**Bài 2.** Tạo file *ImageMap.html* để tạo bản đồ hình ảnh hay (đa liên kết trên ảnh )



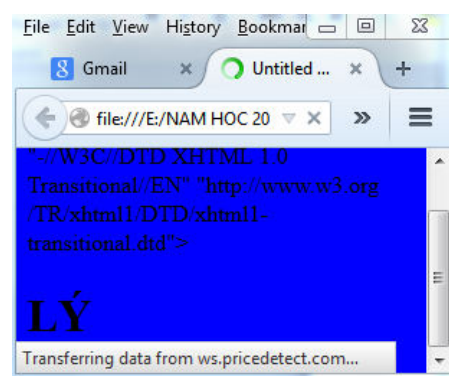
**Yêu cầu:**

Khi click chuột vào các vùng tọa độ tương ứng trên ảnh thì các file HTML tương ứng sẽ được gọi. Với nội dung các file HTML như sau:

TOAN.html



LY.html




HOA.html



AV.html



<p>Trường ĐH CNTP TP.HCM          Khoa: CNTT          Bộ môn: Khoa học máy tính          LẬP TRÌNH WEB</p>	<p><b>BÀI 2</b>  <b>TỔNG QUAN VỀ THIẾT</b>  <b>KẾ WEB</b>  <b>(FORM, TABLE)</b></p>	
--	---	---

### A. MỤC TIÊU:

- Sử dụng được thẻ <table>, <tr>, <td>, <th> và các thuộc tính định dạng bảng.
- Sử dụng thẻ <form>, thẻ <input> trong tạo Form thu thập thông tin khách hàng

### B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

#### 1. Cơ sở lý thuyết

##### 1.1. Kiến thức cần nhớ

#### Table

Cấu trúc tổng quát của Table

```

<table>
<caption> TD Bảng </caption>
  <tr>
    <th>Column I</th>
    <th>Column II</th>
  </tr>
  <tr>
    <td>Row 1, Col 1</td>
    <td>Row 1, Col 2</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>Row 2, Col 1</td>
    <td>Row 2, Col 2</td>
  </tr>
</table>

```

Ý nghĩa các thẻ

- table: tạo bảng
- caption: tạo tiêu đề bảng
- tr: tạo dòng
- th: tạo tiêu đề cột
- td: tạo cột

Các thuộc tính chung



- Thuộc tính của thẻ Table.

Thuộc tính	Ý nghĩa
Bgcolor = "color"	Đặt màu nền cho bảng
Background = "URL"	Đặt hình nền
Border="n"	Độ dày đường viền
Bordercolor="color"	Màu đường viền
Cellpadding = "n"	Khoảng cách giữa nội dung và đường viền
Cellspacing="n"	Khoảng cách giữa các ô
Width="n" Height="n"	Kích thước bảng

- Thuộc tính thẻ tr

Thuộc tính	Ý nghĩa
Bgcolor = "color"	Đặt màu nền cho dòng ( hàng)
Bordercolor="color"	Màu đường viền cho dòng
Align = "center"   "justify"   "left"   "right"	Canh lề theo phương ngang
Valign = "bottom"   "middle"   "top"	Canh lề theo phương đứng

- Thuộc tính thẻ td, th

Thuộc tính	Ý nghĩa
Bgcolor = "color"	Đặt màu nền cho cell
Background = "URL"	Đặt hình nền cho cell
Bordercolor="color"	Màu đường viền
Align = "center"   "justify"   "left"   "right"	Canh lề theo phương ngang
Valign = "bottom"   "middle"   "top"	Canh lề theo phương đứng
Rowspan="n" Colspan= "n"	Gộp nhiều dòng /cột lại thành một
Width="n" Height="n"	Kích thước cell

## Form

Cấu trúc chung của thẻ form:

```
<Form Name = "Tên form" Method = "Post/ Get" Action = "link xử lý">
  <Các thành phần con>
</Form>
```

Nội dung thành phần của Form:

- **Input boxes:** nhập dữ liệu dạng text và number
- **Radio buttons:** dùng để chọn một tùy chọn trong danh sách
- **Selection lists:** dùng cho một danh sách dài các lựa chọn, thường là trong Drop-down list box
- **Check boxes:** chỉ định một item được chọn hay không
- **Text area:** một text box có thể chứa nhiều dòng

- **Submit và Reset button:** để gửi form đến url script vừa để reset form về trạng thái ban đầu.

## 1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

### Bài 1. Tạo bảng

Header 1	Header 2	Header 3
Row1, Col1	Row1, Col2	Row1, Col3
 Row2, Col1	Row2, Col2	

Hướng dẫn:

```
<table border = 5 cellpadding = 20 cellspacing = 10 width = 600 height = 400>
<caption> <h2>VD2 </h2></caption>
  <tr bgcolor = blue align="center" valign= "middle">
    <th>Header 1</th>
    <th>Header 2</th>
    <th>Header 3</th>
  </tr>

  <tr align= "center" valign="top">
    <td>Row1, Col1</td>
    <td valign="middle">Row1, Col2</td>
    <td valign="bottom">Row1, Col3</td>
  </tr>

  <tr align="center" valign="middle">
    <td background= "hinh.jpg">Row2, Col1</td>
    <td bgcolor= "#FFCC00" colspan=2>Row2, Col2</td>
  </tr>
</table>
```

**Bài 2.** Tạo bảng như sau và lưu lại với tên *table1.html*

	<p><b>iPhone 4 32GB</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Hệ điều hành IOS4</li> <li>▪ Màn hình 16 triệu màu 3.5 inches</li> <li>▪ Cảm ứng điện dung đa điểm</li> <li>▪ Máy ảnh 5.0 MP lấy nét tự động, chạm lấy nét</li> <li>▪ Bộ nhớ 32GB, Ram 512</li> <li>▪ Định vị toàn cầu với A-GPS</li> <li>▪ Mặt kính chống trầy</li> <li>▪ Kết nối 3G, Wifi, Bluetooth tốc độ cao</li> <li>▪ Chức năng google Map</li> </ul> <p style="text-align: right;"><a href="#">Xem chi tiết</a></p>
	<p><b>iPhone 4 16GB</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✦ Hệ điều hành IOS4</li> <li>✦ Màn hình 16 triệu màu 3.5 inches</li> <li>✦ Cảm ứng điện dung đa điểm</li> <li>✦ Máy ảnh 5.0 MP lấy nét tự động, chạm lấy nét</li> <li>✦ Bộ nhớ 16GB, Ram 512</li> <li>✦ Định vị toàn cầu với A-GPS</li> <li>✦ Mặt kính chống trầy</li> <li>✦ Kết nối 3G, Wifi, Bluetooth tốc độ cao</li> <li>✦ Chức năng google Map</li> </ul> <p style="text-align: right;"><a href="#">Xem chi tiết</a></p>

### Yêu cầu:

- Bảng có Width = 50% border = 3px, bordercolor = black
- Hình ảnh điện thoại được Canh Align =” Center” và Valign = “Middle”
- Xem chi tiết là một liên kết rộng
- Sử dụng một hình bên ngoài làm Bullet cho danh sách <ul> thứ 2

### Hướng dẫn:

**B1:** Dùng thẻ <table>, <tr>, <td> tạo bảng

**B2:** sử dụng thuộc tính width, border, bordercolor của thẻ <table>; thuộc tính align, valign của thẻ <td>; thuộc tính style của thẻ <ul> để điều chỉnh dạng theo yêu cầu đề bài.

```

<body>
  <table width="50%" border="3" bordercolor="#000033" cellpadding="10" cellspacing="0" align="center">
    <tr>
      <td align="center" valign="middle"> </td>
      <td>
        <h4>Iphone 4 32GB</h4>
        <ul type="square">
          <li> Hệ điều hành IOS4</li>
          <li> Màn hình 16 triệu màu 3.5 inches</li>
          <li> Cảm ứng điện dung đa điểm</li>
          <li> Máy ảnh 5.0 MP lấy nét tự động, chạm lấy nét</li>
          <li> Bộ nhớ 32GB, Ram 512</li>
          <li> Định vị toàn cầu với A-GPS</li>
          <li> Mặt kính chống trầy</li>
          <li> Kết nối 3G, Wifi, Bluetooth tốc độ cao</li>
          <li> Chức năng google Map</li>
        </ul>
        <a href="#" style="text-align:right; text-decoration:none; font-weight:bold; float:right" > Xem chi tiết </a>
      </td>
    </tr>
  </table>

```

```

<tr>
  <td align="center" valign="middle"> </td>
  <td>
    <h4> Iphone 4 16GB </h4>
    <ul style="list-style-image:url(image/BulletFF.jpg); list-style-type:none">
      <li> Hệ điều hành IOS4</li>
      <li> Màn hình 16 triệu màu 3.5 inches</li>
      <li> Cảm ứng diện dung đa điểm</li>
      <li> Máy ảnh 5.0 MP lấy nét tự động, chạm lấy nét</li>
      <li> Bộ nhớ 16GB, Ram 512</li>
      <li> Định vị toàn cầu với A-GPS</li>
      <li> Mặt kính chống trầy</li>
      <li> Kết nối 3G, Wifi, Bluetooth tốc độ cao</li>
      <li> Chức năng google Map</li>
    </ul>
    <a href="DSS_LT.Doc" style="text-align:right; text-decoration:none; font-weight:bold; float:right" > Xem chi tiết </a>
  </td>
</tr>
</table>
</body>

```

### Bài 3. Thiết kế form theo mẫu

**Thông tin cá nhân**

Tên:

Mật khẩu:

**Giới tính**

Nam  
 Nữ  
 Khác

**Sở thích**

Tôi thích PHP  
 Tôi thích HTML

Hướng dẫn:

```

<form name="txtDangKy" method="post">
  Thông tin cá nhân
  Tên: <br /><input type="text" name="username" /> <br />
  Mật khẩu: <br /><input type="password" name="psw" /><br />
  Giới tính <br />
  <input type="radio" name="gioitinh" value="Nam" checked="checked" /> Nam<br />
  <input type="radio" name="gioitinh" value="Nữ" /> Nữ<br />
  <input type="radio" name="gioitinh" value="Khác" /> Khác
  <br />
  Sở thích <br />
  <input type="checkbox" name="love1" value="LovePHP" /> Tôi thích PHP<br />
  <input type="checkbox" name="love2" value="LoveHTML" /> Tôi thích HTML <br />
  <input type="submit" value="Gửi" />
</form>

```

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1.** Tạo bảng như sau và lưu với tên *Table2.html*

Họ tên	Ngày sinh	Giới tính
Trần Anh Đức	03/08/1993	Nam
Kiều Thị Thu Hằng	04/09/1991	Nữ
Vương Thị Lê Na	06/10/1991	Nữ

**Yêu cầu:** Tạo bảng theo định dạng như hình, thuộc tính Border = 1.

**Bài 2:** Tạo bảng như sau và lưu với tên *Table3.html*

KẾT QUẢ HỌC TẬP				
Họ và tên Học Sinh	Năm Sinh		Điểm TB	Xếp Loại
	Nam	Nữ		
Lê Thanh Xuân		1950	8.5	Giỏi
Phan Thế Hạ	1985		6.5	Khá
Trần Hoài Thu		1986	9.5	Xuất Sắc
Trương Lưu Đông	1984		6.0	Trung Bình
Lưu Thế Mạc	1985		4.5	Kém
Tổng số học sinh đạt:			4 Học sinh	

**Yêu cầu:**

Sử dụng thuộc tính ColSpan, RowSpan, bgcolor Tạo bảng theo định dạng như hình

**Bài 3.** Tạo một trang web đặt tên là *quangcao.html*

Công nghệ dầu gội dưỡng tóc mới	
<b>Tỏa sáng cùng DOUBLE RICH</b>	
<input type="checkbox"/> <b>Sản phẩm khuyến mãi :</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Dầu gội Double Rich mới 200ml, 400ml có tem khuyến mãi</li></ul>	<input type="checkbox"/> <b>Cách thức nhận giải :</b> <ol style="list-style-type: none"><li><b>Giải khuyến khích :</b> Khách hàng đổi quà tại các cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc bắt đầu. Bắt đầu từ ngày 15/06/2005 đến 17h ngày 12/08/2005</li><li><b>Giải đặc biệt, nhất, nhì :</b> khách hàng cắt phần mã vạch trên mỗi chai dầu gội có khuyến mãi và gửi kèm phiếu trúng thưởng về văn phòng công ty, hạn chót đến hết ngày 31/07/2005 (căn cứ theo dấu bưu điện nơi gửi). Sau đó công ty sẽ gửi thư thông báo trúng thưởng và cách thức nhận quà cho khách hàng</li></ol>
<input type="checkbox"/> <b>Đối tượng tham gia :</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Áp dụng cho tất cả người tiêu dùng cuối cùng mua sản phẩm khuyến mãi.</li><li>Chương trình không áp dụng cho nhân viên, nhà phân phối bao gồm các tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán sỉ, lẻ và các cá nhân kinh doanh sản phẩm của công ty LDMP LG Vina, công ty quảng cáo, công ty làm dịch vụ chương trình khuyến mãi này, nhân viên siêu thị</li></ul>	

**Yêu cầu:**

- Sử dụng table kết hợp dòng, cột.
- Dòng 1: Nền đỏ đậm (#FF000), chữ trắng (#FFFFFF), có hình ảnh tùy ý.

- Dòng 3: Nền đỏ nhạt (#FFBBBB), chữ đỏ đậm (#FF000).
- Định dạng nội dung bảng biểu như hình trên.

**Bài 4.** Tạo form như sau và đặt tên là **Form1.html**

THÊM SINH VIÊN				
Mã sinh viên:	<input type="text"/>			
Họ tên:	<input type="text"/>			
Ngày sinh:	<input type="text"/>			
Hình:	<input type="text"/>			<input type="button" value="Browse..."/>
<input type="button" value="Add"/> <input type="button" value="Update"/> <input type="button" value="Save"/>				
DANH SÁCH SINH VIÊN				
STT	MASV	Họ tên	Ngày sinh	Hình
1	th09	Nguyễn Lan	1/1/1998	h1.jpg
1	th09	Thanh Nhân	1/8/1995	h2.gif

**Yêu cầu:**

- Sử dụng kết hợp form và table
- Định dạng theo mẫu

**Bài 5.** Tạo Form như sau và lưu **Form2.html**

Thông Tin Đăng Nhập	
Tên Đăng Nhập :	<input type="text"/>
Mật Khẩu :	<input type="text"/>
Nhập Lại Mật Khẩu :	<input type="text"/>
Thông Tin Cá Nhân	
Họ Tên :	<input type="text"/>
Ngày Sinh :	<input type="text" value="1"/> / <input type="text" value="1"/> / <input type="text" value="2011"/>
Giới Tính :	<input type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ
Địa Chỉ :	<input type="text"/>
Số Điện Thoại :	<input type="text"/>
Sở Thích :	<input type="text"/>

**Yêu cầu:**

- Định dạng theo mẫu
- Dropdown List Ngày sinh : 1 – 31
- Dropdown List Tháng sinh: 1 – 12
- Dropdown List Năm sinh: 2005 – 2015

**Bài 6:** Tạo Form như sau và lưu **Form3.html**

## Phiếu đăng ký tham gia chương trình khuyến mãi

Họ và tên	<input type="text" value="Nguyễn Ngọc Quỳnh Nga"/>
Địa chỉ	<input type="text" value="2Bia Hùng Vương, Q10"/>
Điện thoại	<input type="text" value="0909097506"/>
Phái	<input type="radio"/> Nam <input checked="" type="radio"/> Nữ
Nghề nghiệp	<input type="text" value="Giáo viên"/>
Chọn sản phẩm tham gia	<input type="text" value="Kem đánh răng"/> <input type="text" value="Bột giặt"/> <input type="text" value="Dầu gội đầu"/> <input type="text" value="Sữa tắm"/>
Số người dự đoán tham gia	<input type="text" value="250000"/>
<input type="button" value="Đồng ý"/>	
Bạn đã đăng ký thành công!!!	

### Yêu cầu:

- Tạo table trong form
- Tạo các điều khiển Text Fields, Radio, Drop-down box (Giáo viên, Bác sĩ, Kỹ sư, Khác) và nút button.
- Xử lý chức năng: Khi chọn nút “Đồng ý” sẽ xuất hiện nội dung câu thông báo “Bạn đã đăng ký thành công!!!”.

### 3. Bài tập về nhà

**Bài 1.** Tạo form đăng ký địa chỉ email trên google như sau

The image shows the Google Account creation interface. At the top is the Google logo, followed by the text "Create your Google Account" and "to continue to Gmail". Below this are several input fields: "First name" and "Last name" (two separate boxes), "Username" (with "@gmail.com" pre-filled), "Password" and "Confirm" (two separate boxes). There are also instructions: "You can use letters, numbers & periods" and "Use 8 or more characters with a mix of letters, numbers & symbols". At the bottom left is a link "Sign in instead" and at the bottom right is a blue "Next" button.

**Bài 2:** Tạo bảng sản phẩm





Yêu cầu nội dung trang left.html như sau: khi click vào [The Scaal Coffee Website](#) thì file Main1.html sẽ được mở ra trong vùng frame 3 ( cột 3). Khi click vào [Where We Began](#) thì file Main2.html sẽ được mở ra trong vùng frame 3 (cột 3). Khi click vào [Where We Began to buy Coffee](#) thì file Main3.html sẽ được mở ra trong vùng frame 4 (cột 4)


### Hướng dẫn:

**B1:** Tạo 4 file html: logo.html; left.html; Main1.html; Main2.html; Main3.html

**B2:** Dùng thẻ <Frameset> tạo frame cột theo yêu cầu

```
<title>Frame</title>
</head>
<Frameset Cols = "20%, 20%, 30%, 30%" scrolling ="Yes" frameborder = "No" border = "0">
  <Frame name = "Logo" src = "Logo.html" noresize >
  <Frame name = "Left" src = "Left.html" noresize >
  <Frame name = "Main 1 " src = "Main1.html" scrolling ="No" marginwidth ="10" marginheight ="50">
  <Frame name = "Main 2 " src = "Main2.html" >
</Frameset><noframes></noframes>
```

**B3:** Định lại thuộc tính target cho thẻ <a> trong file Left

<p>Trường ĐH CNTP TP.HCM          Khoa: CNTT          Bộ môn: Khoa học máy tính          LẬP TRÌNH WEB</p>	<p><b>BÀI 3</b>  <b>TỔNG QUAN VỀ THIẾT          KẾ WEB</b>  <b>(CÁC THUỘC TÍNH CƠ          BẢN TRONG CSS)</b></p>	
--	---	---

### A. MỤC TIÊU:

- Sử dụng được CSS trong định dạng trang trí website.
- Hiểu và vận dụng được External CSS.
- Hiểu và vận dụng được một số thuộc tính định dạng CSS (background, font, text, Boxmodel, Pseudo class, Float, Clear, Position )

### B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

#### 1. Cơ sở lý thuyết

##### 1.1. Kiến thức cần nhớ

- Cách sử dụng External CSS.
- Thuộc tính CSS Background đầy đủ và CSS Background rút gọn
- Thuộc tính CSS Font đầy đủ và CSS Font rút gọn
- Thuộc tính CSS text

##### 1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

**Bài 1.** Tạo một trang html sử dụng CSS



#### Yêu cầu:

- Dùng class selector
- Tạo Slidebar có kích thước Width: 400px, H:130px, màu background #00F.
- Màu text là màu #FFF ;

- Chiều cao của mỗi mục trong menu là 20px ;
- Padding cho phần text là 0px 20px 0px 20px tương ứng Top Right Button Left
- Khi hover chuột qua thì chữ in đậm và màu nền chuyển sang màu #900

### Hướng dẫn:

**B1:** Tạo danh sách không có thứ tự các liên kết trong khung sidebar như sau

```
<body>
  <div class = "sidebar">
    <ul>
      <li><a href="#">Công nghệ thông tin</a></li>
      <li><a href="#">Công nghệ thực phẩm</a></li>
      <li><a href="#">Tài chính kế toán</a></li>
      <li><a href="#">Điện điện tử</a></li>
      <li><a href="#">công nghệ sinh học & môi trường
    </a></li>
    </ul>
  </div>
</body>
```

**B2:** Tạo file style1.css



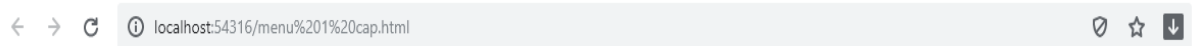
```
Source Code style1.css*
Code Split Design Live
1 @charset "utf-8";
2 /* CSS Document */
3 .sidebar{
4     width:400px;
5     height: 130px;
6     background-color:#00F;
7     }
8 .sidebar ul {
9     list-style:none;
10    padding:0;
11    margin:0;
12    color:#FFF;
13    text-transform:uppercase;
14    }
15 .sidebar ul li {
16    line-height:20px;
17    border-bottom:1px solid #FFF;
18    }
19 .sidebar ul li a {
20    text-decoration:none;
21    color:#FFF;
22    padding:0 20px;}
23 .sidebar ul li a:hover{
24    font-weight:bold;
25    background-color:#900;
26    }
```

**B3:** Kết nối style1.css vào file *CSS\_External.html* thông qua thẻ link

```
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" /
>
<title>Bài 1 SIDEBAR</title>
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="CSS/style1.css"/>
</head>
```

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1.** Tạo menu 1 cấp ngang như sau:



Danh mục sản phẩm

Tổng hợp khuyến mãi

Miễn phí vận chuyển

Miễn phí lắp đặt

Đổi trả dễ dàng

### Yêu cầu:

- Dùng IDSelector
- Background: blue
- Text màu : white
- Khoảng cách giữa phần nội dung và viền: padding: 10px 20px;
- Có phân cách giữa các menu
- Khi hover chuột qua màu nền chuyển sang: orange.

**Bài 2:** Tạo menu 3 cấp đứng như sau:

Trang chủ	
Diễn đàn	
Tin tức	Học vụ
Hỏi đáp	Điểm rèn luyện
Liên hệ	Đoàn thể
	Sinh hoạt ngoại khóa

Trang chủ		
Diễn đàn	Sinh viên Hufi	
Tin tức	Sinh viên CNTT	Khóa 09DHTH
Hỏi đáp		Khóa 10DHTH
Liên hệ		

### Yêu cầu:

- Dùng IDSelector
- Độ cao của menu cấp 1 : 50% chiều cao của trang
- Độ rộng: 150px;
- Background: #000000 (đen)
- Text màu : #FFF (trắng)
- Chiều cao menu cấp 1: 50px;
- Border-bottom: 3px solid #fff;
- Khi hover chuột qua màu nền chuyển sang : #454545
- Chiều rộng menu cấp 2 : 150px
- Màu nền của menu cấp 2 là : #808080;
- Text trong menu cấp 2: #fff
- Menu cấp 3 kế thừa lại các thuộc tính của menu cấp 2
- Khi hover chuột vào mục con menu con thì menu con được hiển thị; khi rời chuột thì menu con sẽ ẩn đi

### Bài 3: Tạo menu 3 cấp như sau:

GIỚI THIỆU >	HUFI 35 NĂM	ĐÀO TẠO >	TUYỂN SINH	GIẢNG VIÊN	SINH VIÊN	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	TẠP CHÍ KHOA HỌC
Lịch Sử Phát Triển							
Tâm Nhìn - Sứ Mạng							
Bộ Máy Tổ Chức							
Ba Công Khai							
GIỚI THIỆU >	HUFI 35 NĂM	ĐÀO TẠO >	TUYỂN SINH	GIẢNG VIÊN	SINH VIÊN	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	TẠP CHÍ KHOA HỌC
		Các Trình Độ Đào Tạo					
		Chương Trình Đào Tạo >	Sau Đại Học				
		Đào Tạo Quốc Tế >	Đại Học				
		Đề Án Mở Ngành Mới	Đại Học LT Từ CD				
			Cao Đẳng				








GIỚI THIỆU >	HUFI 35 NĂM	ĐÀO TẠO >	TUYỂN SINH	GIẢNG VIÊN	SINH VIÊN	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	TẠP CHÍ KHOA HỌC
		Các Trình Độ Đào Tạo					
		Chương Trình Đào Tạo >					
		Đào Tạo Quốc Tế >	Chương Trình 2 + 2				
		Đề Án Mở Ngành Mới	Chương Trình 4 + 0				

### Yêu cầu:

- Dùng IDSelector
- Độ rộng của menu cấp 1 : 90% rộng của trang
- Margin top, button: 20px; Margin Left right : auto ( canh giữa)
- Background: #00F
- Text màu : #FFF (trắng)
- Chiều cao menu cấp 1: 30px; có phân cách giữa các menu cấp 1
- Menu cấp 1 chữ in hoa
- Khi hover chuột qua màu nền chuyển sang : #0CF
- Chiều rộng menu cấp 2 : 200px
- Màu nền của menu cấp 2 là : #90F
- Text trong menu cấp 2 sử dụng kiểu Capitalize
- Menu cấp 3 kế thừa lại các thuộc tính của menu cấp 2
- Khi hover chuột vào mục con menu con thì menu con được hiển thị; khi rời chuột thì menu con sẽ ẩn đi

### Bài 4. Tạo trang sản phẩm máy tính bảng và đặt tên là *MayTinhBang.html*

#### MÁY TÍNH BẢNG NỔI BẬT NHẤT

 <p><b>Giảm 1.000.000đ</b></p> <p>iPad Wifi Cellular 128GB (2018) <b>14.490.000đ</b> ★★★★★ 7 đánh giá Mua kèm Apple Pencil giảm 500.000đ và 1 K.mãi khác</p>	 <p>Samsung Galaxy Tab A 10.5 inch <b>9.490.000đ</b> ★★★★★ 47 đánh giá Cơ hội trúng 61 xe Wave Alpha khi trả góp Home Credit</p>	 <p>Trả góp 0%</p> <p>iPad Wifi 128 GB (2018) <b>11.490.000đ</b> ★★★★★ 9 đánh giá Mua kèm Apple Pencil giảm 500.000đ và 1 K.mãi khác</p>	 <p>Trả góp 0%</p> <p>iPad Pro 11 inch Wifi Cellular 64GB (2018) <b>25.990.000đ</b> Cơ hội trúng 61 xe Wave Alpha khi trả góp Home Credit</p>
 <p>Trả góp 0%</p> <p>iPad Pro 11 inch Wifi 256GB (2018) <b>25.990.000đ</b> Cơ hội trúng 61 xe Wave Alpha khi trả góp Home Credit</p>	 <p>Trả góp 0%</p> <p>iPad Pro 11 inch Wifi 64GB (2018) <b>21.990.000đ</b> Cơ hội trúng 61 xe Wave Alpha khi trả góp Home Credit</p>	 <p>Trả góp 0%</p> <p>iPad Pro 10.5 inch Wifi Cellular 64GB (2017) <b>19.990.000đ</b> ★★★★★ 5 đánh giá Mua kèm Apple Pencil giảm 500.000đ và 1 K.mãi khác</p>	 <p>Samsung Galaxy Tab S4 10.5 inch S-Pen <b>17.990.000đ</b> ★★★★★ 6 đánh giá Cơ hội trúng 61 xe Wave Alpha khi trả góp Home Credit</p>

## Yêu cầu:

- Sử dụng CSS ngoài
- Dùng html selector và Class selector

### 3. Bài tập về nhà

**Bài 1.** Dùng thẻ DIV và định dạng CSS ngoài tạ trang sản phẩm Hoa như sau:



It's yours - HB1004

**320.000đ**

 CHO VÀO GIỎ



Dành cho em - HHG1002


**380.000đ**

 CHO VÀO GIỎ



Ngày em đến - HHG1030


**380.000đ**

 CHO VÀO GIỎ



Mộng mơ - HHG1003


**380.000đ**

 CHO VÀO GIỎ



Vi em - HB1041


**450.000đ**


 CHO VÀO GIỎ



Đến bên em - HB1040

**450.000đ**

 CHO VÀO GIỎ

<p>Trường ĐH CNTP TP.HCM          Khoa: CNTT          Bộ môn: Khoa học máy tính  <b>LẬP TRÌNH WEB</b></p>	<p><b>BÀI 4</b>  <b>TẠO KHUNG TRANG WEB</b>  <b>VỚI CSS</b></p>	
---	---	---

**A. MỤC TIÊU:**

- Sử dụng được CSS trong định dạng trang trí website.
- Hiểu và vận dụng được External CSS.
- Hiểu và vận dụng được một số thuộc tính định dạng CSS (background, font, text, Boxmodel, Pseudo class, Float, Clear, Position).
- Tạo khung trang theo CSS.
- Xây dựng giao diện một trang hoàn chỉnh

**B. NỘI DUNG THỰC HÀNH**

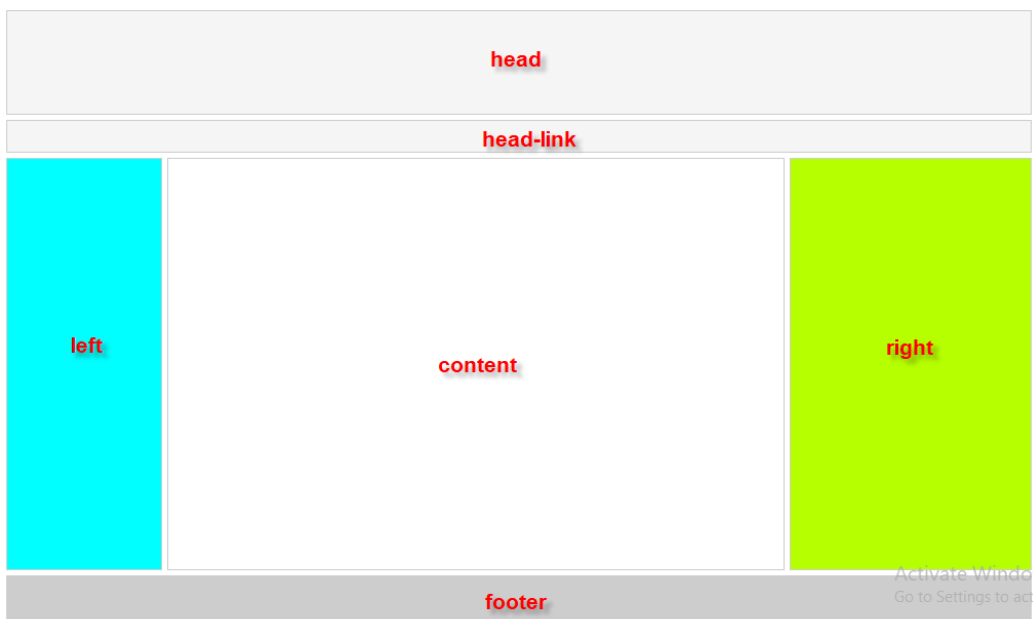
**1. Cơ sở lý thuyết**

**1.1. Kiến thức cần nhớ**

- Các thành phần của Box Model.
- Thuộc tính Border
- Thuộc tính Padding
- Thuộc tính margin
- Float, Clear, Position

**1.2. Giới thiệu bài tập mẫu**

**Bài 1:** Sử dụng CSS và HTML để thiết kế các mẫu layout sau đây (Lưu ý: tạo file CSS riêng từ bên ngoài). Độ rộng layout web là 1000px, các thành phần còn lại bên trong tự cho theo tỉ lệ như trong hình, background như trên hình.





## Hướng dẫn:

### Bước 1: Phân vùng trên file html

```
<div id="main">
  <div id="head">
  </div>
  <div id="head-link">
  </div>
  <div id="left">
  </div>
  <div id="content">
  </div>
  <div id="right">
  </div>
  <div id="footer">
  </div>
</div>
```

### Bước 2: Định dạng vùng trên file CSS

```
body{
  font-family: Arial, Tahoma;
  font-size: 12px;
}

#main{
  width: 1000px;
  padding: 0;
  margin-left: auto;
  margin-right: auto;
}

#head{
  height: 100px;
  background-color: #F5F5F5;
  border: 1px solid #CDCDCD;
  margin-bottom: 5px;
}

#head-link{
  height: 30px;
  line-height: 30px;
  padding-left: 10px;
  padding-right: 10px;
  border: 1px solid #CDCDCD;
  background-color: #F5F5F5;
  margin-bottom: 5px;
  clear: both;
}

#left{
  width: 150px;
  min-height: 400px;
  border: 1px solid #CDCDCD;
  float: left;
  background-color: #0ff;
  margin-bottom: 5px;
}
```

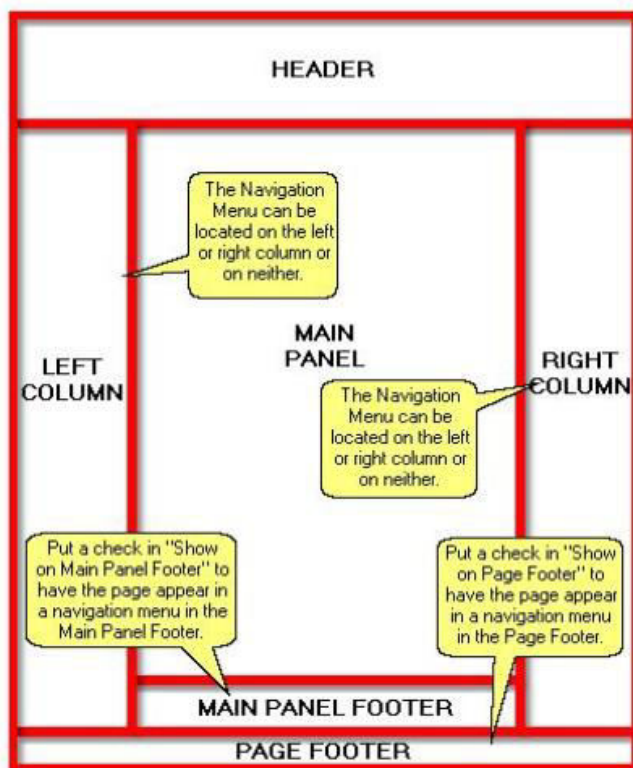
```

#content{
  width: 600px;
  min-height: 400px;
  border: 1px solid #CDCDCD;
  float:left;
  margin-left: 5px;
  margin-right: 5px;
  margin-bottom: 5px;
}
#right{
  width: 234px;
  min-height: 400px;
  border: 1px solid #CDCDCD;
  float:right;
  margin-bottom: 5px;
  background-color: #b6ff00;
}
#footer{
  height: 50px;
  clear: both;
  border: 1px solid #CDCDCD;
  background-color: #CDCDCD;
}

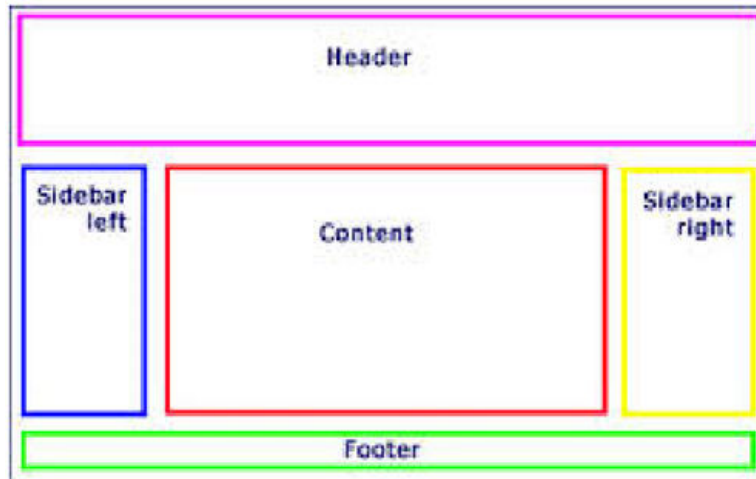
```

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1:** Sử dụng CSS và HTML để thiết kế các mẫu layout sau đây (Lưu ý: tạo file CSS riêng từ bên ngoài). Độ rộng layout web là 900px, các thành phần còn lại bên trong tự cho theo tỉ lệ như trong hình.



**Bài 2:** Sử dụng CSS và HTML để thiết kế các mẫu layout sau đây (Lưu ý: tạo file CSS riêng từ bên ngoài). Độ rộng layout web là 900px, khoảng cách hở giữa các thành phần là 15px, các thành phần còn lại bên trong tự cho theo tỉ lệ như trong hình.



**Bài 3:** Sử dụng CSS và HTML để thiết kế các mẫu layout sau đây (Lưu ý: tạo file CSS riêng từ bên ngoài). Độ rộng layout web là 900px, các thành phần còn lại bên trong tự cho theo tỉ lệ như trong hình.

LOGO

Button01

Button02

www.hocwebchuan.com Link 01 | Link 02 | Link 03 | Link 04

TRANG CHỦ | GIỚI THIỆU | SẢN PHẨM | DỊCH VỤ | LIÊN HỆ

### Sản phẩm mới

HÌNH

Tên sản phẩm

Text giới thiệu sản phẩm text giới thiệu sản phẩm text giới thiệu sản phẩm text giới thiệu sản phẩm text giới thiệu sản phẩm text giới thiệu sản phẩm.

### Link liên quan

- ▶ Link liên quan 01
- ▶ Link liên quan 02
- ▶ Link liên quan 03
- ▶ Link liên quan 04
- ▶ Link liên quan 05
- ▶ Link liên quan 06

### Link liên quan

BANNER

BANNER

BANNER

### Tin tức

07/05/2012

Tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới.

---

07/05/2012

Tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới.

---

07/05/2012

Tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới tin mới.

BANNER CONTACT

**TÊN CÔNG TY**

Địa chỉ: 123 abc, phường X, quận Y, tp.Z

Điện thoại: 012.3456789

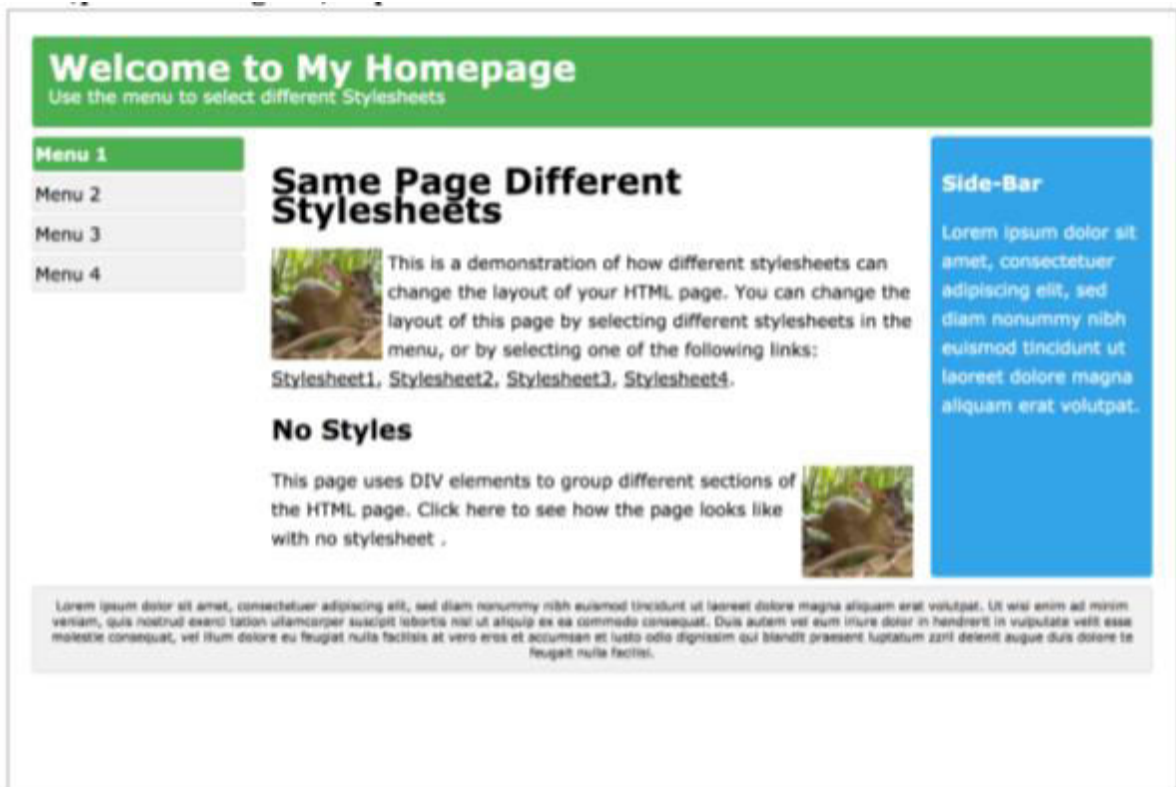
Email: support@hocwebchuan.com

Link 01 | Link 02 | Link 03 | Link 04

Copyright (c) 2012 Tên công ty

### 3. Bài tập về nhà

#### Bài 1.



#### Bài 2. Tham khảo trang fit.hufi.edu.vn và xây dựng trang khoa CNTT như sau:



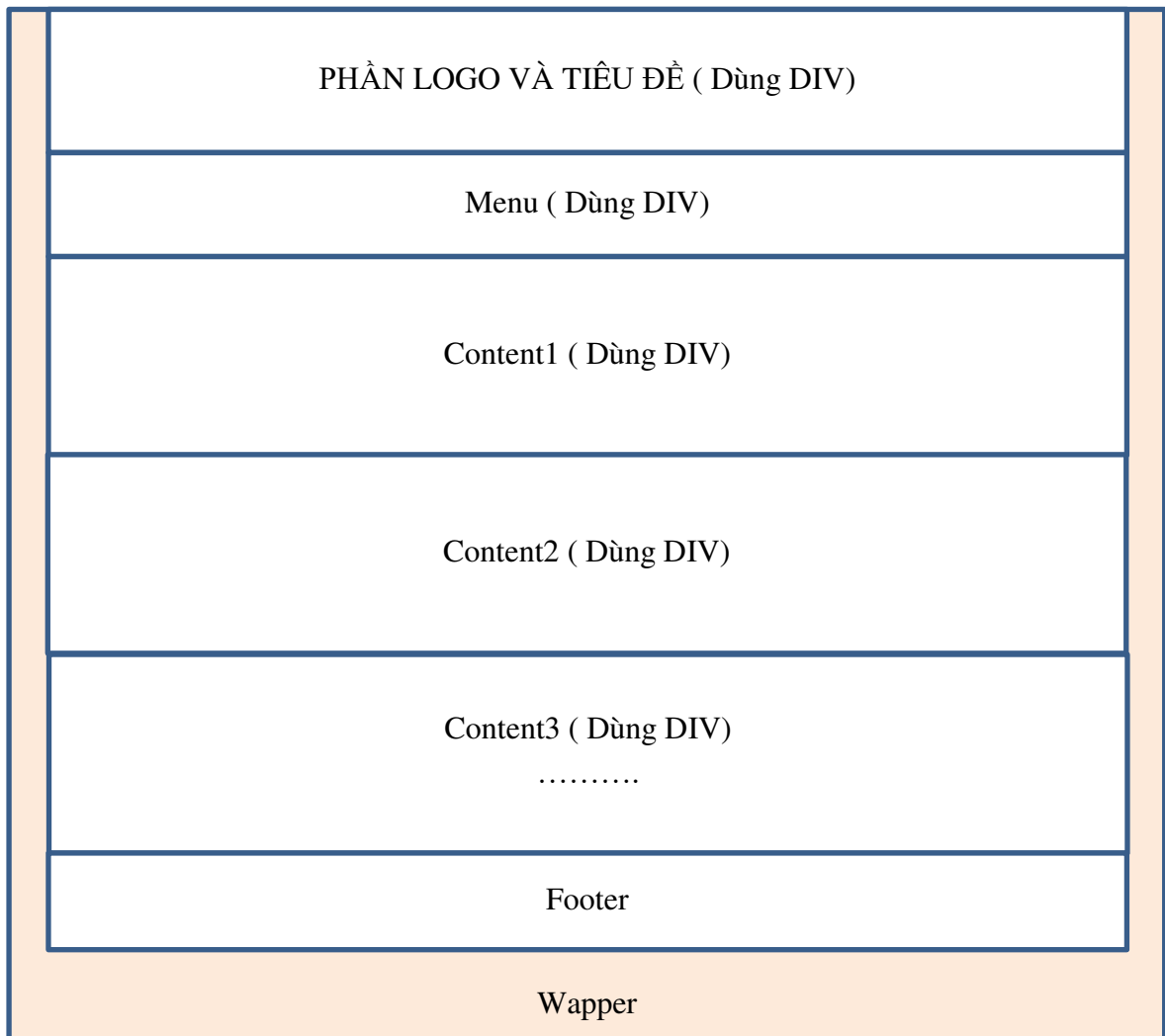
<p>TIN TỨC - THÔNG BÁO</p> 	<p><b>Thông báo về việc công bố danh sách đề tài khóa luận tốt nghiệp khóa 06DHTH</b></p> <p>Thông báo về việc công bố danh sách đề tài khóa luận tốt nghiệp khóa 06DHTH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông báo thực tập tốt nghiệp - Số 06</li> <li>Thông báo: Quy định sử dụng hệ thống học tập trực tuyến Google Classroom</li> <li>Thông báo tuyển sinh liên thông từ cao đẳng lên đại học hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học đợt 2 năm</li> </ul> <p style="text-align: right;">» Xem thêm</p>
<p>KHOA HỌC &amp; CÔNG NGHỆ</p> 	<p><b>Chung kết Game Jam 2018 khép lại với nhiều ý tưởng độc đáo</b></p> <p>Game Jam 2018 là cuộc thi lập trình game trong vòng 48 tiếng được tổ chức bởi Game Việt Nam với chủ đề "You are not alone" dành cho tất cả các bạn sinh viên có niềm yêu thích và đam mê với việc sáng tạo game.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thư mời viết bài với chủ đề: Phát triển ngành Công nghệ thông tin và Du lịch ứng dụng nhân lực theo cơ</li> <li>HỘI THẢO AN NINH THÔNG TIN TRONG XU HƯỚNG CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ SỐ</li> <li>Chủ tịch nước: Tôn trọng, phát huy tự do tư tưởng của các nhà khoa học</li> </ul> <p style="text-align: right;">» Xem thêm</p>
<p>ĐOÀN HỘI</p> 	<p><b>HỘI DIỄN VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cuộc thi cắm hoa chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11</li> <li>Thứ tự biểu diễn đêm chung kết</li> <li>THÔNG BÁO VỀ VIỆC THAY ĐỔI THỜI GIAN TỘ CHỨC ĐÊM CHUNG KẾT HỘI DIỄN VĂN NGHỆ VÀ KẾT QUẢ</li> </ul> <p style="text-align: right;">» Xem thêm</p>
<p>HỌC TẬP</p> 		
<p>ĐỐI TÁC</p> 		
<p>Liên hệ: Khoa Công nghệ Thông tin - Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp.HCM          Địa chỉ: 140 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM. ĐT: (028) 38161673 (ext 136) Mail: itdept@cntp.edu.vn          Số người online: 1 1 2 9 2          Số lượt truy cập: 0 4 8 2 8 6</p>		

### Yêu cầu:

- Tạo file index.html sử dụng CSS ngoài.
- Sử dụng thẻ Div để bố cục layout trang theo như phần hướng dẫn
- Tạo menu 3 cấp
  - + Khi hover chuột vào 1 mục trong menu cấp 1 text color chuyển sang màu vàng.
  - + Menu cấp 2: màu nền (tím), màu chữ (trắng), chữ in hoa.
  - + Khi hover chuột vào 1 mục trong menu cấp 2 text color chuyển sang màu cam.
  - + Menu cấp 3 kế thừa lại các thuộc tính của menu cấp 2
  - + Khi chuột hover tới menu có chứa con thì cho menu con hiển thị; rời khỏi vị trí menu thì menu con tự đóng.
- Phần banner và Content định dạng theo hình
- Content học tập và đối tác cho nội dung chạy từ phải qua trái và loop = -1.
- Định dạng style cho “Xem thêm”

- Định dạng style cho vùng nội dung 1, 2
- Xây dựng Style để tạo khung tìm kiếm 3


**Hướng dẫn:** phân tích bố cục trang như sau



Hướng dẫn tạo khung và nút tìm kiếm 3

```
<div class ="search-box" style="float:right;">
  <input class ="search-txt" type="text" placeholder="Nhập từ khóa cần tìm"/>
  <a class="search-btn" href="#" ></a>
</div>
```

```
.search-box{
  position:absolute; top:25%; left:78%;
  transform:translate(-25%,-25%);
  background:#FFF;
  height:15px;
  border-radius:15px;
  padding:10px;}
.search-txt{
  border:none;
  background:none;
  outline:none;
  width: 180px}
.search-btn{
  position:absolute; top: 1%; left:83%;
}
```

<p>Trường ĐH CNTP TP.HCM          Khoa: CNTT          Bộ môn: Khoa học máy tính  <b>LẬP TRÌNH WEB</b></p>	<p><b>BÀI 5</b>  <b>CÁC ĐIỀU KHIỂN TRONG</b>  <b>ASP.NET</b></p>	
---	--	---

**A. MỤC TIÊU:**

- Có hiểu biết tổng quan về ASP.NET.
- Hiểu và sử dụng được HTML server control
- Hiểu và sử dụng được các standard control

**B. NỘI DUNG THỰC HÀNH**

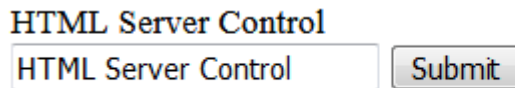
**1. Cơ sở lý thuyết**

**1.1. Kiến thức cần nhớ**

- Cú pháp và cách sử dụng một số standard control ( Label, Image, Button, LinkButton, ImageButton, Table, Textbox, DropDownList, CheckBoxList, ListBox, RadioButtonList, ViewState, File Upload ...)

**1.2. Giới thiệu bài tập mẫu**

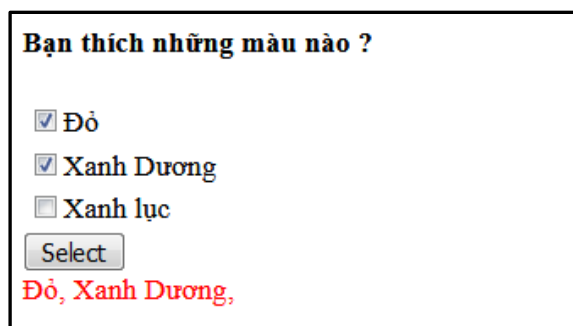
**Bài 1.** Tạo trang Default.aspx gồm các html control như hình sau, yêu cầu khi click chuột vào nút submit nội dung trong textbox sẽ xuất ra trên màn hình



**Hướng dẫn:**

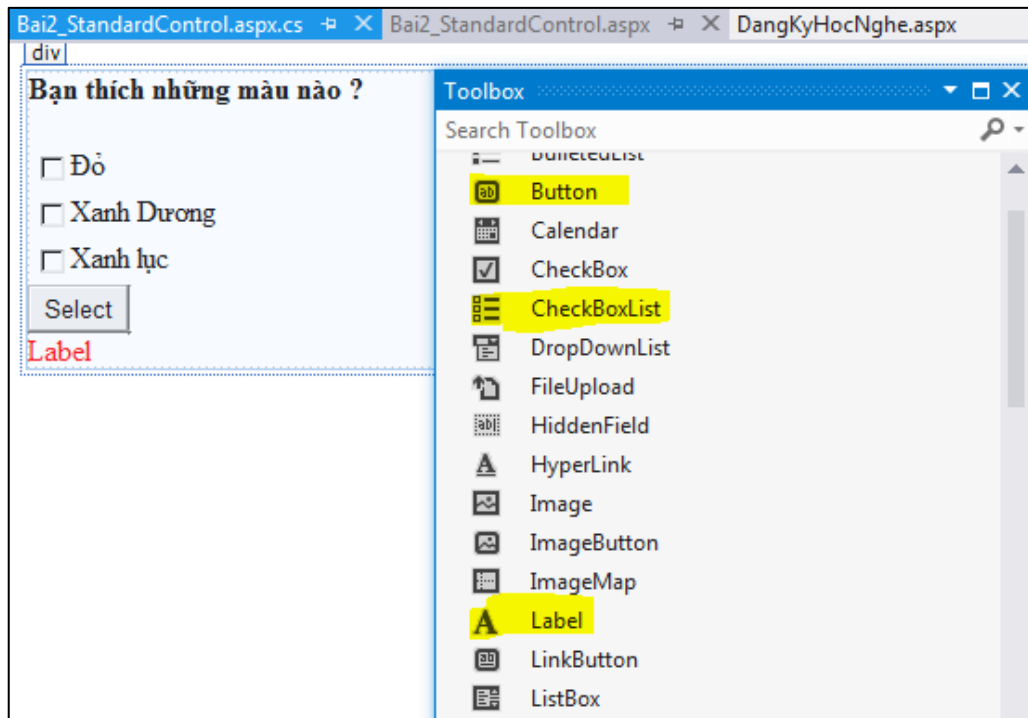
- Kéo thả các Standard control (Textbox) theo mẫu.
- Sử lý qua sự kiện onclick của nút lệnh để thực hiện copy nội dung trong textbox vào label thông qua thuộc tính Text.

**Bài 2.** Tạo ứng dụng web cho phép người dùng lựa chọn màu yêu thích trên trang ASP.NET như sau



## Hướng dẫn:

**B1:** Kéo thả các Standard server control trong hộp Toolbox vào form hiển thị



**B2:** Nội dung trang Default như sau

```
<body>
<form id="form1" runat="server">
<div>
<h4>Bạn thích những màu nào ?</h4>
<asp:CheckBoxList ID="CheckBoxList1" runat="server">
<asp:ListItem Text="Đỏ" Value="Red" ></asp:ListItem>
<asp:ListItem Text="Xanh Dương" Value="Blue"></asp:ListItem>
<asp:ListItem Text="Xanh lục" Value="Green"></asp:ListItem>
</asp:CheckBoxList>
<asp:Button ID="Button1" runat="server" Text="Select" OnClick="Button1_Click" /><br />
<asp:Label ID="Label1" runat="server" Text="Label" ForeColor="Red"></asp:Label>
</div>
</form>
</body>
```

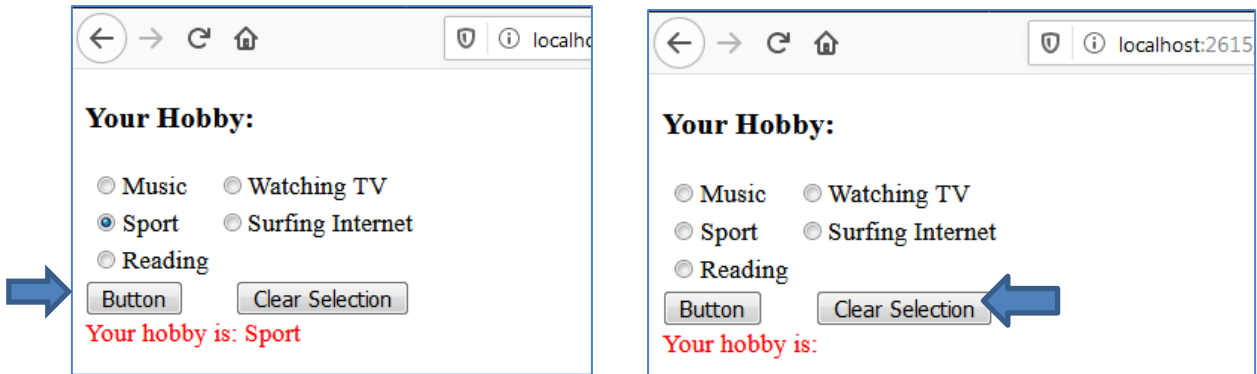
**B3:** Code xử lý phía server

```
protected void Button1_Click(object sender, EventArgs e)
{
    String StrResult = "";
    foreach (ListItem li in CheckBoxList1.Items)
    {
        if (li.Selected)
        {
            StrResult += li.Text + ", ";
        }
    }
    Label1.Text = StrResult;
}
```

**Bài 3:** Tạo Trang RadioButtonList1.aspx ( sử dụng **RadioButtonList** và các thuộc tính) cho phép người dùng chọn một sở thích

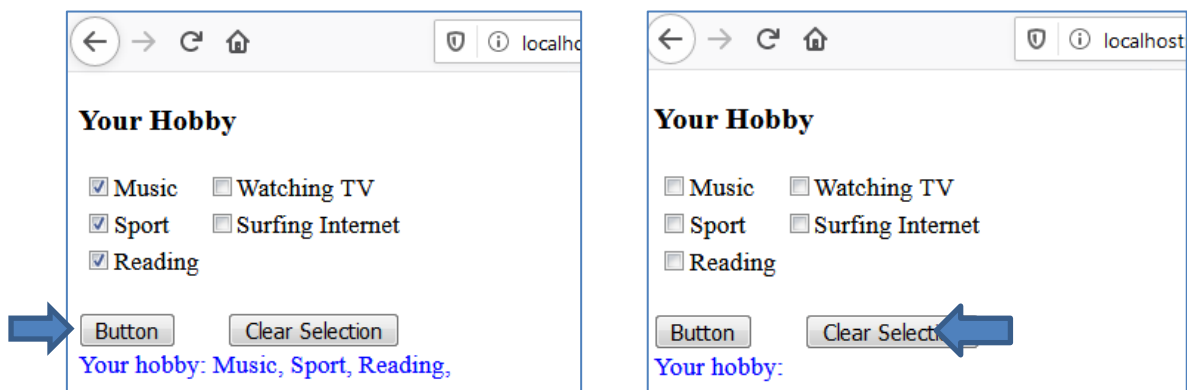


**Yêu cầu:** viết hàm xử lý cho 2 button (Button , Clear Selection)



Tạo trang CheckBoxList.aspx ( sử dụng **CheckBoxList** và các thuộc tính) cho phép người dùng chọn một sở thích

**Yêu cầu:** viết hàm xử lý cho 2 button (Button , Clear Selection)



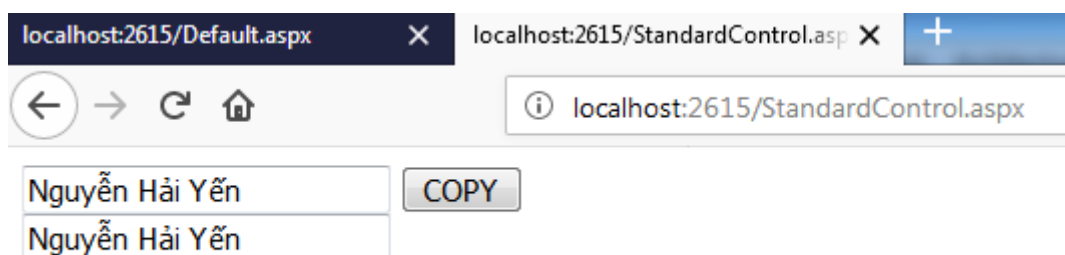
Có sự so sánh RadioButtonList và CheckBoxList

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1.** Tạo trang StandardControl.aspx

**Yêu cầu:**

1. Khi người dùng Click chuột vào nút COPY, nội dung Text1 sẽ được Copy sang Text2 (sử lý qua sự kiện Click của btnCopy).
2. Khi người dùng thay đổi nội dung Text1 và nhấn Enter thì thực hiện copy Nội dung Text1 sang Text2 (sử lý qua sự kiện TextChanged)



## Bài 2. Tạo trang StandardControlBai3.aspx như hình sau:

Name:  ← MaxLength = "2"

State:  ← MaxLength = "2"

Comment:  
 ← TextMode="MultiLine"

password:  ← TextMode="Password"

## Bài 3. Tạo trang DangKyHocNghe.aspx như sau:

The screenshot shows a web browser window with the URL localhost:2615/DangKyHocNghe.aspx. The page content is as follows:

### ĐĂNG KÝ HỌC

Bạn vui lòng điền đầy đủ thông tin vào các ô bên dưới để hoàn tất việc gửi đơn đăng ký học công ty TNHH VCL

#### THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ Tên:

Ngày Sinh:  /  /

Giới tính:

Điện Thoại:

Email:

Avatar:  Desert.jpg

Sở thích:  Nghe Nhạc  Xem TV  Chơi Thể Thao  Đọc sách

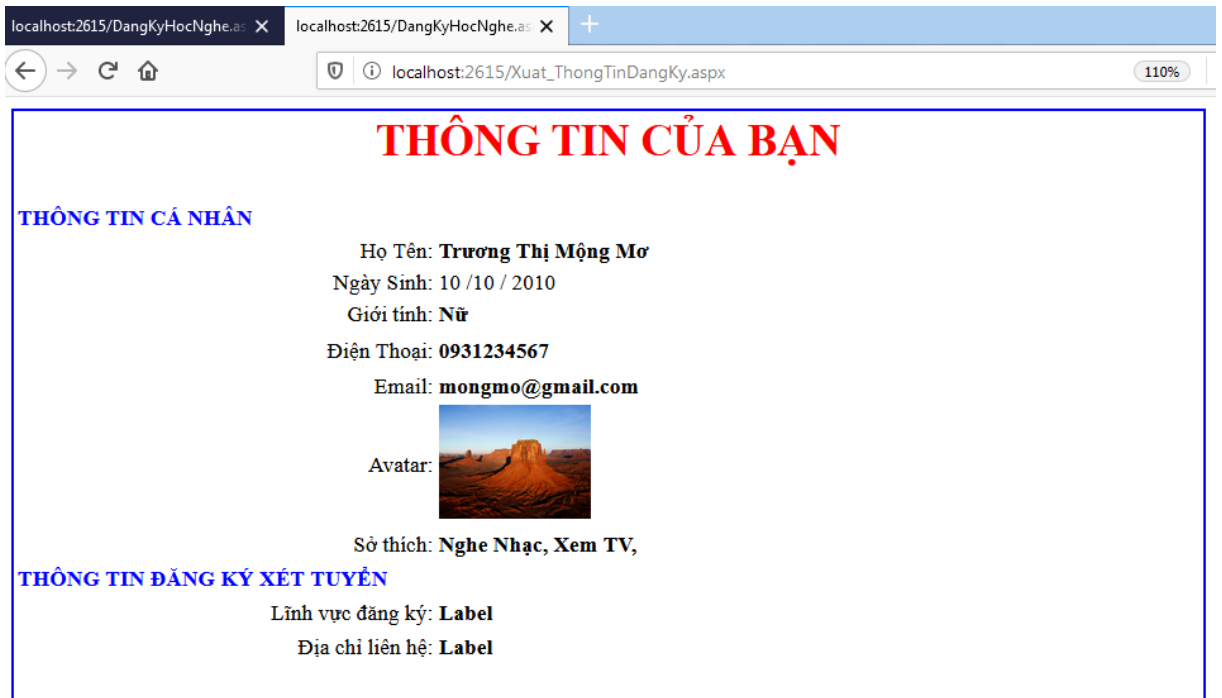
#### THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Lĩnh vực đăng ký:

Địa chỉ liên hệ:

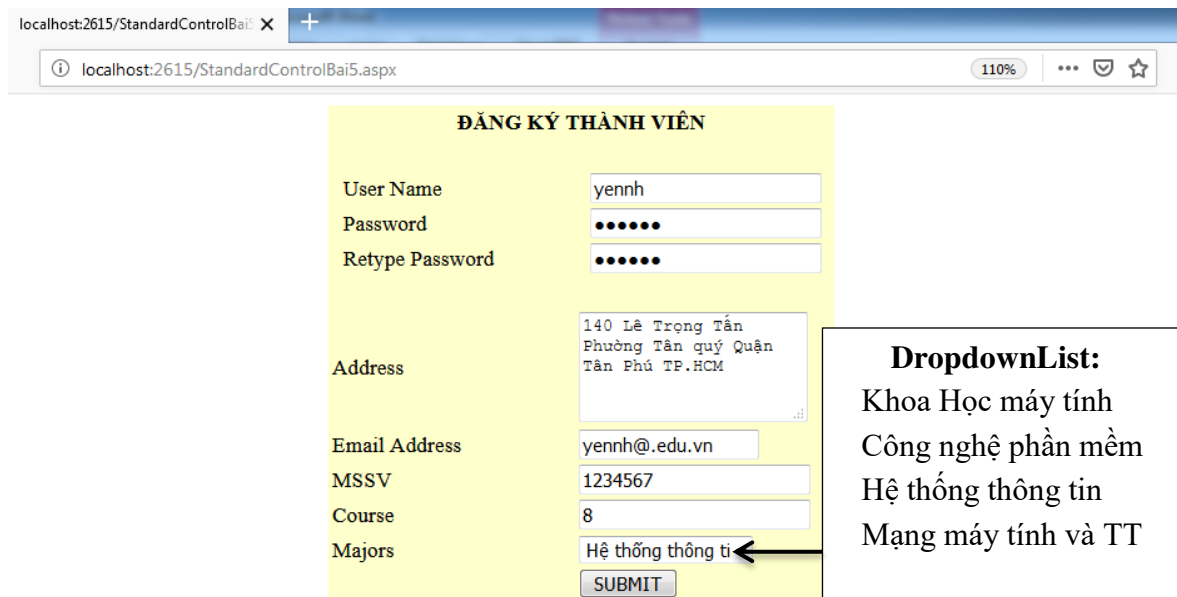
### Yêu cầu:

- Dùng vòng lặp for gán các giá trị cho dropdown List: DDL\_Day(1-31), DDL\_Month (1-12), DDL\_Year (2000- 2019).
- Lĩnh vực đăng ký là một DropDownList: DDL\_DK gồm các itemList: Công nghệ phần mềm; Hệ Thống thông tin; Khoa học máy tính; Mạng máy tính & Truyền thông).
- Sau khi người dùng nhập đủ các thông tin và click chuột vào nút lệnh ĐĂNG KÝ thì chuyển hướng sang trang Xuat\_ThongTinDangKy.aspx như sau:




### 3. Bài tập về nhà

**Bài 1.** Tạo trang StandardControlBai5.aspx như hình sau:



**Yêu cầu:**

Thiết lập default button là nút SUBMIT; Thiết lập default focus cho textbox User Name

<p>Trường ĐH CNTP TP.HCM          Khoa: CNTT          Bộ môn: Khoa học máy tính  <b>LẬP TRÌNH WEB</b></p>	<p><b>BÀI 6</b>  <b>CÁC ĐIỀU KHIỂN TRONG</b>  <b>ASP.NET(TT)</b></p>	
---	--	---

**A. MỤC TIÊU:**

- Giới thiệu về Validation Control

**B. NỘI DUNG THỰC HÀNH**

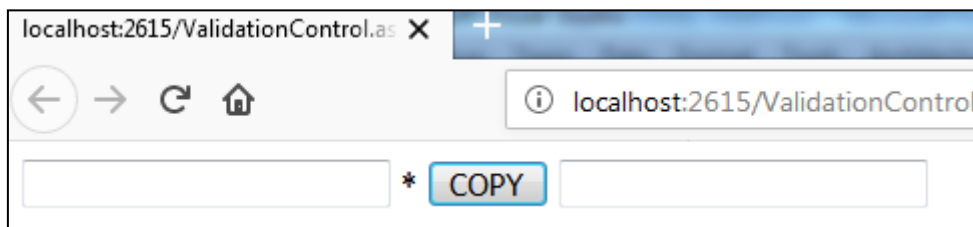
**1. Cơ sở lý thuyết**

**1.1. Kiến thức cần nhớ**

- Các thuộc tính cơ bản của Validation control (ControlToValidate, Text, ErrorMessage, EnableClientScript, SetFocusError, ValidationGroup).
- Các loại Validationcontrol và cách sử dụng (RequiredFieldValidator, CompareValidator, RangeValidator, RegularExpressionValidator, CustomValidator, Validation Summary).

**1.2. Giới thiệu bài tập mẫu**

**Bài 1.** Tạo trang ValidationControlBai1.aspx gồm các Standard Control như hình sau.



**Yêu cầu:**

- Sử dụng RequiredFieldValidator để kiểm tra txtText1 phải khác rỗng. Khi txtText1 đã khác rỗng thì nút lệnh COPY sẽ thực hiện copy nội dung của txtText1 sang txtText2

**Hướng dẫn:**

**B1:**

- Sử dụng html hoặc Standard Control Thiết kế form như hình
- Kéo thả 1 Validation vào webform.

**B2:**

- Thiết lập các thuộc tính
- ControlToValidate: là control người dùng muốn kiểm tra

- ErrorMessage: Thông báo lỗi
- Text: hiển thị của Validate control

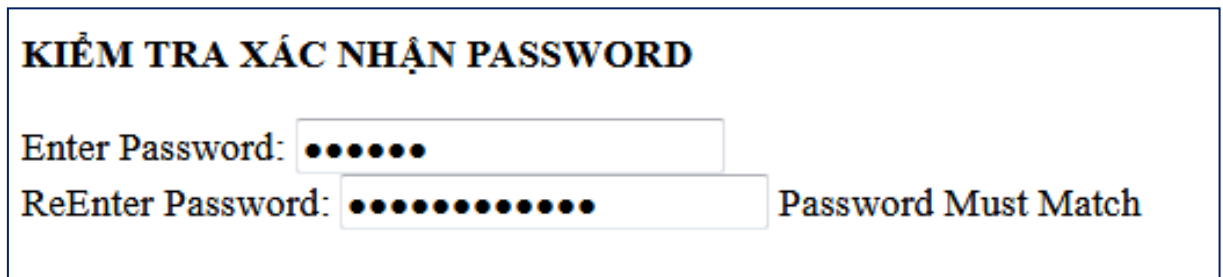
```
<asp:TextBox ID="txtText1" runat="server"></asp:TextBox>
<asp:RequiredFieldValidator ID="RequiredFieldValidator1" runat="server"
  ControlToValidate="txtText1" ErrorMessage="Nhập text box khác rỗng"*/></asp:RequiredFieldValidator>
<asp:Button ID="btnCopy" runat="server" Text="COPY" onclick="btnCopy_Click" />
<asp:TextBox ID="txtText2" runat="server"></asp:TextBox>
```

**B3:**

Viết hàm cho nút lệnh COPY

```
protected void btnCopy_Click(object sender, EventArgs e)
{
    txtText2.Text = txtText1.Text;
}
```

**Bài 2.** Tạo trang ValidationControlBai2.aspx gồm các Standard Control như hình sau thực hiện kiểm tra mật khẩu và xác thực mật khẩu



**Yêu cầu:**

Sử dụng CompareValidator cho txtRePass

**Hướng dẫn:**

**B1:**

- Sử dụng Standard Control Thiết kế form như hình
- Kéo thả CompareValidation vào sau txtRePass.

**B2:**

- Thiết lập các thuộc tính ErrorMessage, ControlToValidate, ControlToCompare, Text như sau:

```
Enter Password: <asp:TextBox ID="txtPass" runat="server"
  TextMode="Password"></asp:TextBox><br />
ReEnter Password: <asp:TextBox ID="txtRePass" runat="server"
  TextMode="Password"></asp:TextBox>
<asp:CompareValidator ID="CompareValidator1" runat="server"
  ErrorMessage="CompareValidator"
  ControlToValidate="txtRePass" Operator="Equal"
  ControlToCompare="txtPass"
  Text="Password Must Match"></asp:CompareValidator>
```

**Bài 3.** Tạo trang ValidationControlBai3.aspx gồm các Standard Control như hình sau

### KIỂM TRA DỮ LIỆU KIỂU SỐ NGUYÊN

Enter Your Age:  Age Must be greater than or Equal 1!

### KIỂM TRA DỮ LIỆU KIỂU NGÀY THÁNG

Enter Your Birthday:  Enter a Valid Date !

### Range Validator

Enter a number between 20 and 50 !  ter number between 20 and 50

```
<br />
<p><B>KIỂM TRA DỮ LIỆU KIỂU SỐ NGUYÊN</B></p>
Enter Your Age: <asp:TextBox ID="txtAge" runat="server"></asp:TextBox>
<asp:CompareValidator ID="compAge" runat="server"
    ErrorMessage=" Enter your Age greater than or Equal 1! "
    ControlToValidate="txtAge" Operator="GreaterThanEqual"
    Type="Integer" ValueToCompare="1"
    Text="Age Must be greater than or Equal 1!" >
</asp:CompareValidator>

<br />
<p><B>KIỂM TRA DỮ LIỆU KIỂU NGÀY THÁNG</B></p>
Enter Your Birthday: <asp:TextBox ID="txtBirthday" runat="server"></asp:TextBox>
<asp:CompareValidator ID="compDate" runat="server"
    ErrorMessage="CompareValidator"
    ControlToValidate="txtBirthday"
    Operator="DataTypeCheck"
    Type="Date"
    Text="Enter a Valid Date !" >
</asp:CompareValidator>

Enter a number between 20 and 50 !
<asp:TextBox ID="txtNum" runat="server"></asp:TextBox>
<asp:RangeValidator ID="RangeValidator1" runat="server"
    ErrorMessage="RangeValidator"
    ControlToValidate="txtNum"
    MinimumValue="20" MaximumValue="50" Type="Integer"
    Text="ter number between 20 and 50"></asp:RangeValidator>
```

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1.** Tạo trang ValidationControlBai4.aspx gồm các Standard Control như hình sau.

### Yêu cầu:

- Sử dụng các Validation control phù hợp để kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu do Client nhập vào khi trang được gọi về cho Server.

ValidationControlBai6.aspx

### ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

User Name  ← RequireFieldValidator

Password

Retype Password  ← CompareValidator

Address

Email Address  ← RegularExpressionValid

MSSV  ← RegularExpressionValid

Course  ← Range Validator

Majors

Trường hợp người dùng không nhập hoặc nhập sai yêu cầu thì sẽ có các thông báo như sau hiện lên

ValidationControlBai6.aspx

### ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

User Name  Tên DN phải khác NULL

Password

Retype Password  Mật khẩu phải giống MK đã gõ !

Address  Địa chỉ bắt buộc nhập, không để trống

Email Address  Địa chỉ email sai định dạng

MSSV  MSSV phải có 10 ký số

Course  Khóa từ 2013 - 2018

Majors

## Bài 2. Viết trang DangNhap.aspx

/CustomControl.aspx

### THÔNG TIN ĐĂNG NHẬP

Họ và tên

Email

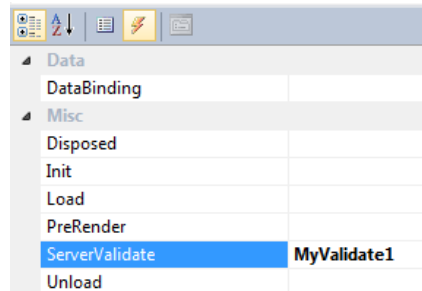
Tên ĐN  Sai Ten Dn

Password  Sai Password

### Yêu cầu:

- + Có sử dụng Custom Validation và kiểm tra trên client cho textbox tên DN và Textbox Password
- + Có sử dụng Custom Validation và kiểm tra trên server cho Ten DN và Password

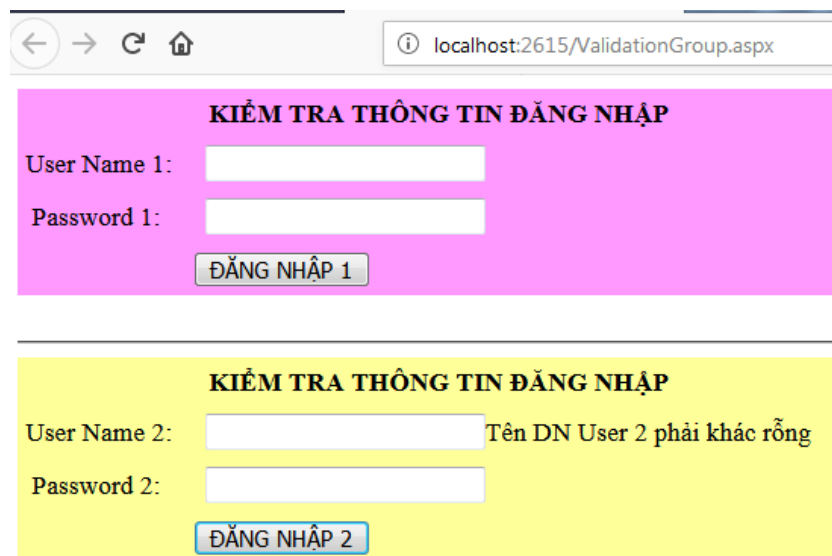
### Hướng dẫn:



```
protected void MyValidate1(object source, ServerValidateEventArgs args)
{
    args.IsValid = false;
    if (txtTenDN.Text == "yennh")
    {
        args.IsValid = true;
    }
}
```

```
protected void MyValidate2(object source, ServerValidateEventArgs args)
{
    args.IsValid = false;
    if (txtPass.Text == "123456")
    {
        args.IsValid = true;
    }
}
```

**Bài 3:** Tạo 2 Validation Group : DN1 và DN2 cho form dưới đây để gom nhóm hai vùng thông báo lỗi:



localhost:2615/ValidationGroup.aspx

**KIỂM TRA THÔNG TIN ĐĂNG NHẬP**

User Name 1:

Password 1:

---

**KIỂM TRA THÔNG TIN ĐĂNG NHẬP**

User Name 2:  Tên DN User 2 phải khác rỗng

Password 2:



## Hướng dẫn:

### B1:

Tạo Form Kiểm tra thông tin Đăng Nhập 1. Thiết lập thuộc tính ValidationGroup cho các điều khiển trên form này là DN1

```
<tr>
  <td class="style2">
    User Name 1:</td>
  <td>
    &nbsp;
    <asp:TextBox ID="txtUN1" runat="server" ValidationGroup="DN1"></asp:TextBox><asp:RequiredFieldValidator
      ID="RequiredFieldValidator1" runat="server" ErrorMessage="Tên DN User 1 phải khác rỗng" ControlToValidate="txtUN1" ValidationGroup="DN1"></a
    </td>
</tr>
<tr>
  <td class="style2">
    &nbsp;Password 1:</td>
  <td>
    &nbsp;
    <asp:TextBox ID="txtPass1" runat="server" TextMode="Password"></asp:TextBox>
  </td>
</tr>
<tr>
  <td class="style2">
  </td>
  <td class="style2" >
    <asp:Button ID="btnSubmit1" runat="server" Text="ĐĂNG NHẬP 1" ValidationGroup="DN1" />
  </td>
</tr>
```

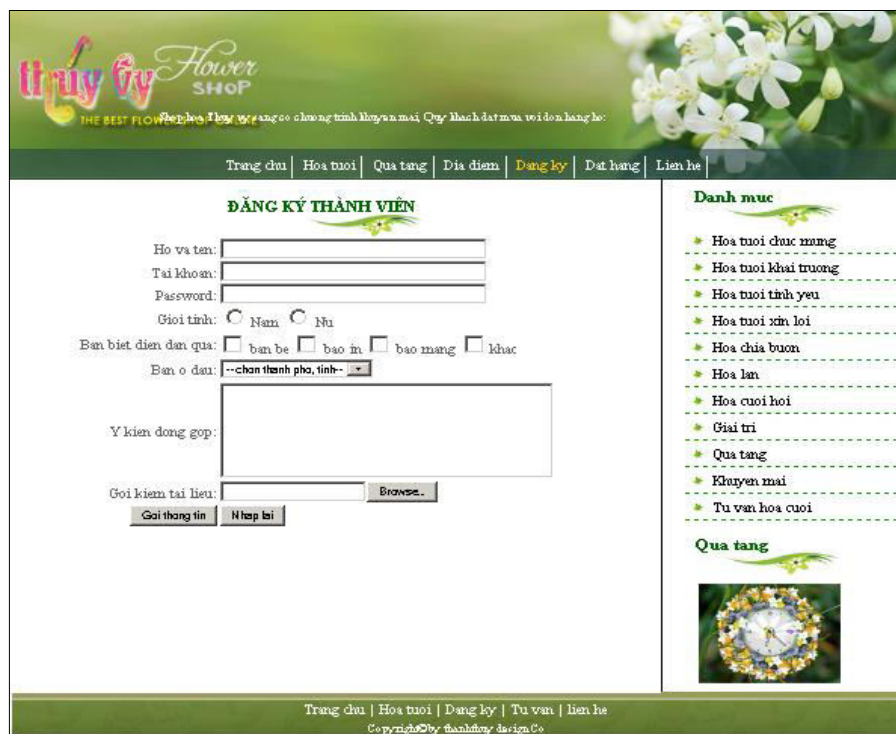
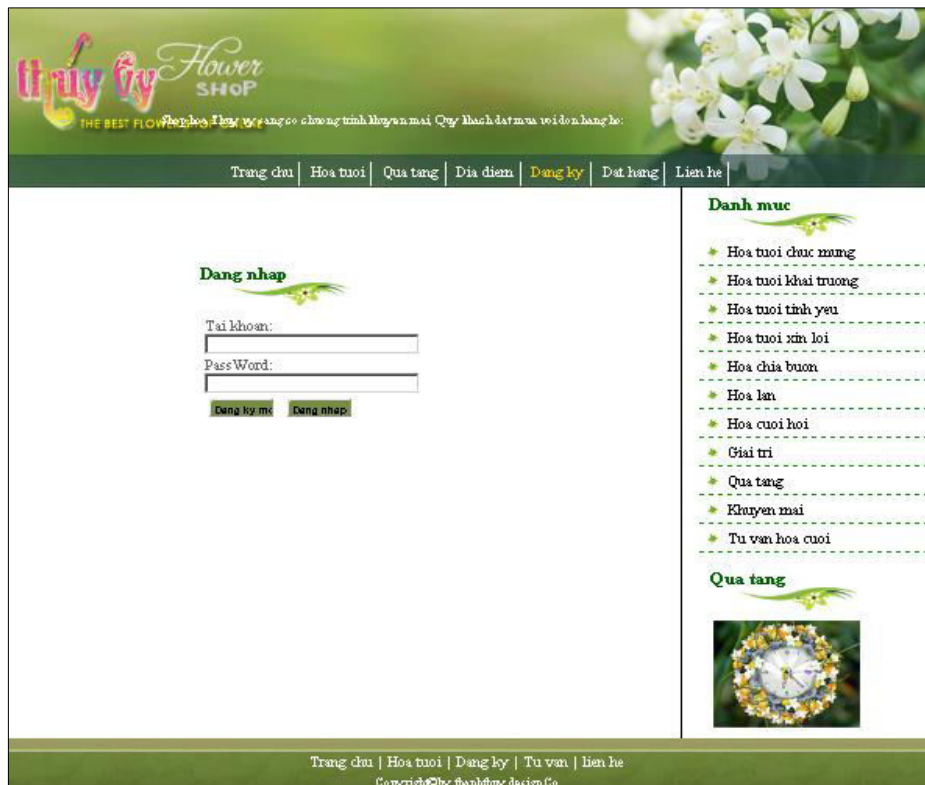
### B2:

Tạo Form Kiểm tra thông tin Đăng Nhập 2. Thiết lập thuộc tính ValidationGroup cho các điều khiển trên form này là DN2

```
    <b>KIỂM TRA THÔNG TIN ĐĂNG NHẬP</b></td>
</tr>
<tr>
  <td class="style2">
    User Name 2:</td>
  <td>
    &nbsp;
    <asp:TextBox ID="txtUN2" runat="server" ValidationGroup="DN2"></asp:TextBox><asp:RequiredFieldValidator
      ID="RequiredFieldValidator2" runat="server" ValidationGroup="DN2" ErrorMessage="Tên DN User 2 phải khác rỗng" ControlToValidate="txtUN2"></a
    </td>
</tr>
<tr>
  <td class="style2">
    &nbsp;Password 2:</td>
  <td>
    &nbsp;
    <asp:TextBox ID="txtPass2" runat="server" TextMode="Password"></asp:TextBox>
  </td>
</tr>
<tr>
  <td class="style2">
  </td>
  <td class="style2" >
    <asp:Button ID="btnSubmit2" runat="server" ValidationGroup="DN2"
      Text="ĐĂNG NHẬP 2" />
  </td>
</tr>
```

## 3. Bài tập về nhà


**Bài 6.** Tạo trang Đăng nhập/ Đăng ký như hình sau:



## Yêu cầu:

Trang đăng ký thành viên có sử dụng control kiểm tra dữ liệu.

- + Họ tên không rỗng (requiredValidator)
- + Tên tài khoản là email: đúng mẫu định dạng email (Validation Expression)
- + Mật khẩu và xác nhận mật khẩu trùng nhau. (Compare Validator)
- + Có ds tổng kết lỗi bên dưới. (Validation Summary)

<p>Trường ĐH CNTP TP.HCM          Khoa: CNTT          Bộ môn: Khoa học máy tính  <b>LẬP TRÌNH WEB</b></p>	<p><b>BÀI 7</b>  <b>CÁC ĐIỀU KHIỂN TRONG</b>  <b>ASP.NET (TT)</b></p>	
---	---	---

## A. MỤC TIÊU:

- Có hiểu biết tổng quan về Master page và Content Page trong ASP.NET.
- Trình bày được quy trình tạo và sử dụng Master page. Áp dụng quy trình đó trong tạo trang Masterpage cho một website cụ thể.
- Tạo Content page sử dụng một Masterpage đã thiết kế.
- Sử dụng được Navigation Control (Menu / TreeView, SitemapPath).

## B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

### I. Cơ sở lý thuyết

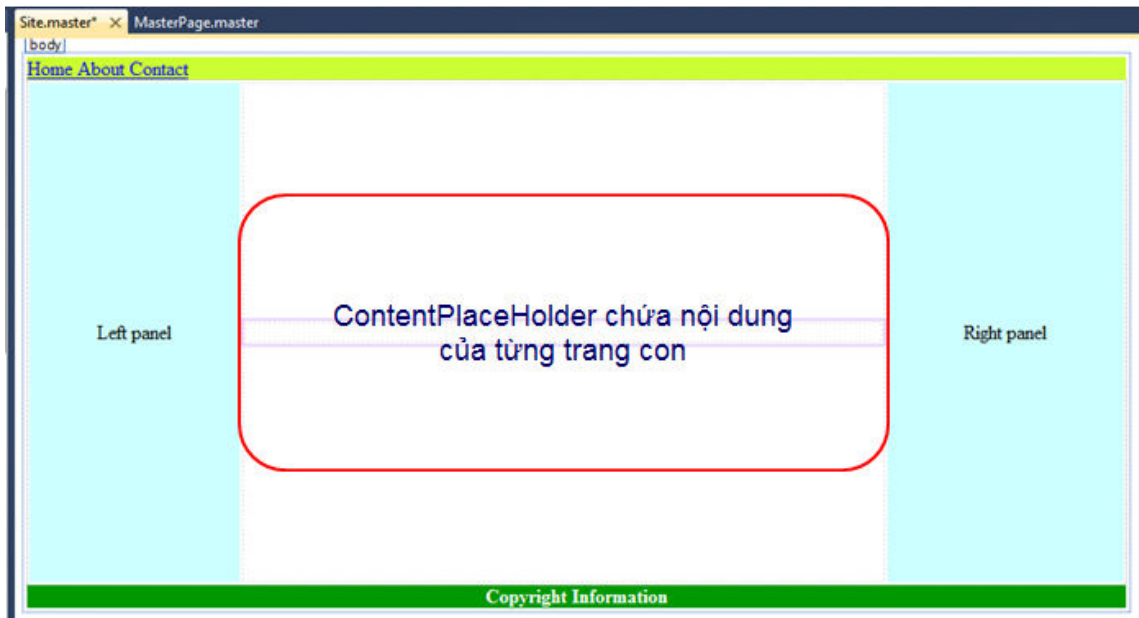
#### 1.1. Kiến thức cần nhớ

- Giới thiệu Masterpage.
- Thiết kế trang Masterpage.
- Lập trình cho Masterpage.
- Lập trình cho Contentpage.
- Cách sử dụng Navigation Control để điều hướng trang
  - + Các bước thực hiện:
    - Xác định hệ thống cấp bậc của các trang (các trang được tổ chức theo nhóm).
    - Xây dựng cấu trúc tập tin chuyên dụng.
    - Kết nối với điều khiển Navigation.
  - + Các dạng hiển thị Navigation:
    - Menu, TreeView, SiteMapPath.
  - + Tập tin Web.Sitemap:
    - Là một tập tin xml có chứa tất cả các URL của một trang web.
    - Chứa các siêu dữ liệu về mỗi URL.
    - Được đặt trong thư mục gốc của ứng dụng.
  - + Điều khiển SiteMapDataSource:

- TreeView, Menu: liên kết với điều khiển SiteMapDataSource để hiển thị cấu trúc điều hướng trong SiteMap.
- SiteMapPath: tự động hiển thị cấu trúc điều hướng SiteMap.

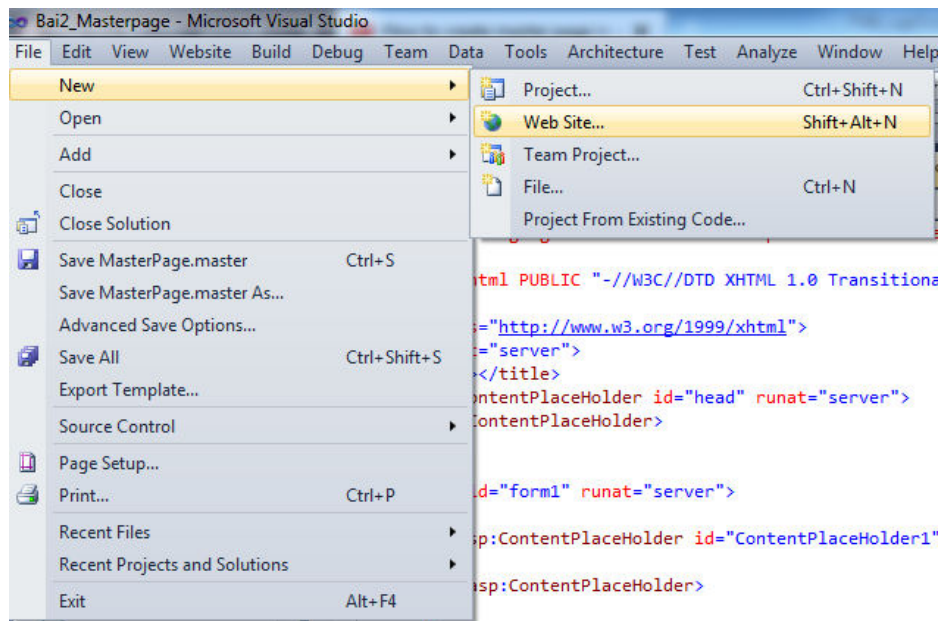
## 1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

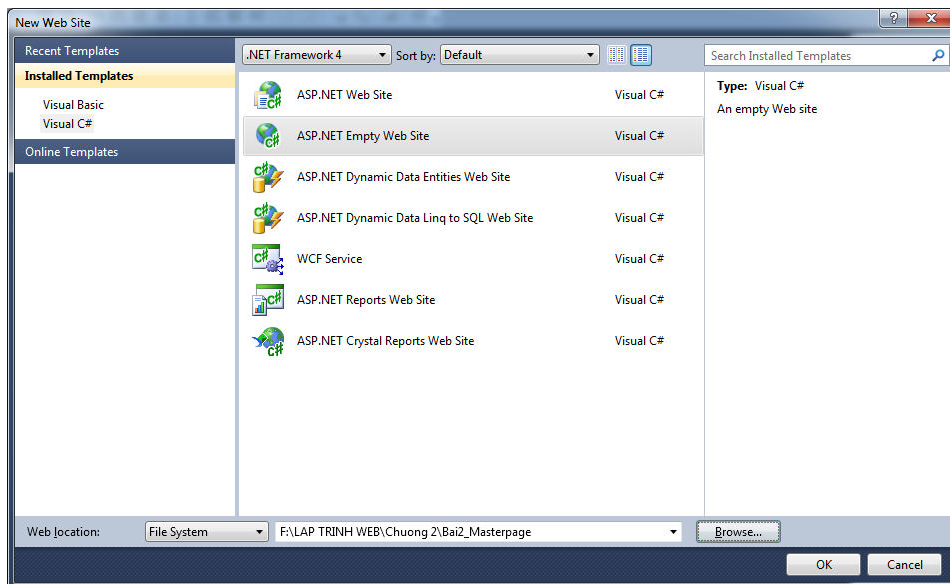
**Bài 1.** Tạo Website mới có tên là *Bai1\_MasterPage*. Trong Website này tạo Masterpage có tên là *MasterPage.master* như sau :



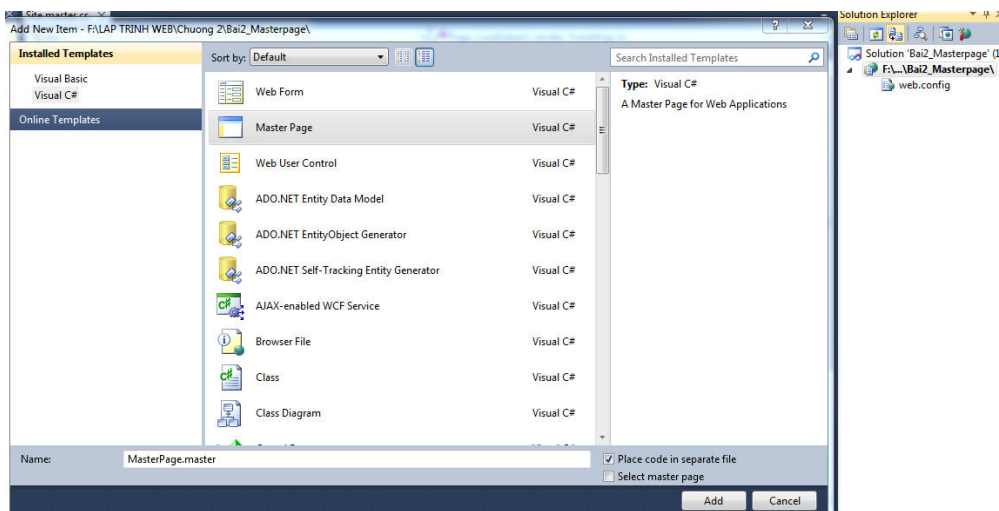
**Hướng dẫn:**

**B1:** Tạo Website mới





## B2: Tạo Masterpage mới



## B3:

- Thiết kế trang như một trang web thông thường
- Phần chứa Content page của từng trang sẽ đặt trong khung ContentPlaceholder
- Chọn công cụ ContentPlaceholder chèn vào trang, khi đó trang có dạng như đề bài

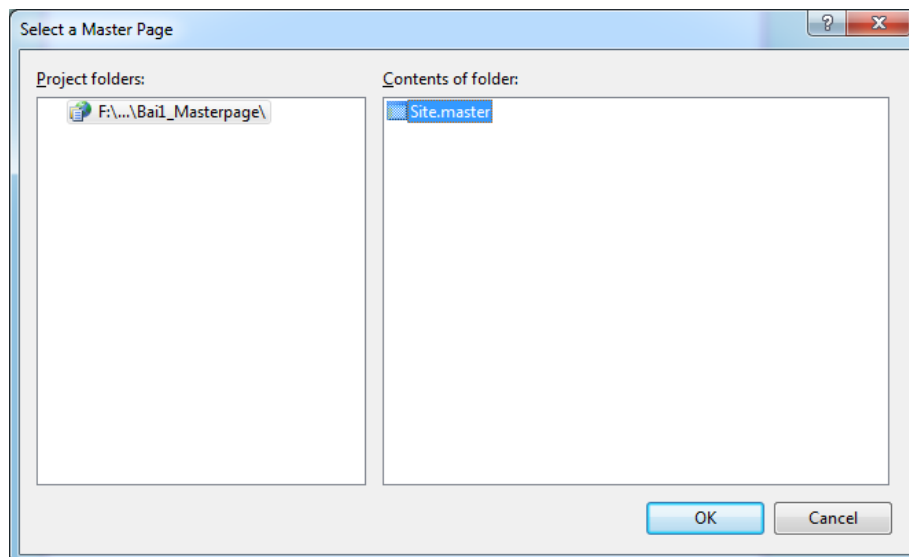
```

<div style="background-color: #CCFF33">
    <asp:HyperLink ID="HyperLink1" runat="server" NavigateUrl="~/Home.aspx">Home </asp:HyperLink>
    <asp:HyperLink ID="HyperLink2" runat="server" NavigateUrl="~/About.aspx">About </asp:HyperLink>
    <asp:HyperLink ID="HyperLink3" runat="server" NavigateUrl="~/Contact.aspx">Contact </asp:HyperLink>
</div>
<div>
<table style="width: 100%; height: 109px; margin-bottom: 3px;">
    <tr>
        <td align="center" bgcolor="#CCFFFF" class="style2">
            Left panel</td>
        <td class="style1">
            <asp:ContentPlaceHolder ID="ContentPlaceHolder1" runat="server">
                <p>
                    <br />
                </p>
                <p>
                </p>
            </asp:ContentPlaceHolder>
        </td>
        <td align="center" bgcolor="#CCFFFF" class="style2">
            Right panel</td>
    </tr>
</table>
</div>
<div align="center" style="background-color: #009900; color: #FFFFFF; font-weight: bold;">
    Copyright Information
</div>

```

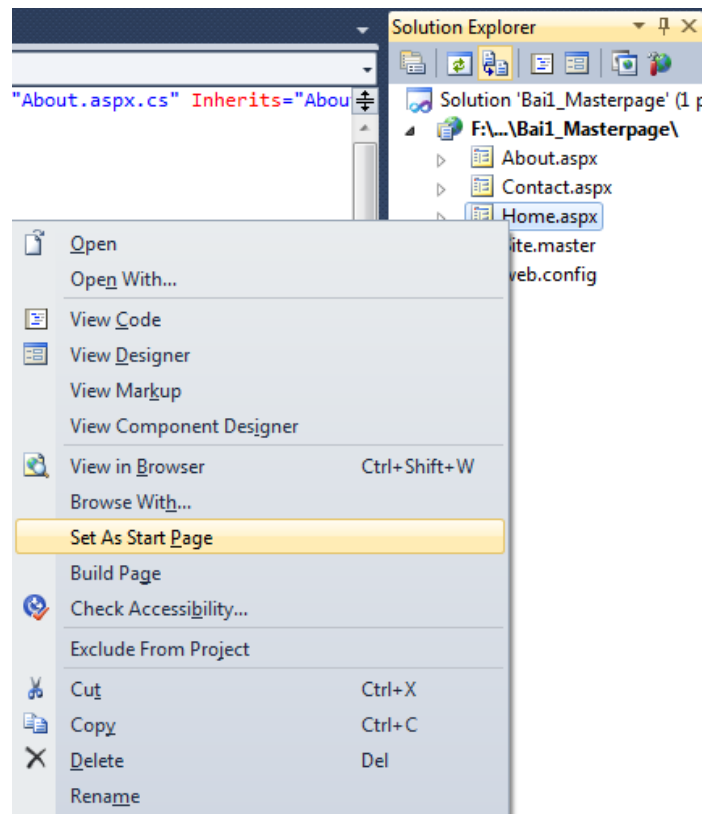
#### B4: Thiết kế Contentpage để sử dụng Masterpage

- Click phải trên website, chọn Add new Item
- Trong cửa sổ Add new item đánh dấu check vào mục select master page
- Add
- Xuất hiện cửa sổ select a master page
- Chọn trang master page , ok

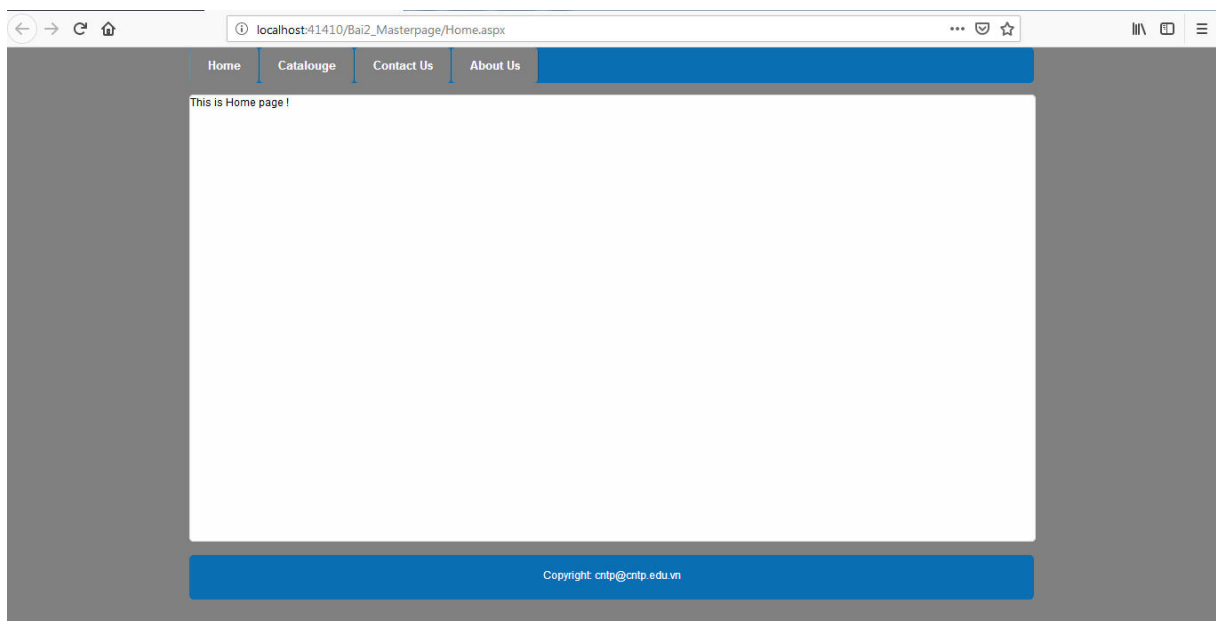


Lặp lại bước 4 để tạo trang Home.aspx; About.aspx; Contact.aspx.

#### B5: Đặt trang Home.aspx làm trang chủ.



**Bài 2.** Tạo Website mới có tên là *Bai2\_MasterPage*. Trong Website này tạo Masterpage có tên là *MasterPage.master* như sau :



### **Hướng dẫn:**

**B1:** Tạo website mới

**B2:** Tạo MasterPage.master

Client Objects & Events (No Events)

```

<body>
  <form id="form1" runat="server">
    <div class = "wrapper">
      <div class= "menu">
        <ul>
          <li class="navigation_first_item"><a href="Home.aspx">Home</a></li>
          <li class="navigation_first_item"><a href="#">Catalogue</a></li>
          <li class="navigation_first_item"><a href="#">Contact Us</a></li>
          <li class="navigation_first_item"><a href="#">About Us</a></li>
        </ul>
      </div>
      <div class= "clear">
      </div>
      <div class="content">
        <asp:ContentPlaceHolder id="ContentBody" runat="server">

          </asp:ContentPlaceHolder>
        </div>
      <div class= "clear">
      </div>
      <div class= "footer">
        <p> Copyright: cntp@cntp.edu.vn </p>
      </div>
    </div>
  </form>
</body>
</html>

```

**B3:** Xây dựng một CSS ngoài Main.CSS như sau:

Style/Main.css x Home.aspx MasterPage.master\*

```

body, ul, li
{
  padding:0;
  margin:0;
  background-color:Gray;
  font-family: Arial, Sans-Serif, Times New Roman;
  font-size:12px;
}

.clear
{
  clear:both;
}

.wrapper
{
  width : 950px;
  margin:auto;
}

.content
{
  width:100%;
  background-color:rgb(254,254,254);
  border:1px solid rgb(224,224,224);
  border-radius: 5px 5px 5px 5px;
  float:left;
  margin-top:3px;
  margin-bottom:3px;
  min-height:500px;
}

```



```

.menu
{
    background-color:rgb(10,110,179);
    width:100%;
    margin: 0px 0px 10px;
    padding:0;
    height:40px;
    color:rgb(243,243,243);
    border-radius: 5px 5px 5px 5px;
}
.navigation_first_item
{
    border-left:0px;
    border-radius: 5px 0px 0px 5px;
}
.menu ul
{
}
.menu ul li
{
    float:left;
    display:block;
    list-style:none;
    border-radius: 5px 5px 5px 5px;
    border-right:1px solid rgb(10,85,125);
    border-left: 1px solid rgb(67, 153,200);
}

.menu ul li a
{
    font-size:13px;
    font-weight:bold;
    line-height: 40px;
    padding: 8px 20px;
    color:rgb(255,255,255);
    text-decoration:none;
}

.menu ul li:hover
{
    background-color:rgb(14,79,114);
    border-right: 1px solid rgb(14, 89,130);
}

.footer
{
    height:50px;
    background-color: rgb(10, 110, 179);
    color:rgb(255, 255, 255);
    border-radius: 5px 5px 5px 5px;
}

.footer p
{
    padding:15px;
    text-align: center;
}

```

#### B4: Thiết kế Contentpage để sử dụng Masterpage.

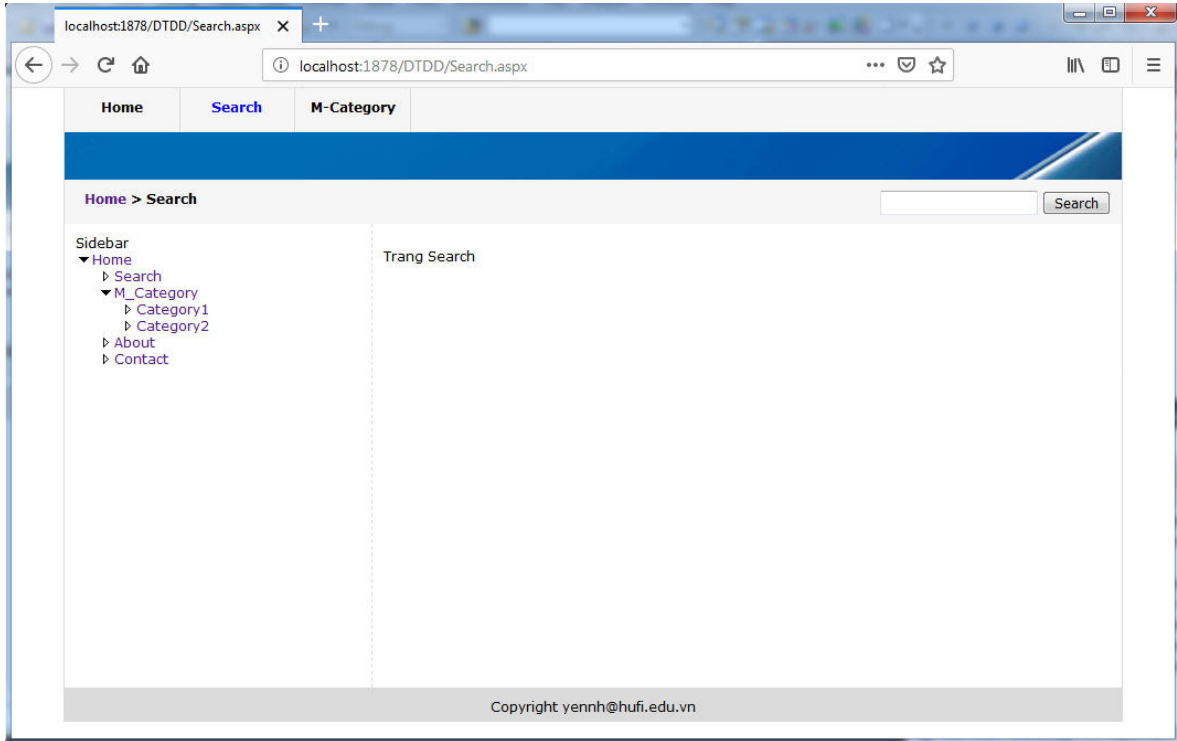
- Thiết kế trang Home.aspx
- Thiết kế trang Catalouge.aspx
- Thiết kế trang ContactUs.aspx

- Thiết kế trang AboutUs.aspx

**B5:** Đặt trang Home.aspx làm trang chủ.

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1.** Xây dựng trang web thể hiện các điều hướng chuyển trang như bên dưới:



- Yêu cầu:
- Sử dụng MasterPage
  - Sử dụng các Navigation Control (Menu, SitemapPath, TreeView).

**Hướng dẫn:**

**B1:** Tạo trang MasterPage

**B2:** Tạo File Web.Sitemap

```

Web.sitemap x CSS/Style1.css Home.aspx MasterPage2_SiteMap.master MasterPage0.master* MasterPage1.master
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<siteMap xmlns="http://schemas.microsoft.com/AspNet/SiteMap-File-1.0" >
  <siteMapNode url="Home.aspx" title="Home" description="Home Page">
    <siteMapNode url="Search.aspx" title="Search" description="Search Page"/>
    <siteMapNode url="M_Category.aspx" title=" M-Category" description=" Manage Category Page"/>
  </siteMapNode>
</siteMap>

```

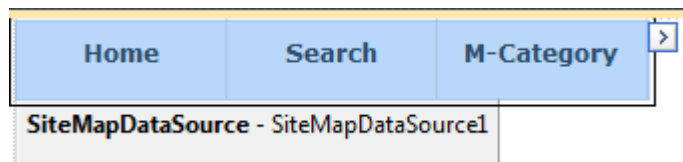
**B3:** Cấu hình lại File Web.config

```

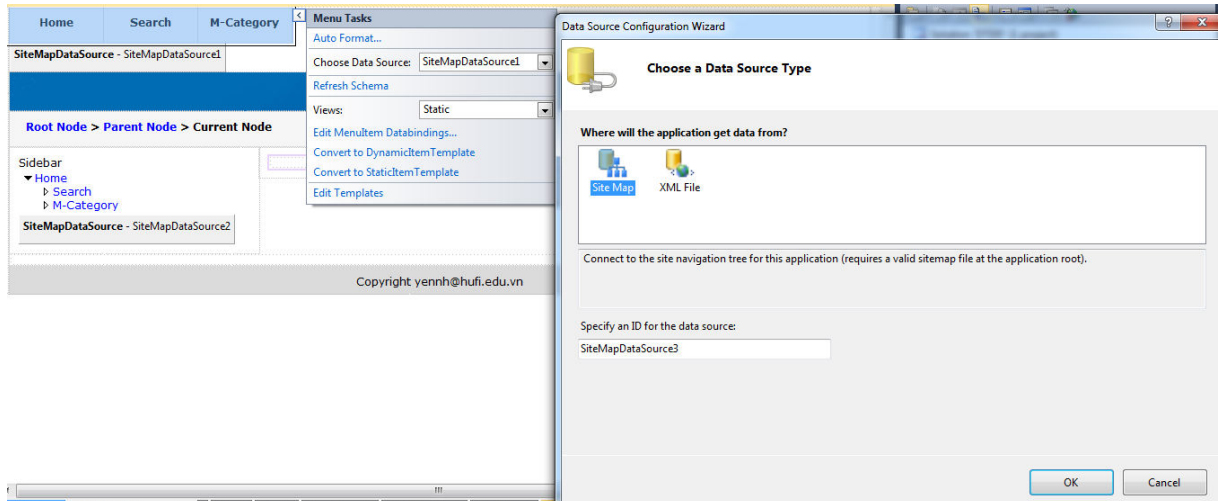
web.config* x Web.sitemap CSS/Style1.css Home.aspx MasterPage2_SiteMap.master MasterPage0.master* MasterPage1.master App_Code
<?xml version="1.0"?>
<!--
For more information on how to configure your ASP.NET application, please visit
http://go.microsoft.com/fwlink/?LinkId=169433
-->
<configuration>
  <system.web>
    <compilation debug="true" targetFramework="4.0">
      <assemblies>...</assemblies>
      <buildProviders><add extension=".edmx" type="System.Data.Entity.Design.AspNet.EntityDesignerBuildProvider" /></buildProviders>
    <siteMap defaultProvider="XmlSiteMapProvider" enabled="true">
      <providers>
        <add name="XmlSiteMapProvider" type="System.Web.XmlSiteMapProvider" siteMapFile="~/Web.sitemap" />
        <add name="Web2SiteMapProvider" type="System.Web.XmlSiteMapProvider" siteMapFile="~/Web2(UseForTreeView).sitemap" />
      </providers>
    </siteMap>
  </system.web>

```

**B4:** Kéo thả Control Menu (Navigation) vào khu vực Menu



**B5:** Thiết lập thuộc tính DataSourceID của Menu, TreeView bằng tên của SiteMapDataSource.



**B6:** Tạo SiteMapPath

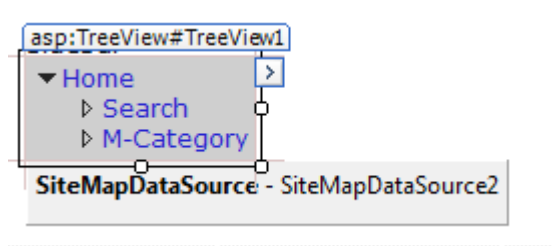
**B7:** Tạo File Web2(..).sitemap có cấu trúc như sau:

```

Web2(UseForTreeView).sitemap x MasterPage2_SiteMap.master web.config* Web.sitemap CSS/Style1.css Hom
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<siteMap xmlns="http://schemas.microsoft.com/AspNet/SiteMap-File-1.0" >
  <siteMapNode url="Home.aspx" title="Home" description="Home Page">
    <siteMapNode url="Search.aspx" title="Search" description=" Search Page" />
    <siteMapNode url="M_Category.aspx" title="M_Category" description=" Manage Category Page">
      <siteMapNode url="Category1.aspx" title="Category1" description="Category1 Page"/>
      <siteMapNode url="Category2.aspx" title="Category2" description="Category2 Page"/>
    </siteMapNode>
    <siteMapNode url="About.aspx" title="About" description="About Page" />
    <siteMapNode url="Contact.aspx" title="Contact" description="Contact Page" />
  </siteMapNode>
</siteMap>

```

**B8:** Tạo TreeView bên khung Sidebar

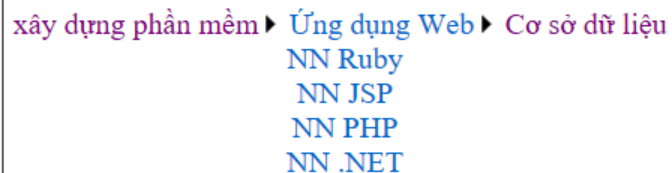


**B9:** Thiết lập thuộc tính DataSourceID của Menu, TreeView bằng tên của SiteMapDataSource (Chọn từ Web2(...).sitemap).

**Bài 2:** Cho file Web.siteMap có cấu trúc như sau:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<siteMap xmlns="http://schemas.microsoft.com/AspNet/SiteMap-File-1.0" >
  <siteMapNode url="Home.aspx" title="Trang chủ" description="">
    <siteMapNode url="Menu_XML.aspx" title="xây dựng phần mềm" description="" >
      <siteMapNode url="Java.aspx" title="NN Java" description="" />
      <siteMapNode url="C.aspx" title="NN C++" description="" />
      <siteMapNode url="CSharp.aspx" title="NN CSharp" description="" />
    </siteMapNode>
    <siteMapNode url="UDWeb.aspx" title="Ứng dụng Web" description="" >
      <siteMapNode url="Ruby.aspx" title="NN Ruby" description="" />
      <siteMapNode url="JSP.aspx" title="NN JSP" description="" />
      <siteMapNode url="PHP.aspx" title="NN PHP" description="" />
      <siteMapNode url="ASPX.aspx" title="NN .NET" description="" />
    </siteMapNode>
    <siteMapNode url="CSDL.aspx" title="Cơ sở dữ liệu" description="" >
    </siteMapNode>
  </siteMapNode>
</siteMap>
```

Tạo menu như hình sau:



```
xây dựng phần mềm ▶ Ứng dụng Web ▶ Cơ sở dữ liệu
                          NN Ruby
                          NN JSP
                          NN PHP
                          NN .NET
```


### 3. Bài tập về nhà

#### Bài 1:

Tạo TreeView có dạng sau:

- ▶ Trang chủ
- ▼ Sản phẩm
  - ▶ Quần áo
  - ▶ Giày Dép
- ▶ Liên hệ

Tạo file web.SiteMap sử dụng cho TreeView trên.

<p>Trường ĐH CNTP TP.HCM          Khoa: CNTT          Bộ môn: Khoa học máy tính  <b>LẬP TRÌNH WEB</b></p>	<p><b>BÀI 8</b>  <b>CÁC ĐIỀU KHIỂN TRONG</b>  <b>ASP.NET(TT)</b></p>	
---	--	---

**A. MỤC TIÊU:**

- Sử dụng các Control: MultiView, View, Web User Control.

**B. NỘI DUNG THỰC HÀNH**

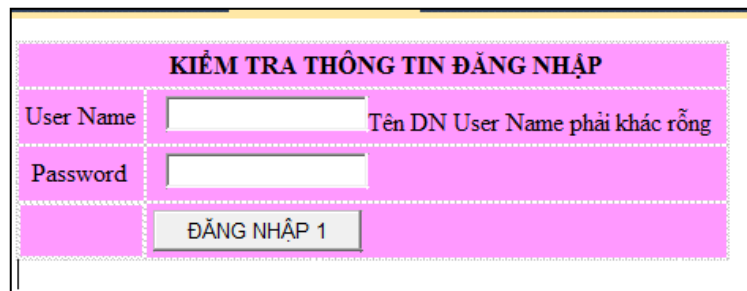
**1. Cơ sở lý thuyết**

**1.1. Kiến thức cần nhớ**

- Cú pháp và cách sử dụng control ( MultiView và View).
- Cách tạo và sử dụng ViewState
- Cách tạo và sử dụng Web User Control .

**1.2. Giới thiệu bài tập mẫu**

**Bài 1.** Tạo một Web User Control gồm các điều khiển sau



Yêu cầu sử dụng các Validation control phù hợp để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu, sau đó tạo một trang .aspx mới và sử dụng userControl vừa tạo.

**Hướng dẫn:**

**B1:** Tạo một web user control có tên là *loginControl.ascx* như sau:

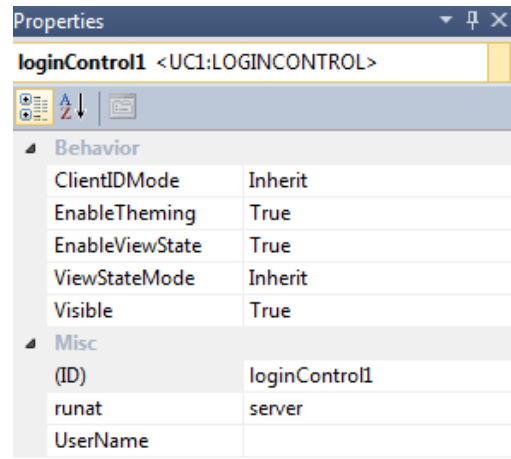
```
Client Objects & Events (No Events)
<%@ Control Language="C#" AutoEventWireup="true"
CodeBehind="loginControl.ascx.cs" Inherits="DemoWebControl.loginControl" %>
```

**B2:** Tạo thuộc tính UserName cho web user control

```

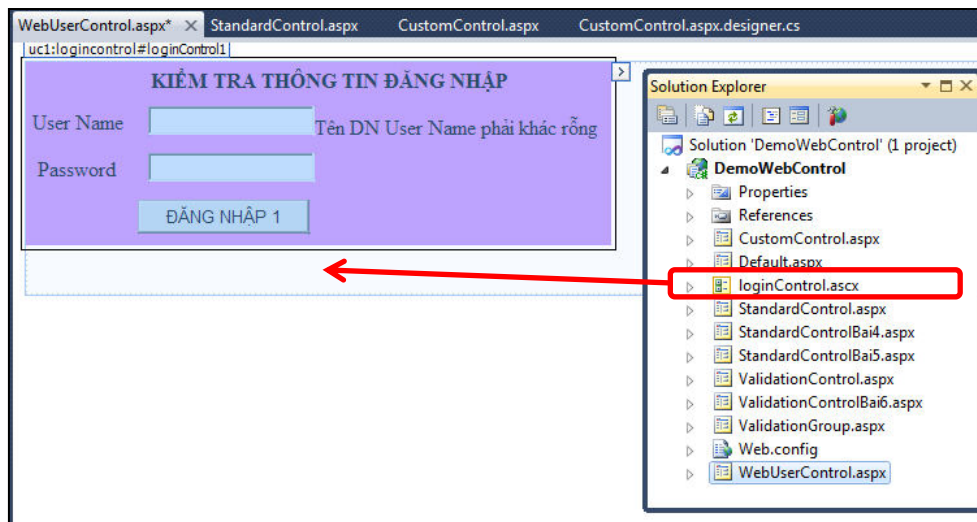
public string UserName
{
    get { return txtUN1.Text;}
    set {txtUN1.Text = value;}
}

```



### B3: Sử dụng web user control vừa tạo

- C1: Kéo thả control tự tạo vào trang web aspx



- C2: Thêm Control tự tạo vào trang tại thời điểm thực thi
  - o Khai báo Placeholder để chứa User Control
  - o Lập trình load User Control vào Placeholder

```

protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
{
    var ctl = Page.LoadControl("loginControl.ascx");
    Placeholder1.Controls.Add(ctl);
}

```

### Bài 2.

Tạo trang *MultiViewControl.aspx* có một MultiView gồm 3 View như sau

STEP 1. PERSONAL	STEP 2. CONTACT	STEP 3. SUMMARY
First Name <input type="text" value="Nguyễn Hải"/> Last Name <input type="text" value="Yến"/> Gender <input type="text" value="Female"/>	Email Address <input type="text" value="yennh@cntp.edu.vn"/> Mobile Number <input type="text" value="0908 049 490"/>	<b>PERSONAL DETAIL</b> First Name Nguyễn Hải Last Name Yến Gender Female <b>CONTACT DETAIL</b> Email Address yennh@cntp.edu.vn Mobile Number 0908 049 490
Step 2 >>	<< Step 1      Step 3 >>	<< Step 2      SUBMIT

Yêu cầu:

- Khi người dùng chọn vào nút lệnh nào thì View tương ứng sẽ được hiển thị.
- Khi người dùng click vào nút SUBMIT thì hệ thống sẽ thông báo lên màn hình câu “ Data are saved !”

Hướng dẫn:

**B1:**

- Tạo một MultiView Control từ ToolBox và đặt ID= *MultiView1*
- Tạo 03 View ( Personal, Contact, Detail ) trong *MultiView1*

```

<body>
  <form id="form1" runat="server">
    <div>
      <asp:MultiView ID="MultiView1" runat="server">
        <asp:View ID="ViewPersonal">...</asp:View>
        <asp:View ID="ViewContact">...</asp:View>
        <asp:View ID="ViewSummary">...</asp:View>
      </asp:MultiView>
    </div>
  </form>
</body>

```

**B2:** Tạo chi tiết từng View

- Minh họa tạo *ViewPersonal*

```

<asp:View ID="ViewPersonal" runat="server">
<table style="border: 3px solid blue">
  <tr>
    <td colspan="2"><h2>STEP 1. PERSONAL</h2></td>
  </tr>
  <tr>
    <td>First Name</td>
    <td><asp:TextBox ID="txtFirstName" runat="server"></asp:TextBox></td>
  </tr>
  <tr>
    <td>Last Name</td>
    <td><asp:TextBox ID="txtLastName" runat="server"></asp:TextBox></td>
  </tr>
  <tr>
    <td>Gender</td>
    <td>
      <asp:DropDownList ID="DropDownList1" runat="server">
        <asp:ListItem Value="Mail"></asp:ListItem>
        <asp:ListItem Value="Female"></asp:ListItem>
        <asp:ListItem></asp:ListItem>
      </asp:DropDownList>
    </td>
  </tr>
  <tr>
    <td colspan="2" align="right"><asp:Button ID="btnStep2" runat="server"
      Text="Step 2 >>" onclick="btnStep2_Click" /></td>
  </tr>
</table>
</asp:View>

```

- Tạo *ViewContact* : Tương tự tạo *ViewPersonal*
- Tạo *ViewSummary* : Tương tự tạo *ViewPersonal*

**B3:** Viết các hàm xử lý các nút lệnh trên sự kiện *OnClick* tương ứng

```
protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
{
    MultiView1.ActiveViewIndex = 0;
}

protected void btnStep2_Click(object sender, EventArgs e)
{
    MultiView1.ActiveViewIndex = 1;
}

protected void btnStep1_Click(object sender, EventArgs e)
{
    MultiView1.ActiveViewIndex = 0;
}

protected void btnStep3_Click(object sender, EventArgs e)
{
    MultiView1.ActiveViewIndex = 2;
    lblFirstName.Text = txtFirstName.Text;
    lblLastName.Text = txtLastName.Text;
    lblGender.Text = DropDownList1.SelectedValue;
    lblEmail.Text = txtEmail.Text;
    lblNumber.Text = txtMobile.Text;
}
```

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1.** Tạo trang *MultiViewControl\_Bai2.aspx* gồm 3 View như sau:

MultiView1	
ChooseView	
<b>CHOOSE AN OPTION</b>	
<input type="button" value="Login"/>	Click Login Button to Enter Login Screen
<input type="button" value="Register"/>	Click Register Button to Enter Register Screen
<small>asp:View#LoginView</small>	
LoginView	
<b>LOGIN SCREEN</b>	
User Name	<input type="text" value="yennh"/>
Password	<input type="password"/>
<input type="button" value="Login"/>	
RegisterView	
<b>REGISTER SCREEN</b>	
User Name	<input type="text" value="yennh"/>
Password	<input type="password"/>
Email	<input type="text" value="yennh@cntp.edu.vn"/>
<input type="button" value="Register"/>	



## Yêu cầu:

- Trên ChooseView Khi người dùng chọn vào nút lệnh nào thì View tương ứng sẽ được hiển thị.
- Khi người dùng click vào nút Login Trong LoginView Người dùng cho mở trang *XL\_Login.aspx*.
- Khi người dùng click vào nút Register Trong RegisterView Người dùng cho mở trang *XL\_Register.aspx*.

## Bài 2. Thiết kế trang đăng ký ứng tuyển nhân viên gồm 3 view

View1: Nhập thông tin trong phiếu “Đăng ý ứng tuyển nhân sự”

The screenshot shows a web application interface for a recruitment system. The main content area is titled "PHIẾU ĐĂNG KÝ ỨNG TUYỂN NHÂN SỰ". It contains the following fields and options:

- 1. Tên nhân viên: Nguyễn Văn Hòa
- 2. Ngày sinh: 07/06/1997
- 3. Số CMT: 32790216432
- 4. Nơi cấp: TP HCM
- 4. Địa chỉ liên lạc: 376 Lê Trọng Tấn, Tây Thạnh, Tân Phú
- 5. Vị trí ứng tuyển:  Trưởng phòng,  Nhân viên,  Tập vụ;  Kế toán,  Bảo vệ
- 6. Các yêu cầu về phụ cấp:  Trách nhiệm,  Ăn trưa,  Xăng xe,  Độc hại,  Điện thoại
- 7. Loại hợp đồng: Dropdown menu with options: Hợp đồng ngắn hạn, Hợp đồng dài hạn, Hợp đồng trọn đời
- 8. Phòng ban dự tuyển: Phòng kế hoạch
- 9. Ngày bắt đầu làm việc: Calendar widget showing August 2019

- View2: Nhập thông tin lí lịch

The screenshot shows a web application interface for a recruitment system. The main content area is titled "SƠ YẾU LÍ LỊCH". It contains the following sections and fields:

- Về bản thân**
- Hình thẻ: Browse...
- 1. Địa chỉ thường trú: Text input
- 2. Số điện thoại liên lạc: Text input
- 3. Bằng cấp cao nhất:  Tốt nghiệp trung học,  Cao đẳng,  Thạc sĩ;  Trung cấp,  Đại học,  Tiến sĩ
- 4. Trình độ ngoại ngữ:  Anh,  Hàn,  Hoa;  Nhật,  Đài Loan
- 5. Thói quen xấu:  Hút thuốc,  Uống rượu/bia,  Giờ giấc tự do
- Về gia đình**
- 1. Họ tên cha: Text input, Nghề nghiệp: Text input
- 2. Họ tên mẹ: Text input, Nghề nghiệp: Text input
- 3. Số anh chị em trong gia đình: Text input

- View 3: Hiện thị tất cả thông tin trên 2 view đã nhập

## Yêu cầu:

- ✚ Sử dụng Master để thiết kế trang

- + Bổ sung thêm các kiểm tra ràng buộc dữ liệu
  - Tên nhân viên: không được để trống
  - Ngày sinh: phải là kiểu dữ liệu ngày tháng
  - Số chứng minh thư phải là các kí tự số, (có 9 hoặc 10 kí tự)
  - Số anh chị em trong gia đình phải là kiểu số

### 3. Bài tập về nhà

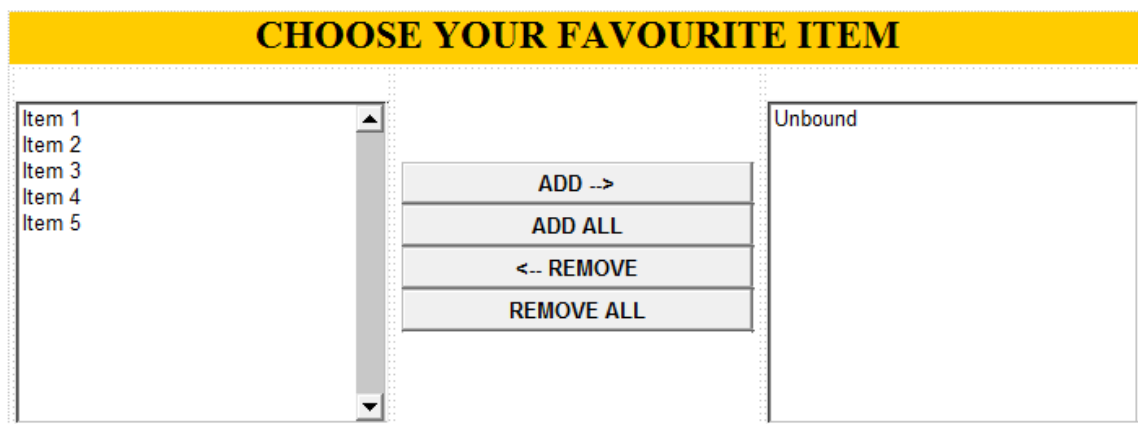
**Bài 1.** Tạo một *CalendarUserControl.ascx* gồm các điều khiển sau:



Yêu cầu:


- Textbox dùng để hiển thị Date mà người dùng chọn từ Calendar.
- Một ImageButton dùng để hiển thị hoặc ẩn Calendar .
- Tạo một trang \*.aspx sử dụng *CalendarUserControl.ascx* vừa tạo.

**Bài 2.** Tạo một *WebUserControl\_ChoseFromList.ascx* gồm các điều khiển sau:



Yêu cầu:

- Viết các hàm cho các nút lệnh Add, Add All, Remove, Remove All.
- Tạo một trang \*.aspx sử dụng *WebUserControl\_ChoseFromList.ascx* vừa tạo.

<p>Trường ĐH CNTP TP.HCM</p> <p>Khoa: CNTT</p> <p>Bộ môn: Khoa học máy tính</p> <p>LẬP TRÌNH WEB</p>	<p><b>BÀI 9</b></p> <p><b>CÁC ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ</b></p> <p><b>ỨNG DỤNG</b></p>	
--	--	---

## A. MỤC TIÊU:

- Vận dụng được các đối tượng Request, Server, Session vào ứng dụng Web.
- Xây dựng được ứng dụng Web có các đối tượng trên.

## B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

### 1. Cơ sở lý thuyết

#### 1.1. Kiến thức cần nhớ

a) **Đối tượng Request:** là đối tượng nhận thông tin từ người dùng ở trang gửi đến trang nhận.

Các thuộc tính của đối tượng:

- Path: đường dẫn ảo theo yêu cầu
- QueryString: thông tin của chuỗi QueryStringg
- MapPath: Đường dẫn vật lý của server
- SaveAs: Lưu file
- Cookies: trả về httpCookiesCollection

b) **Đối tượng Response:** để gửi thông tin từ server cho người dùng

Các thuộc tính của đối tượng:

- Redirect: chuyển tới trang chỉ định
- Write, writeln: Ghi thông ra trang web

c) **Đối tượng Session:** dùng để lưu vết người dung trên các phiên làm việc

- Tạo biến và gán giá trị cho session  
`Session.Add("Tên_Biến","Giá trị khởi tạo")`
- Gán giá trị cho biến session  
`Session["Tên Biến"] = <Giá trị>;`

#### 1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

**Bài 1.** Liên kết trang với thuộc tính QueryString của đối tượng Request

**Yêu cầu:**

- Thiết kế trang chủ theo mẫu
- Thiết kế trang hiển thị sản phẩm theo mẫu

- Tạo liên kết trang từ trang chủ đến trang hiển thị sản phẩm: nhấn vào danh mục liên kết trang trên thanh menu trái, trang hiển thị sản phẩm mở ra có kèm theo nội dung của trang thay đổi theo loại khác nhau mà người dùng chọn liên kết.



Hình 1. TrangChu.aspx



Hình 2. HienThiSanPham.aspx



Hình 3. TrangChu.aspx



Hình 4. HienThiSanPham.aspx

**Hướng dẫn:**



Hình 1. TrangChu.aspx

```
<asp:HyperLink ID="HyperLink1"
runat="server"
NavigateUrl="~/HienThiSanPham.aspx?maloa
i=ao_thun">Áo Thun </asp:HyperLink>
```



Hình 2. HienThiSanPham.aspx

```
Request.QueryString["maloa"]
]; <=> "ao_thun"
```

<p><i>Danh Mục Sản Phẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Áo Bé Trai</li> <li>Áo Thun</li> <li>Áo Khoác</li> <li>Áo Sơ mi</li> <li>Yếm Bé Trai</li> <li><b>ÁO DÀI TRẺ EM</b></li> <li>Áo Dài Bé Gái</li> <li>Áo Dài Bé Trai</li> <li>HÀNG QUẢNG CHÂU</li> <li>GIÀY TRẺ EM</li> <li>Quần Bé Trai</li> </ul>	<p><i>Sản Phẩm Mới</i></p> <p>Đây là trang chủ (hiển thị những sản phẩm mới)</p>	<p><i>Danh Mục Sản Phẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Áo Bé Trai</li> <li>Áo Thun</li> <li>Áo Khoác</li> <li>Áo Sơ mi</li> <li>Yếm Bé Trai</li> <li><b>ÁO DÀI TRẺ EM</b></li> <li>Áo Dài Bé Gái</li> <li>Áo Dài Bé Trai</li> <li>HÀNG QUẢNG CHÂU</li> <li>GIÀY TRẺ EM</li> <li>Quần Bé Trai</li> </ul> <p>Đây là trang hiển thị sản phẩm (chỉ hiển thị sp thuộc loại <b>Áo Dài Bé Gái</b>)</p>
---	--	---

Hình 1. TrangChu.aspx

```
<asp:HyperLink ID="HyperLink2"
runat="server"
NavigateUrl="~/HienThiSanPham.aspx?maloa
i=AoDaiBeGai">Áo Dài Bé Gái
</asp:HyperLink>
```

Hình 3. HienThiSanPham.aspx

```
Request.QueryString["maloi"]; <=>
"AoDaiBeGai"
```

**Bài 2.** Nhận tên file được gửi từ người dùng thông qua Form

Tên sách:

Hình minh họa:

**Yêu cầu:**

- Tạo form thêm sách mới theo mẫu
- Nhấn vào thêm mới, hiển thị thông tin Tên sách, và tên file hình của quyển sách đang chọn.
- Di chuyển file đang chọn vào thư mục HìnhAnh trên server.

**Hướng dẫn:**

- Sử dụng điều khiển FileUpload
- Lấy tên file hình đang chọn: FileUpload1.FileName
- Lấy đường dẫn ảo trên server của trang là: Server.MapPath();
- Lưu trữ file vào ổ đĩa: Request.SaveAs();

**Bài 3.** Tạo trang theo mẫu

Tên đăng nhập:

Mật khẩu:

**Yêu cầu:**

- Thiết kế trang đăng nhập theo mẫu, nhập “Lan” vào ô Tên đăng nhập.
- Thiết kế trang chủ, trang hiển thị sản phẩm, trang chi tiết sản phẩm

Đây là trang chủ

Xin chào, bạn **Lan**

Liên kết trang: [Hiển thị sản phẩm](#)

Đây là nội dung trang hiển thị sản phẩm

Xin chào, bạn **Lan**

Liên kết trang:

[Hiển thị chi tiết sản phẩm](#)

[Trang chủ](#)

Đây là nội dung trang chi tiết sản phẩm (nội dung thay đổi)

Xin chào, bạn **Lan**

Liên kết trang: [Trang chủ](#)

- Nhấn vào nút đăng nhập, chuyển đến trang chủ
- Các trang còn lại liên kết nhau thông qua siêu liên kết Hyperlink

### Hướng dẫn:

- Lưu tên đăng nhập vào Session: `Session.Add("tenuser", txtTen.Text);`
- Các trang luôn hiển thị giá trị đã lưu trong Session: `Session["tenuser"];`

## 2. Bài tập tại lớp

### Bài 1.

#### Yêu cầu:

- Thiết kế trang hiển thị sản phẩm theo mẫu.
- Thiết kế trang hiển thị chi tiết sản phẩm theo mẫu
- Xây dựng chức năng cho nút “Chi Tiết” của trang Hiển thị sản phẩm: khi nhấn vào nút chi tiết, chuyển liên kết sang trang Chi tiết sản phẩm, trong đó nội dung của trang chi tiết hiển thị theo 1 sản phẩm cố định đã chọn ở trang trước. Ví dụ, tại trang hiển thị sản phẩm, chọn sp có mã số A105529, thì trang chi tiết sản phẩm được thể hiện như hình 2; tại trang hiển thị sản phẩm, chọn sp có mã số A105524, thì trang chi tiết sản phẩm được thể hiện như hình 3.

- Xây dựng chức năng cho nút “Đặt hàng” của trang Hiện thị sản phẩm: khi nhấn vào nút đặt hàng, sản phẩm vừa được chọn sẽ được thêm vào danh mục sản phẩm đã chọn, nếu sản phẩm vừa chọn bị trùng (đã chọn trước đó thì thông báo sản phẩm này đã có).
- Thiết kế trang xem giỏ hàng (Hình 4)



Hình 1. Trang hiện thị sản phẩm



Hình 2



Hình 3

STT	Tên
1	A105527 - Áo BG vải tằm thái tay loe thêu mặt cổ gái_Size 9-14
2	A105526 - Áo BG vải tằm thái tay loe thêu mặt cổ gái_Size 9-14
3	A105166 - Áo khoát da cá 4c thêu mèo form to_Size 1-7

Hình 4

### 3. Bài tập về nhà

Hiệu chỉnh lại giỏ hàng, lưu trữ thông tin số lượng mua hàng, giá, thành tiền, và chức năng xóa.

STT	Tên	Số lượng(RI)	Giá	Thành tiền	Xóa
1	A105527 - Áo BG vải tằm thái tay loe thêu mặt cổ gái_Size 9-14	1	98	588	Xóa
2	A105526 - Áo BG vải tằm thái tay loe thêu mặt cổ gái_Size 9-14	1	98	588	Xóa
3	A105166 - Áo khoát da cá 4c thêu mèo form to_Size 1-7	1	77	539	Xóa
<b>Tổng giá bán: 273</b>					
<input type="button" value="Mua tiếp"/> <input type="button" value="Xóa tất cả"/> <input type="button" value="Cập nhật lại đơn hàng"/>					



### A. MỤC TIÊU:

- Sử dụng được các đối tượng liên kết và xử lý dữ liệu.
- Vận dụng được các đối tượng xử lý dữ liệu trong CSDL.

### B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

#### 1. Cơ sở lý thuyết

##### 1.1. Kiến thức cần nhớ

###### 1. Đối tượng Connection:

- Tên miền: System.Data.SqlClient.SqlConnection
- Tạo một đối tượng Connection:  
`SqlConnection conn = new SqlConnection (string strConnectionString);`

Trong đó:

`strConnectionString = "Data Source=DatabaseServer; Initial Catalog= Tên database; Integrated Security=SSPI"`

`strConnectionString = "Data Source=DatabaseServer; Initial Catalog =Tên database; User ID=YourUserID; Password=YourPassword"`

- Tham số của chuỗi kết nối (connectionString):

Tên tham số của chuỗi kết nối	Ý nghĩa
Data Source	Tên máy chủ cài SqlServer. Có thể là tên máy, IP, domain name
Initial Catalog	Tên cơ sở dữ liệu
Integrated Security	Đăng nhập bằng quyền windows
User ID	Tên người dùng truy cập CSDL
Password	Mật khẩu tương ứng

- Thuộc tính:
  - + DataBase: tên CSDL muốn làm việc (Initial Catalog)
  - + DataSource: Tên máy server
  - + State: Tình trạng kết nối của Connection
  - + Closed: Kết nối đã đóng
  - + Connecting: Đang kết nối
  - + Executing: Kết nối đang thực hiện một lệnh
  - + Fetching: Kết nối đang truy xuất dữ liệu
  - + Open: Kết nối đang mở
- Phương thức:
  - + Close : Đóng kết nối đang mở
  - + Open: Thực hiện kết nối Connection tới các thông tin đã khai báo trong ConnectionString.



2. Đối tượng Command: gửi một câu lệnh SQL đến database. Câu lệnh SQL bao gồm: SELECT, INSERT, DELETE, UPDATE, STORED PROCEDURE

- Tên miền: System.Data.SqlClient.SqlCommand
- Tạo Command:

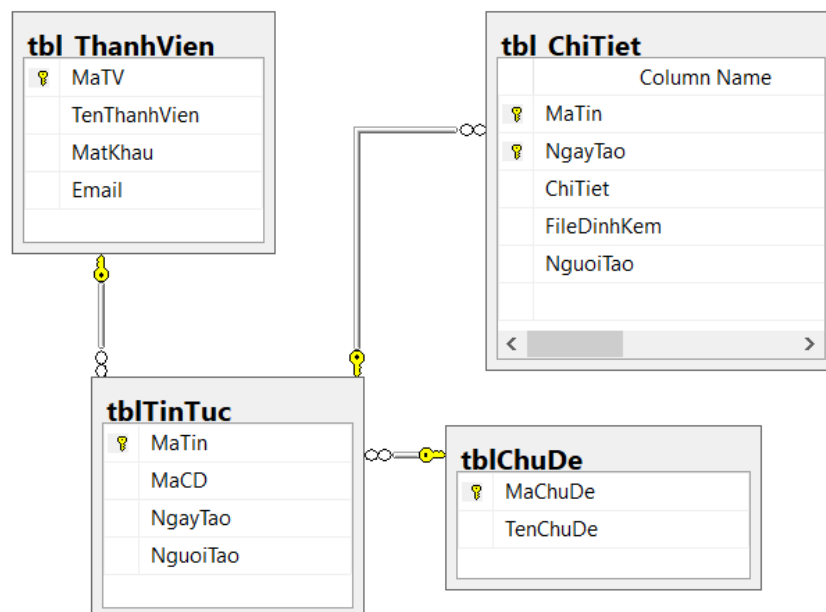
```
<Loai command> <Biến Command> = New <Loai command>;  
<Biến command>.Connection=<Biến Connection>;  
<Biến Command>.CommandText=<Lệnh SQL>;
```

- Thuộc tính:
  - + CommandText: chuỗi truy vấn dữ liệu.
  - + CommandType: Kiểu của lệnh truy vấn (lệnh trực tiếp, stored procedure...)
  - + Parameters: tham số truyền vào cho đối tượng command
  - + Connection: kết nối đang được đối tượng Command sử dụng
- Phương thức:
  - + ExecuteReader: Thực thi câu truy vấn dạng Select và trả về kiểu DataReader.
  - + ExecuteNonQuery: Thực thi câu truy vấn dạng Insert, Update, Delete, kết quả trả về số dòng bị ảnh hưởng mà không trả về dòng dữ liệu nào.
  - + ExecuteScalar: Thực thi câu truy vấn dạng Select và chỉ trả về cột đầu tiên của dòng đầu tiên của kết quả.
  - + Truyền tham số

```
SqlParameter <tên Parameter> = New SqlParameter();  
SqlParameter <Ten Parameter> = New SqlParameter(<Tên>);  
SqlParameter <Tên parameter> = New SqlParameter(<tên>, <giá>);
```

## 1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

Cho CSDL như sau:



## Bài 1: Tạo trang thêm chủ đề mới vào CSDL theo mẫu



The screenshot shows a web form with a title bar that says "THÊM CHỦ ĐỀ MỚI" in red. Below the title bar, there are two text input fields. The first is labeled "Mã chủ đề" and the second is labeled "Tên chủ đề". Below these fields is a button labeled "Thêm mới".

### Yêu cầu:

- Thiết kế trang thêm chủ đề mới với 2 control TextBox có tên txtMaCD, txtTenCD và 1 control Button có tên btnThem
- Thông số chuỗi kết nối được lưu trữ trong file cấu hình Web.config.
- Viết xử lý cho nút Thêm chủ đề: thông tin chủ đề mới được điền trên form được thêm vào bảng chủ đề trong CSDL.

### Hướng dẫn:

Sau khi thiết kế form, nhấn đoi vào nút btnThem, sự kiện btnThem\_Click() được tự động phát sinh trong file .cs. Xây dựng chức năng thêm chủ đề mới theo trình tự các bước như sau:

B1: Thông số chuỗi kết nối được lưu trữ trong file cấu hình Web.config

```
<connectionStrings>
    <add name="QLTin" connectionString="Data Source=A202; Initial
        Catalog=QLDienDan; User ID=sa; Password=sa2012 "/>
</connectionStrings>
```

B2: Xây dựng chức năng cho sự kiện btnThem\_Click()

```
protected void btnThem_Click(object sender, EventArgs e)
{
    // tao ket noi
    String strcn = ConfigurationManager.ConnectionStrings["QLTin"].ConnectionString;
    SqlConnection cn = new SqlConnection(strcn);
    cn.Open();

    //tao cmd
    String strcmd = "insert into tblChuDe values('"+txtMaCD.Text+"','"+txtTenCD.Text+"')";

    SqlCommand cmd = new SqlCommand();
    cmd.Connection = cn;
    cmd.CommandText = strcmd;

    //thực thi
    int rs = cmd.ExecuteNonQuery();

    if (rs == 1)
        lbKetQua.Text = " Đã thêm";

    cn.Close();
}
```

## Bài 2 Tạo trang đăng ký thành viên

Tổng số thành viên: 15

### Đăng ký thành viên

Chọn tên hiển thị	<input type="text"/>
Email của bạn	<input type="text"/>
Mật khẩu	<input type="text"/>
Nhập lại mật khẩu	<input type="text"/>
Trả lời câu hỏi	Hãy viết tên nước ta kèm theo ngày Quốc Khánh <input type="text"/>

---

Nhận email từ ban Quản trị  
 Tôi đã đọc và đồng ý các điều khoản

#### Yêu cầu:

- Thiết kế trang đăng ký thành viên theo mẫu,.
- Thông số chuỗi kết nối được lưu trữ trong file cấu hình Web.config (lưu ở bài tập 1).
- Nút Đăng ký: nhấn vào nút Đăng ký, thông tin người dùng nhập vào trên form sẽ được lưu vào bảng tbl\_ThanhVien, trong đó mã thành viên tự động tăng.
- Kiểm tra thông tin của email không được trùng: Nếu không trùng email, thông tin tên form sẽ được lưu vào CSDL, nếu trùng thông báo lỗi.
- Thống kê số lượng thành viên trong bảng tbl\_ThanhVien hiển thị trên trang.

#### Hướng dẫn:

Bước 1: Thống kê số lượng thành viên

- Viết hàm đếm số lượng thành viên trong bảng tbl\_ThanhVien

```
int DemSL()
{
    // tao ket noi
    String strcn = ConfigurationManager.ConnectionStrings["QLTin"].ConnectionString;
    SqlConnection cn = new SqlConnection(strcn);
    cn.Open();

    //đếm số thành viên
    string strsel = "select count(*) from tbl_ThanhVien";
    SqlCommand cmd = new SqlCommand();
    cmd.Connection = cn;
    cmd.CommandText = strsel;

    int sl = (int)cmd.ExecuteScalar();
    cn.Close();

    return sl;
}
```

- Gọi hàm đếm số lượng trong sự kiện PageLoad()

```
protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
{
    lblSL.Text = DemSL().ToString();
}
```

Bước 2: Thêm thành viên mới có kiểm tra địa chỉ email không trùng

```
protected void btnThemTV_Click(object sender, EventArgs e)
{
    // tạo kết nối
    String strcn = ConfigurationManager.ConnectionStrings["QLTin"].ConnectionString;
    SqlConnection cn = new SqlConnection(strcn);
    cn.Open();

    //đếm số thành viên có trùng địa chỉ email vừa nhập trên form??
    string strsel = "select count(*) from tbl_ThanhVien where Email = '"+txt_email.Text+"'";
    SqlCommand cmd = new SqlCommand();
    cmd.Connection = cn;
    cmd.CommandText = strsel;

    int bKtra = (int)cmd.ExecuteScalar();

    if (bKtra == 1)
    {
        String strcmd = "insert into tbl_ThanhVien values('";
        strcmd = strcmd + txt_ten.Text + "',' + txt_email.Text + "',' + txt_matkhau.Text+"'");
        cmd.CommandText = strcmd;

        int rs = cmd.ExecuteNonQuery();
        if (rs == 1)
            lbKetQua.Text = "Đã thêm";
    }
    else
        lbKetQua.Text = "Trùng email";

    cn.Close();
}
```

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1:** Tạo trang thêm 1 khách hàng mới, khi nhấn vào nút gửi thông tin, thông tin được vào bảng KháchHàng trong CSDL SQL Server.

### Thêm thành viên mới

Tên khách hàng	<input type="text"/>
Email	<input type="text"/>
Mật khẩu	<input type="text"/>
Giới tính	<input type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ
Công việc hiện tại	<input type="text" value="Văn phòng"/>
	<input type="checkbox"/> Tôi đồng ý với những quy định
	<input type="button" value="Gửi thông tin"/>

#### Yêu cầu:

- Giới tính sử dụng control RadioButtonList
- Công việc hiện tại sử dụng control DropDownList, với dữ liệu tĩnh được thêm trong thuộc tính Items (Văn phòng, Quản lý, Công nhân, Sinh viên, Nội trợ).

**Bài 2:** Tạo trang khảo sát thông tin khách hàng, khi nhấn vào nút gửi ok, thông tin được vào bảng ThongTin trong CSDL SQL Server.

Name:

Area of Interest  Web Designer  Web Administrator  Web Developer

Experience  ▼

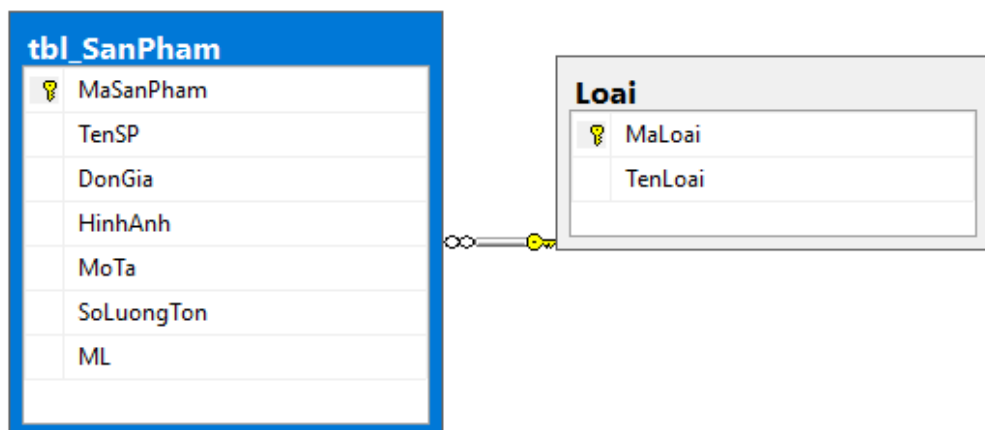
Comments

Send acknowledgement ?

### Yêu cầu:

- Experience là DropDownList chứa các thông tin được lựa chọn (None, 1 năm, 3 năm, 5 năm, 10 năm, >10 năm).

**Bài 3.** Cho CSDL như mẫu sau:



Trong đó, thông tin bảng Loai chứa các mẫu tin sau:

MaLoai	TenLoai
1	Tình yêu
2	Cuộc sống
3	Truyền thuyết

### Yêu cầu:

- Loại sản phẩm sử dụng control DropDownList với dữ liệu động được lấy từ bảng Loai trong CSDL
- Xây dựng chức năng Thêm 1 sản phẩm vào bảng Sản phẩm

## THÊM SẢN PHẨM MỚI

Mã sản phẩm

Tên sản phẩm

Đơn giá

Hình minh họa

Mô tả

Loại sản phẩm

**Bài 4.** Cho CSDL quản lý diễn đàn (bài tập mẫu). Hãy xây dựng chức năng đăng nhập của thành viên.

## Đăng Nhập

Tên thành viên

Mật khẩu

**Yêu cầu:**

– Nhập tên thành viên và mật khẩu trên form, kiểm tra tên và mật khẩu vừa nhập có được lưu vào CSDL trong bảng tbl\_ThanhVien chưa. Nếu có là đăng nhập thành công, lưu thông tin đăng nhập vào Session hiển thị tên thành viên vừa nhập, ngược lại, thông báo không thành công.

**3. Bài tập về nhà**

**Bài 1.** Tạo trang thêm mới vào bảng tbl\_TinTuc

## Thêm tin mới

Chủ đề

Mã Tin

Chi tiết

Ngày tạo

Người tạo

---

File đính kèm

**Yêu cầu:**

– Danh mục chủ đề lấy từ bảng chủ đề

- Chức năng Thêm mới: lấy tất cả thông tin từ form lưu vào bảng tbl\_TinTuc và bảng tblChiTiet.

**Bài 2.** Tạo trang thêm mới vào bảng tbl\_ThanhVien

**Yêu cầu:**

- Hiệu chỉnh CSDL, thêm trường hình ảnh (kiểu text) vào bảng tbl\_ThanhVien.
- Thiết kế trang thêm thành viên mới (có đính kèm hình ảnh khi thêm).
- Di chuyển hình ảnh đính kèm vào thư mục HinhAnhMinhHoa trên server.

Trường ĐH CNTP TP.HCM  
Khoa: CNTT  
Bộ môn: Khoa học máy tính  
LẬP TRÌNH WEB

## Chương 4. Xử lý dữ liệu với ADO.NET

### BÀI 11. Hiển thị dữ liệu với GridView



#### A. MỤC TIÊU:

- Sử dụng được các đối tượng liên kết và xử lý dữ liệu.
- Vận dụng được các đối tượng xử lý dữ liệu trong CSDL.

#### B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

##### 1. Cơ sở lý thuyết

##### 1.1. Kiến thức cần nhớ

##### 1. DataAdapter

- Tạo DataAdapter

```
<Loai>DataAdapter <Biến DataAdapter> = New <Loai> DataAdapter (<Lệnh>, <Biến Connection>)
```

Ví dụ:

```
SqlDataAdapter DA = New SqlDataAdapter();  
DA.SelectCommand.CommandText="Select * From Sinhvien";  
AD.SelectCommand.Connection.ConnectionString = strCnn;
```

- Thuộc tính
  - + SelectCommand: Cho phép lấy thông tin từ nguồn dữ liệu về.
  - + InsertCommand: Cho phép thêm dữ liệu vào bảng trong nguồn dữ liệu.
  - + UpdateCommand: Cho phép điều chỉnh dữ liệu của bảng trong nguồn dữ liệu.
  - + DeleteCommand: Cho phép xóa dữ liệu của bảng trong nguồn dữ liệu.
- Phương thức:
  - + Lấy dữ liệu từ nguồn
  - + DataTable: Fill(<DataTable>)
  - + DataSet: Fill(<DataSet>)
  - + Đổ dữ liệu vào DataSet cho bảng DataTable nếu chưa có sẽ tạo mới
  - + Fill(<DataSet>,<Tên dataTable>)

2. **DataSet**: Chứa nhiều đối tượng DataTable, mỗi DataTable có nhiều cột (column) và dòng (row).



- Tạo đối tượng DataSet

```
DataSet dsCustomers = new DataSet();
```

- Đổ dữ liệu vào DataSet

```
SqlDataAdapter daSubject = new SqlDataAdapter ("select * from CHUDE", cnn);
```

```
DataSet ds = new DataSet();
```

```
daSubject.Fill(ds);
```

### 3. Đối tượng GridView: đối tượng hiển thị dữ liệu.

- **AvailableFields:** Chọn loại Field

- BoundField: Cột dạng Textbox.
- Checkbox Field: Cột dạng Checkbox.
- ImageField
  - DataImageUrlField: chứa Image URL liên kết với field
  - DataImageUrlFormatString: định dạng cho giá trị liên kết với thuộc tính DataImageUrlField
- HyperLinkField
  - DataNavigateUrlFields: Tên field liên kết với thuộc tính NavigateUrl của hyperlink
  - DataNavigateUrlFormatString: Định dạng cho giá trị liên kết với thuộc tính DataNavigateUrlFields
- DataTextField: Field có nội dung được hiển thị
- ButtonField
  - ButtonType: Kiểu nút lệnh (Button/Link/Image)
- CommandName: Tên kết hợp với nút lệnh
- DataTextField: Field có nội dung được hiển thị
  - DataTextFormatString: Định dạng chuỗi thể hiện trên nút
  - Sự kiện RowCommand: Xảy ra khi nhấn nút lệnh
- CommandField: Cột dạng nút lệnh sẵn có
  - Select: Nút lệnh chọn dòng dữ liệu
  - Edit, Cancel, Update: Các nút cập nhật dữ liệu
  - Delete: Nút lệnh xóa dòng dữ liệu
- TemplateField: Cột do người dùng tự thiết kế.

- BoundColumn: Thông tin chi tiết các cột

- HeaderText, FooterText: Tiêu đề của cột

- HeaderImage: Hình hiển thị trên tiêu đề
- Sort Expression: Biểu thức sắp xếp
- Visible: Có hiển thị hay không?
- DataField: tên field dữ liệu liên kết với CSDL
- Data formatting expression: xác định khuôn mẫu định dạng để hiển thị dữ liệu.

Vd: {0:000.00}, {0:0.##}  
 {0:dd/MM/yyyy}, {0:hh/mm/ss tt}

## 1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

**Bài 1:** Tạo trang hiển thị danh sách khách hàng theo mẫu như sau:

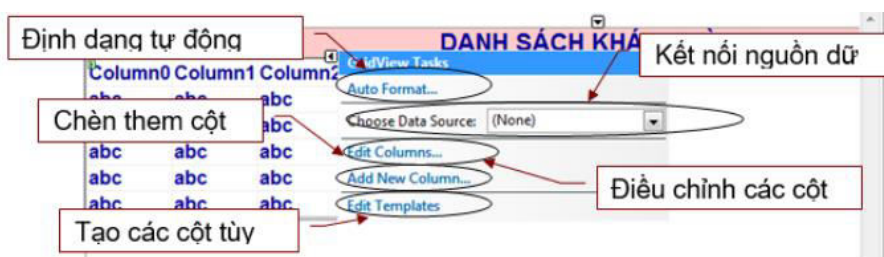
DANH SÁCH KHÁCH HÀNG					
MaKH	HotenKH	DiachiKH	DienthoaiKH	Ngaysinh	Gioitinh
1	Phạm Văn Khoa	Trần Huy Liệu	0918062755	7/8/1962 12:00:00 AM	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Nguyễn Tiến Luân	Quận 6	Chưa có	7/15/1974 12:00:00 AM	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Đặng Quốc Hòa	Sư Vạn Hạnh	Chưa có	7/24/1965 12:00:00 AM	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Ngô Ngọc Ngân	Khu chung cư	0918544699	8/15/1946 12:00:00 AM	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Đỗ Quỳnh Hương	Cổng Quỳnh	0908123456	3/24/1982 12:00:00 AM	<input type="checkbox"/>
6	Trần Thị Thu Trang	Nơ Trang Long	Chưa có	8/5/1962 12:00:00 AM	<input type="checkbox"/>

### Yêu cầu:

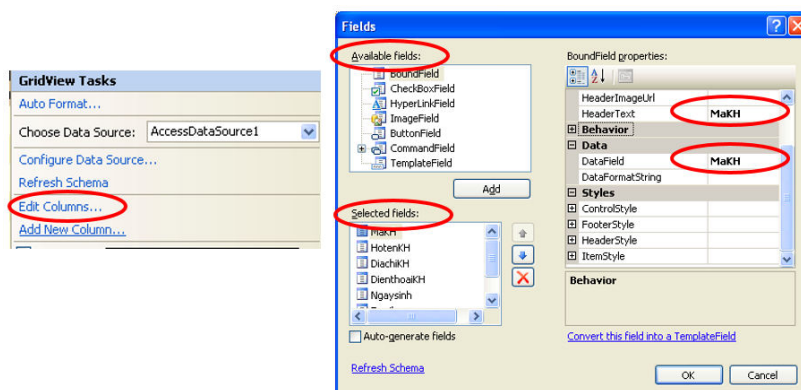
- Thiết kế trang hiển thị danh sách khách hàng theo mẫu
- Thiết kế trang hiển thị sản phẩm theo mẫu

### Hướng dẫn:

Bước 1: Kéo thả điều khiển GridView vào trang



Bước 2: Hiệu chỉnh cột



Bước 3: Đổ dữ liệu vào Dataset và chọn Datable làm dữ liệu nguồn cho GridView.

```
protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
{
    // tao ket noi
    string strcn = ConfigurationManager.ConnectionStrings["QlTin"].ToString();
    SqlConnection cn = new SqlConnection(strcn);

    //tao cmd
    String strcmd = "select * from tblkhachhang";

    SqlDataAdapter da = new SqlDataAdapter(strcmd, cn);
    DataSet ds = new DataSet();
    da.Fill(ds, "abc");

    GridView1.DataSource = ds.Tables["abc"];
    GridView1.DataBind();
}
```

## 2. Bài tập tại lớp

**Bài 1.** Cho SQLServer Tintuc gồm 2 bảng:

+ Theloaitin(IDLoai int, Tentheloi nvarchar(100) )

+ Tintuc(IdTin int, IDLoai int, Tieudetin nvarchar(100), Noidungtin nText )

Chú ý: Với cột IdLoai và IdTin chúng ta thiết lập là số nguyên tự động.

IDLoai	Tentheloi	IdTin	IDLoai	Tieudetin	Noidungtin
1	Thể thao	1	2	Khủng hoảng kinh tế trong năm 2012	Tình hình khủng hoảng kinh tế năm 2012 được...
2	Chính trị	2	1	Tranh chấp trên biển đông	iân sự đang nóng dẫn về tình hình biển đông . .].
3	Thể giới				

Hình minh họa cho giao diện thiết kế các chức năng:

Danh sách các tin tức			
ID Tin	Loại Tin	Tiêu đề tin	Nội dung tin
1	Kinh tế	Khủng hoảng kinh tế trong năm 2012	Tình hình khủng hoảng kinh tế năm 2012 được các chuyên gia kinh tế đánh giá ...
2	Thể thao	Tranh chấp trên biển đông	Trên các diễn đàn quân sự đang nóng dẫn về tình hình biển đông ...

Hình 1 – Danh sách tin tức

ID	Tên thể loại	Chi tiết tin
1	Thể thao	<a href="#">Chi tiết tin</a>
2	Kinh tế	<a href="#">Chi tiết tin</a>
3	Thể giới	<a href="#">Chi tiết tin</a>

Hình 2 – Danh sách chủ đề

Danh sách các tin tức			
Thể loại: Kinh tế			
ID Tin	Loại Tin	Tiêu đề tin	Nội dung tin
1	Kinh tế	Khủng hoảng kinh tế trong năm 2012	Tình hình khủng hoảng kinh tế năm 2012 được các chuyên gia kinh tế đánh giá ...

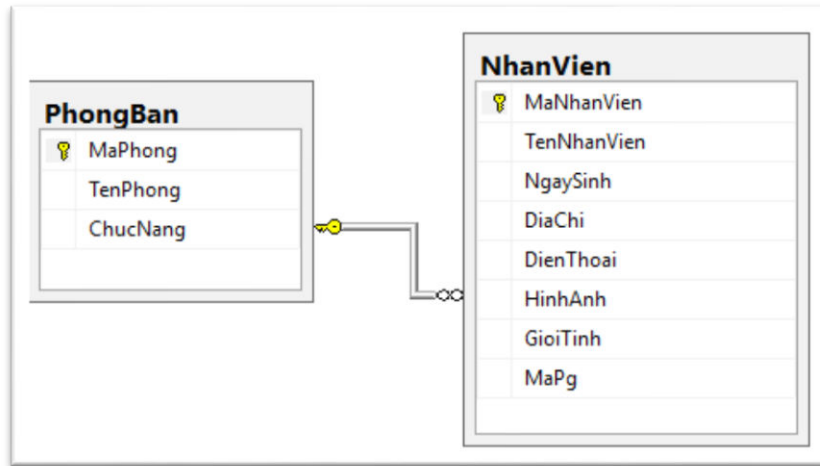
Hình 3 – Trang hiển thị tin tức

**Yêu cầu:**

- Xây dựng trang hiển thị danh sách tin tức (theo mẫu hình 1)

- Xây dựng trang danh sách chủ đề (hình 2), trong đó cột thứ 3 trong GridView là kiểu siêu liên kết, khi nhấn vào liên kết tại dòng nào thì nội dung Tin tức theo chủ đề sẽ được hiển thị (hình 3)
- Xây dựng trang hiển thị tin tức theo thể loại (Hình 3).

**Bài 2.** Cho CSDL như hình sau:



**Yêu cầu:**

- Xây dựng trang hiển thị danh sách phòng ban theo mẫu:

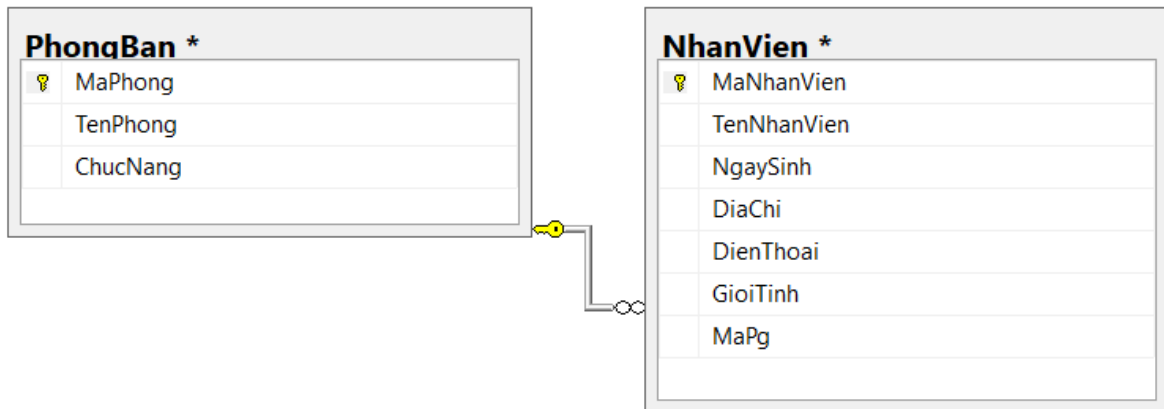
Mã phòng	Tên phòng	Số lượng nhân viên	
1	Ban GD	1	<a href="#">Chi tiết</a>
2	Phòng kinh doanh	2	<a href="#">Chi tiết</a>
3	Phòng kế toán	2	<a href="#">Chi tiết</a>
4	Phòng sản xuất	4	<a href="#">Chi tiết</a>
5	Phòng nhân sự	1	<a href="#">Chi tiết</a>

- Khi nhấn vào siêu liên kết “Chi tiết” trên dòng phòng ban nào thì hiển thị danh sách nhân viên theo phòng ban theo mẫu:

Mã nhân viên	Tên nhân viên	Ngày sinh	Hình đại diện	Giới tính	Địa chỉ	Điện thoại
NV10	Hứa Thị Mai	21/07/1998		<input type="checkbox"/>	234 Lê Trọng Tấn	1238973646
NV4	Hà Thị Dung	28/05/1983		<input type="checkbox"/>	21/78 Bùi Xuân Khoái	918376153
NV7	Nguyễn Văn Tuấn	23/03/1985		<input checked="" type="checkbox"/>	25 Núi Thành	903781462
NV8	Trần Thanh Thảo	19/03/1996		<input type="checkbox"/>	857/48 Ba Ván	1226784045

### 3. Bài tập về nhà

Bài 1. Cho CSDL như sau:



**Yêu cầu:**

- Tìm kiếm nhân viên theo phòng ban

**QUẢN LÝ PHÒNG BAN**

Phòng ban

Phòng kinh doanh

MaNhanVien	TenNhanVien	NgaySinh	DiaChi	DienThoai	GioiTinh	MaPhong
3	Nguyễn Văn Ba	05/02/1950 12:00:00 AM	32 An Phú Đông	33445566	<input checked="" type="checkbox"/>	3
7	Nguyễn Văn Tuấn	06/07/1972 12:00:00 AM	43 Trần Quang Khải	77889900	<input checked="" type="checkbox"/>	3
9	Hà Quý Mùi	05/05/1085 12:00:00 AM	87 Nam Lân	99001122	<input type="checkbox"/>	3

- Thiết kế DropDownList hiển thị danh mục phòng ban trong CSDL.
- Xây dựng chức năng tìm kiếm (nhấn chọn 1 phòng ban trong danh mục items của DropDownList, danh sách nhân viên được lọc theo phòng ban đang chọn)

**Bài 2:** Thiết kế trang hiển thị tin tức theo chủ đề/ Lĩnh vực.

**Yêu cầu:**

- Nội dung chi tiết tin chỉ hiển thị những tin theo chủ đề đã chọn (bài 1).
- Trang trí cho trang
- Sử dụng phân trang có sẵn để trình bày hiển thị nội dung trên trang.

<u>Mã bản tin</u>	<u>Tiêu đề</u>	<u>Nội dung tóm tắt</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Ngày đăng tin</u>	<u>Hình ảnh</u>	<u>Chú thích hình</u>
KT1	Thứ tự ưu tiên cấp giấy chứng nhận xuất khẩu gạo	Bộ Công thương vừa ban hành tài liệu về triển khai quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Theo đó, công bố thứ tự ưu tiên, các quan điểm và hướng dẫn cụ thể việc triển khai.	<p class="pBody">Có 3 tiêu chí để được cấp giấy chứng nhận, theo đó, kho chứa, cơ sở xay, sát thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo phải nằm trên địa bàn các địa phương trong quy hoạch và ưu tiên thương nhân có vùng nguyên liệu hoặc thực hiện hợp tác, đặt hàng, liên kết với hộ nông dân trồng lúa. </p>	01/01/07 12:00:00 AM	~\upload\KT1.jpg	Thu hoạch lúa tại xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, Vĩnh Long
KT2	Kéo hàng không quốc tế đến sân	Sáng 10-9, tại "Hội nghị xúc tiến quốc tế khai thác bay đến các cảng hàng không Phú Bài, Cam Ranh, Liên Khương, Cần Thơ và Phú Quốc", nhiều đại biểu cho rằng đây là những	<p class="pBody">Phát biểu tại hội nghị, ông Võ Huy Cường, phó cục trưởng Cục Hàng không VN, cho biết cả năm cảng hàng không này đều đạt tiêu chuẩn đón các máy bay	01/02/07 12:00:00 AM	~\upload\KT2.jpg	Khách du lịch tại sân bay Phú Quốc -



## A. MỤC TIÊU:

- Sử dụng được các đối tượng liên kết và xử lý dữ liệu.
- Vận dụng được các đối tượng xử lý dữ liệu trong CSDL.

## B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

### 1. Cơ sở lý thuyết

#### 1.1. Kiến thức cần nhớ

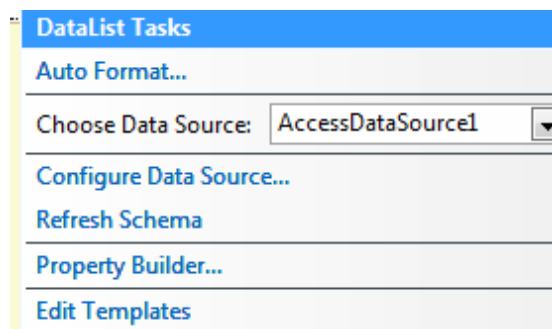
##### DataList

##### 1.1.1 Một số đặc điểm cần chú ý:

- Điều khiển **DataList**
- Không hỗ trợ cơ chế sắp xếp dữ liệu, phân trang
- Có thể cập nhật dữ liệu trực tiếp trên danh sách
- Phải tự thiết kế hình thức

##### 1.1.2 Một số thuộc tính cần chú ý:

- RepeatDirection: Qui định hướng hiển thị dữ liệu
  - o Horizontal: Hiển thị dữ liệu theo chiều ngang
  - o Vertical (mặc định): Hiển thị dữ liệu theo chiều đứng
- RepeatColumns: Qui định số cột hiển thị của DataList
- Thiết kế hình thức hiển thị cho DataList cũng tương tự như thiết kế cho cột Template Column của GridView
  - o Chọn Edit Template từ thực đơn ngữ cảnh để thực hiện thiết kế hình thức hiển thị cho DataList.



#### 1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

##### Yêu cầu:

- Thiết kế trang GIỚI THIỆU SÁCH theo mẫu
- Thông tin sách bao gồm: Tên sách, Hình minh họa, nội dung mô tả sách, giá bán, hình giỏ hàng.

## GIỚI THIỆU SÁCH

### Giáo trình Tin học cơ bản



Nội dung của cuốn: Tin Học Cơ Bản Windows XP gồm có 7 chương: Chương 1: Một số vấn đề cơ bản. Chương 2: Sử dụng nhanh thành công cụ và thanh thực đơn trong My Computer và Windows Explorer. Chương 3: Các thao tác trong windows XP. Chương 4: Các thiết lập trong Windows XP. Chương 5: Bảo trì máy tính. Chương 6: Các phím tắt Chương 7: Hỏi và đáp các thắc mắc. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn

Giá bán: **26,000 VND/cuốn**  
[Đặt mua](#)

### Giáo trình Tin học văn phòng



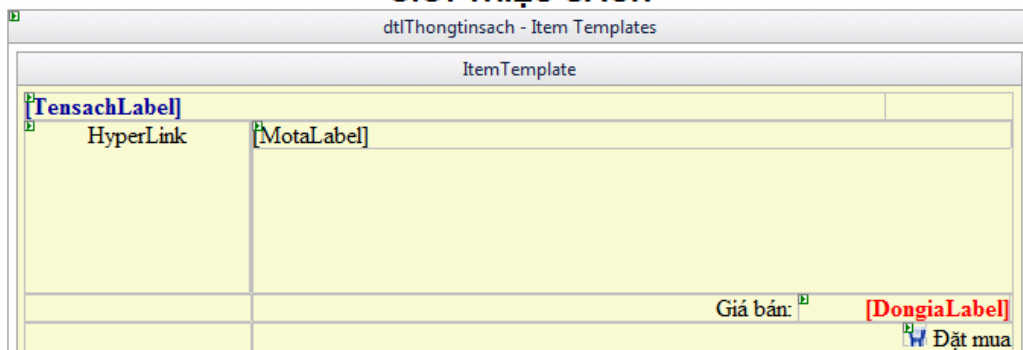
Cuốn sách này gồm 3 phần sau: Phần 1: Xử lý văn bản trong Microsoft Office Word 2007. Phần 2: Xử lý bảng tính trong Microsoft Office Excel 2007. Phần 3: Quản lý cơ sở dữ liệu trong Microsoft Office Access 2007. Xin trân trọng giới thiệu cùng các bạn.

Giá bán: **12,000 VND/cuốn**  
[Đặt mua](#)

### Hướng dẫn:

- Thao tác liên kết dữ liệu: giống GridView
- Định dạng:
  - o Chọn Edit Template từ thực đơn ngữ cảnh để thực hiện thiết kế hình thức hiển thị cho DataList.

## GIỚI THIỆU SÁCH



Trong quá trình thực hành, để công việc thiết kế được dễ dàng, các bạn thực hiện thiết kế ở bên ngoài điều khiển DataList. Sử dụng Table hoặc CSS để định vị trí hiển thị của các điều khiển. Sau khi hoàn tất công việc thiết kế, chúng ta kéo kết quả đã thiết kế vào vị trí cần hiển thị trong DataList.

### 1.3. Bài tập tại lớp:

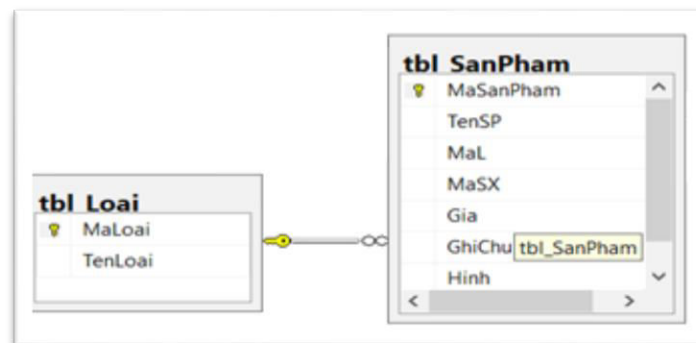
**Bài 1:** Thiết kế trang sách mới theo mẫu sau:



**SÁCH MỚI CẬP NHẬT**

		
Giáo trình Tin học cơ bản	Giáo trình Tin học văn phòng	Lập Trình Cơ Sở Dữ Liệu Với Visual Basic 2005 Và ADO.NET 2.0
<a href="#">Đặt mua</a>	<a href="#">Đặt mua</a>	<a href="#">Đặt mua</a>
		
Visual Basic 2005 Tập 3, Quyển 2: Lập Trình Web Với Cơ Sở Dữ Liệu	Giáo trình Tin học quản lý 1	Giáo trình Tin học quản lý 2
<a href="#">Đặt mua</a>	<a href="#">Đặt mua</a>	<a href="#">Đặt mua</a>

**Bài 2.** Cho CSDL theo mẫu sau:



**Yêu cầu:**

– Tạo trang hiển thị: Sản phẩm theo loại hàng (tùy chọn menu trái)

Sách giáo khoa <b>Sách từ điển</b> Sách đại học Truyện tranh	<b>Từ điển 1000 từ</b>  Giá: 56000 <a href="#">Chi tiết</a>	<b>Anh-Anh</b>  Giá: 120900 <a href="#">Chi tiết</a>	<b>Hoa-Việt</b>  Giá: 81000 <a href="#">Chi tiết</a>	
	<b>Anh-Việt 500 từ</b>  Giá: 47000 <a href="#">Chi tiết</a>	<b>Viet - Anh</b>  Giá: 34000 <a href="#">Chi tiết</a>		

- Hiện thị trang xem chi tiết theo sản phẩm  
 Khi chọn chi tiết 1 sản phẩm, hiện thị thông tin chi tiết sản phẩm

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Giá	Giới thiệu sách
05	Anh-Anh	120900	Từ điển và Từ điển từ đồng nghĩa được ưa chuộng nhất cho người học tiếng Anh. Các định nghĩa và ý nghĩa của từ cùng với phát âm và các bản dịch.

- Thiết kế trang Tìm kiếm sản phẩm theo giá bán

**Tìm kiếm sách**

Từ giá	<input type="text"/>	Đến giá	<input type="text"/>
<input type="button" value="Tìm kiếm"/>			

- Khi nhập vào tiêu chuẩn tìm kiếm (giá từ 10,000 đến 25,000), nhấn vào nút Tìm kiếm thì trang hiện thị sản phẩm theo giá hiển thị như sau:

Toán 10 Nâng cao-01	Ngữ Văn 11-02	7 viên ngọc rồng-12	Công chúa Win-13
			
15000 <a href="#">Chi tiết</a>	21000 <a href="#">Chi tiết</a>	12600 <a href="#">Chi tiết</a>	23500 <a href="#">Chi tiết</a>

## 2. Bài tập về nhà

Bài 1. Tạo trang danh mục nhà xuất bản (dữ liệu lấy từ table NhaXuatBan).

Nhà xuất bản
▪ Nhà xuất bản Trẻ
▪ NXB Thống kê
▪ Kim Đồng
▪ Đại học quốc gia
▪ Văn hóa nghệ thuật
▪ Văn hóa
▪ Lao động - Xã hội

Yêu cầu:

- Tên danh mục hiển thị được lấy từ bảng danh mục Nhà xuất bản
- Liên kết: khi nhấn vào nhà xuất bản nào, thì các sách của nhà xuất bản đó hiển thị trên trang Hiện thị Sách. Ví dụ, nhấn vào “Kim Đồng”, thì trang Hiện thị Sách hiển thị tất cả các quyển sách của nhà xuất bản Kim Đồng.
- Sử dụng CSS để trình bày danh sách nhà xuất bản



## A. MỤC TIÊU:

- Xây dựng trang MasterPage hỗ trợ chuyển hướng trang.
- Xây dựng chức năng hỗ trợ khách hàng
- Xây dựng chức năng hỗ trợ nhân viên cửa hàng

## B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

### 1. Cơ sở lý thuyết

#### 1.1. Kiến thức cần nhớ

##### Kiểu dữ liệu DataTable

Type	Name	Description
DataColumnCollection	Columns	Gets the collection of columns that belong to this table.
DataRowCollection	Rows	Gets the collection of rows that belong to this table.
ConstraintCollection	Constraints	Gets the collection of constraints maintained by this table.

- Phương thức tạo mới  
`DataTable <tên biến table> = new DataTable();`  
VD: `DataTable sv = new DataTable();`
- Phương thức tạo cột mới  
`DataColumn <tên biến col> = new DataColumn(<tên cột>, typeof(<kiểu dữ liệu>));`  
VD: `DataColumn c = new DataColumn("ID", typeof(int));`
- Phương thức tạo dòng mới  
`DataRow <tên biến dòng> = <tên biến table>.NewRow();`  
VD: `DataRow newRow = sv.NewRow();`

#### 1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

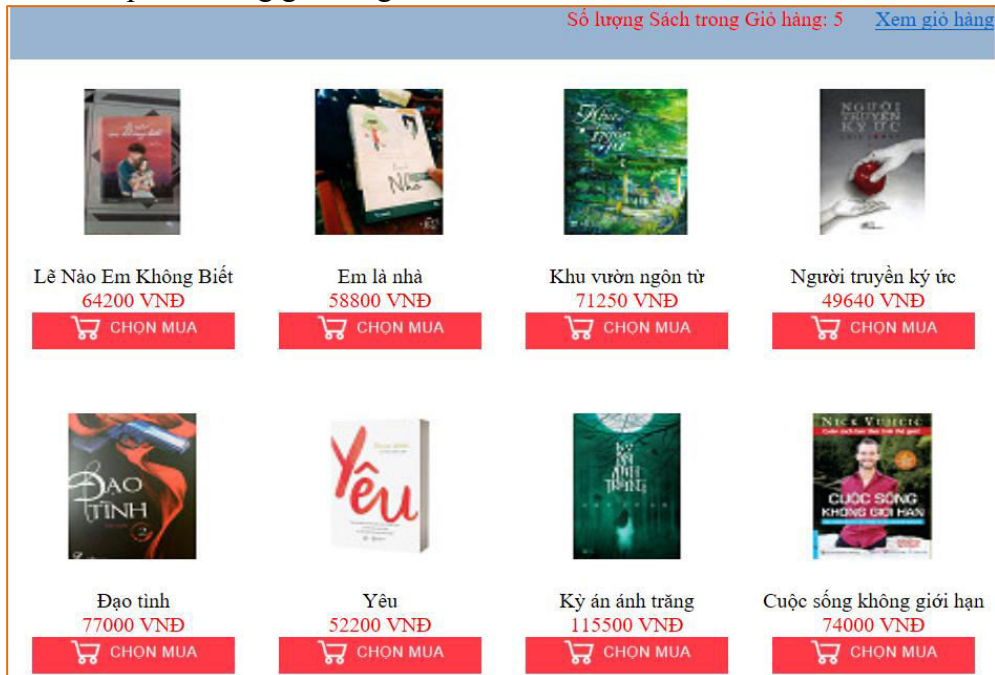
Cho CSDL có chứa bảng dữ liệu sau:

**SanPham** (MaSanPham, TenSP, DonGia, HinhAnh, MoTa)

##### Yêu cầu:

- + Xây dựng trang hiển thị theo hình mẫu trên, trong đó có sử dụng DataList, dữ liệu được truy xuất từ CSDL trong bảng SanPham.
- + Xây dựng chức năng thêm 1 sản phẩm vào giỏ hàng khi nhấn vào nút “Chọn mua”:
  - Sản phẩm đang chọn được thêm vào giỏ hàng (nếu sản phẩm chưa có trong giỏ hàng thì thêm sản phẩm vào với số lượng 1, ngược lại sản phẩm có trong giỏ hàng rồi thì tăng số lượng mua lên 1)

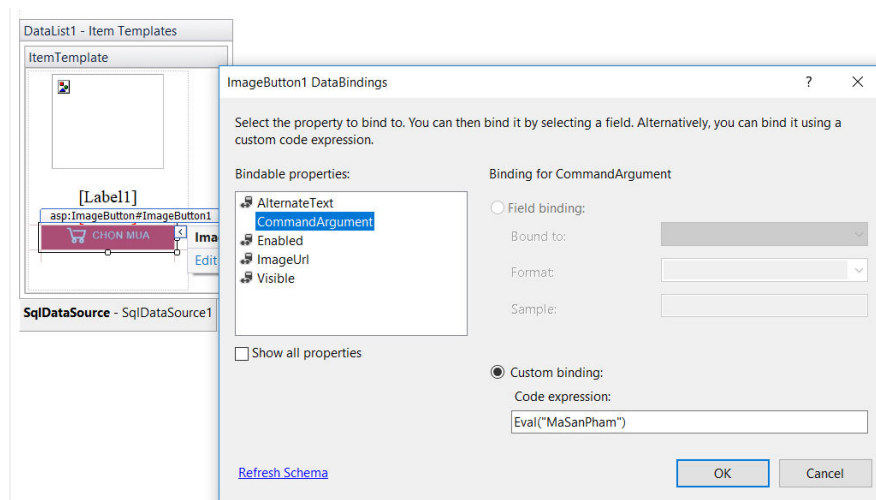
- Cập nhật số lượng Sách trong giỏ hàng (thể trên đầu trang)
- + Hiển thị các sản phẩm trong giỏ hàng đã chọn



### Hướng dẫn:

**B1:** Thiết kế DataList hiển thị dữ liệu kiểu chuỗi, số, hình ảnh (Bảng SanPham)

**B2:** Thêm 1 nút `imagebutton`, trong đó `imagebutton` được thiết kế như sau:



**B3:** Xây dựng sự kiện xử lý cho nút button

```
//lấy mã sản phẩm
int masp = int.Parse(e.CommandArgument.ToString());

//lấy tên sản phẩm
string tensp = ((Label)e.Item.FindControl("Label1")).Text;
//.....

if (Session["gh"] != null) // da co gio hang
{
    DataTable arr = (DataTable)Session["gh"];
    //xay dựng hàm kiểm tra mã sản phẩm có trong arr chưa??
}
```

```

        int vt = Contain(arr, masp);
        if (vt == -1) //chua ton tai
        {
            //them 1 rows vào DataTable
        }
        else
        {
            //cập nhật số lượng tại rows thứ vt với sl++;
        }
    }
    else ///chua có giỏ hàng
    {
        //khởi tạo DataTable
        DataTable tbGioHang = new DataTable();
        tbGioHang.Columns.Add("idSP", typeof(int));
        tbGioHang.Columns.Add("TenSP", typeof(string));
        tbGioHang.Columns.Add("Gia", typeof(int));
        tbGioHang.Columns.Add("SoLuong", typeof(int));
        tbGioHang.Columns.Add("Tong",typeof(int), "SoLuong * Gia");
        tbGioHang.Columns.Add("Hinh", typeof(string) );

        //them 1 rows vào DataTable
        tbGioHang.Rows.Add(masp, tensp,...);//thông tin lấy từ sản
        phẩm được chọn
        //luu vào Session
        Session["gh"] = tbGioHang;
    }
}

```

**B4:** Tạo trang hiển thị thông tin giỏ hàng

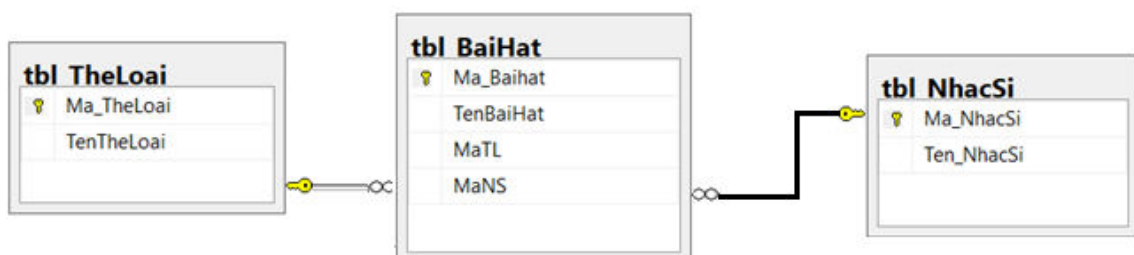
```

protected void Page_Load(object sender, EventArgs e)
{
    if (Session["gh"] != null)
    {
        DataTable dt = (DataTable)Session["gh"];
        GridView1.DataSource = dt;
        GridView1.DataBind();
    }
}

```

## 2. Bài tập tại lớp

Cho CSDL



1. Hiện thị danh sách bài hát sau khi nhấn tìm kiếm theo Thể loại và Nhạc sĩ

## QUẢN LÝ BÀI HÁT

Tim kiếm theo

Chọn

[Xem danh sách đã chọn](#)

Tên bài hát	Chon
Happy New Year	<a href="#">Chon</a>
Dancing Queen	<a href="#">Chon</a>

Yêu cầu: User có thể chọn các bài hát ưng ý để tạo ra một album khác. Mỗi lần chọn một bài hát, thông tin bài hát này được lưu lại (sử dụng mã bài hát) trong session. User có thể chọn tiêu chuẩn tìm kiếm khác để xem và chọn các bài khác. Khi hoàn tất quá trình chọn bài hát user chọn vào “Xem danh sách bài hát đã chọn” để chuyển sang phần trang hiển thị album từ các bài hát đã chọn (bài 2).

### 2. Hiển thị Danh sách các bài hát đã chọn ở bài 1:

Tên bài hát	Tên tác giả	Thể loại	Xóa
How Deep Is Your Love?	Bee Gees	Pop	X
Tragedy	Bee Gees	Pop	X
Run To You	Whitney Houston	Pop	X
Queen Of Night	Whitney Houston	Pop	X

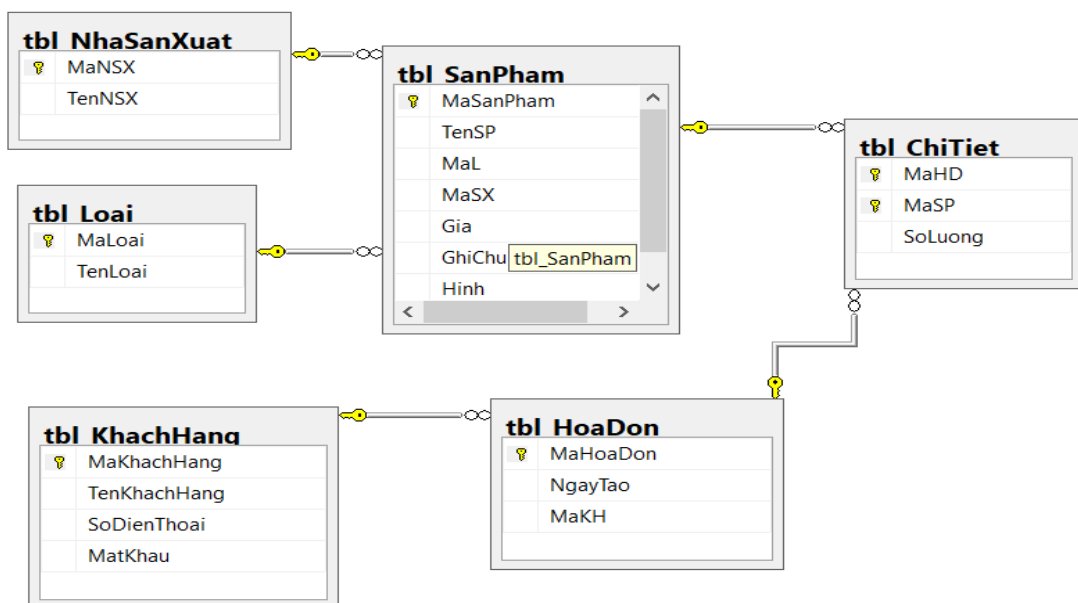
Danh sách bài hát đã chọn

Xóa bài hát khỏi ds

Yêu cầu: Khi chọn nút “X” thì bài hát trong danh sách chọn (Album) bị xóa khỏi session.

### 3. Bài tập về nhà

**Bài 1.** Cho CSDL như hình sau:



#### 1. Tạo masterPage

Danh mục trái: menu lấy từ CSDL

2. Tạo trang đăng ký
3. Tạo trang đăng nhập:

Chào ban, Hoa

**ĐĂNG NHẬP**

Số điện thoại

Mật khẩu

- Khi đăng nhập thành công hiển thị sản phẩm (bài 3)
  - Đăng nhập không thành công, hiện thông báo
4. Tạo trang hiển thị: Sản phẩm theo loại hàng (tùy chọn menu trái)


Chào ban, Hoa

Từ điển 1000 từ	Anh-Anh	Hoa-Việt
		
Giá: 56000 <a href="#">Chi tiết</a>	Giá: 120900 <a href="#">Chi tiết</a>	Giá: 81000 <a href="#">Chi tiết</a>

Anh-Viet 500 từ	Viet - Anh
	
Giá: 47000 <a href="#">Chi tiết</a>	Giá: 34000 <a href="#">Chi tiết</a>

5. Hiển thị trang xem chi tiết theo sản phẩm  
Khi chọn chi tiết 1 sản phẩm, hiển thị thông tin chi tiết sản phẩm

Chào ban, Hoa

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Giá	Giới thiệu sách	
05	Anh-Anh	120900	Từ điển và Từ điển từ đồng nghĩa được ưa chuộng nhất cho người học tiếng Anh. Các định nghĩa và ý nghĩa của từ cùng với phát âm và các bản dịch.	 <b>Chọn</b>

## 6. Hiện thị giỏ hàng

Sách giáo khoa  
Sách từ điển  
Sách đại học  
Truyện tranh

ĐĂNG KÝ NGAY

LOGIN

Chào ban, Hoa

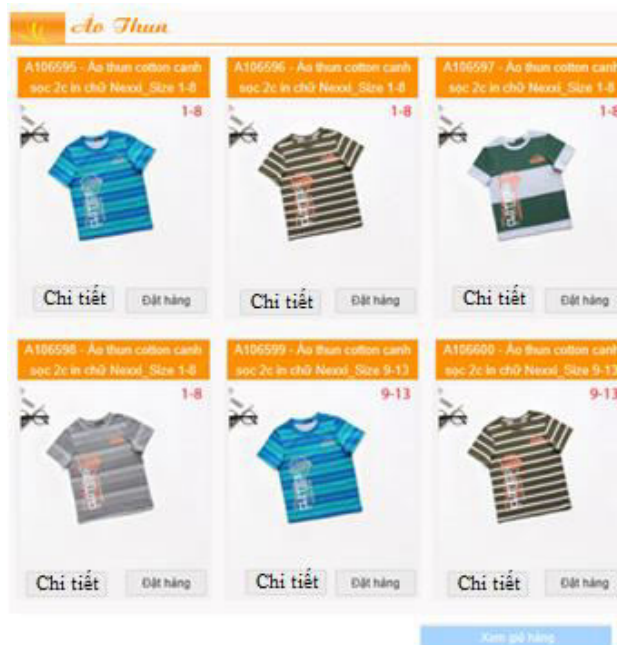
**Giỏ (4)**

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Giá		Số lượng
01	Toán 10 Nâng cao	15000	X	3
02	Ngữ Văn 11	21000	X	1
06	Viet - Anh	34000	X	1
10	Nhập môn lập trình	26000	X	1

**Tổng số lượng: 6 - Thanh tiền: 141,000 VND**

- Chọn vào hình sản phẩm, hiện thị chi tiết tất cả thông tin về sản phẩm.
- Nhấn nút đặt hàng, thêm sản phẩm vừa chọn vào giỏ hàng, nếu trùng (sản phẩm đã chọn) thì tăng số lượng lên 1.

### Bài 2. Thiết kế trang xem giỏ hàng



Yêu cầu:



Giỏ Hàng					
STT	Tên	Số lượng(RI)	Giá	Thành tiền	Xóa
1	A106597 - Áo thun cotton canh sọc 2c in chữ Nexxi_Size 1-8	1	62	496	Xóa
2	A106598 - Áo thun cotton canh sọc 2c in chữ Nexxi_Size 1-8	1	62	496	Xóa
3	A106452 - (8/3) Áo thun BT sọc Visco, cổ đúc thể thao Fendi cổ và tay áo may bo dẹt nhập_Size 9-14	1	75	450	Xóa
4	A106412 - Áo thun cotton 2c ngoại xin phôi bo cổ Nexxi_Size 1-5	1	44	220	Xóa
Tổng giá bán: 243					
<input type="button" value="Mua tiếp"/> <input type="button" value="Xóa tất cả"/> <input type="button" value="Cập nhật lại đơn hàng"/>					

- Xây dựng các chức năng: Xóa, Mua tiếp, Xóa tất cả, Cập nhật đơn hàng, Thanh toán.



## A. MỤC TIÊU:

- Xây dựng trang MasterPage hỗ trợ chuyển hướng trang.
- Xây dựng chức năng hỗ trợ khách hàng
- Xây dựng chức năng hỗ trợ nhân viên cửa hàng

## B. NỘI DUNG THỰC HÀNH

### 1. Cơ sở lý thuyết

#### 1.1. Kiến thức cần nhớ

##### Kiểu dữ liệu DataTable

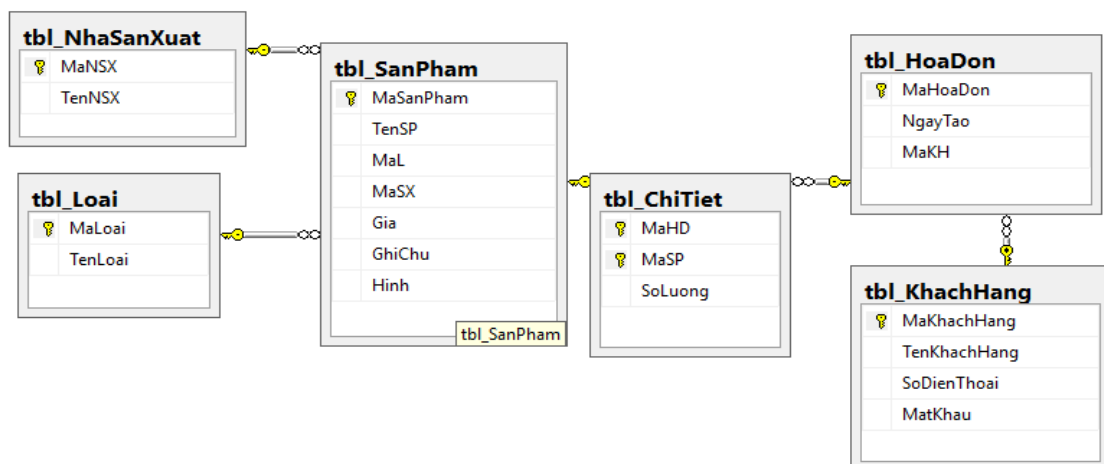
- Truy xuất tất cả giá trị lưu trữ  

```
foreach (DataRow row in rdataTable)
{
    // row[0], row[1]
}
```
- Các hàm thống kê dữ liệu  

```
// Lọc dữ liệu trong DataTable
DataRow[] result = rdataTable.Select(<điều kiện lọc dữ liệu>);
//Hàm lớn nhất
object MaxSalary= rdataTable.Compute("Max(<tên cột>", "");
//hàm tổng
object SumSalary= rdataTable.Compute("Sum(<tên cột>", "");
```

#### 1.2. Giới thiệu bài tập mẫu

Cho CSDL như sau:



1. Tạo trang hiển thị Sách theo thể loại và nhà xuất bản theo hình sau:

**QUẢN LÝ SÁCH**

Tim kiếm theo

Chọn

Mã sách	Tên sách		
01	Toán 10 Nâng cao	<a href="#">Chọn</a>	<a href="#">Chi tiết</a>
02	Ngữ Văn 11	<a href="#">Chọn</a>	<a href="#">Chi tiết</a>

Yêu cầu:

- Khi nhấn vào “Chọn” thì thêm sản phẩm đang chọn vào giỏ hàng
2. Tạo trang hiển thị giỏ hàng chứa thông tin các cuốn sách đã chọn như sau:

Mã sách	Tên sách	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
01	Toán 11 nâng cao	12,000	2	24,000
07	Công chúa Winx	17,000	3	51,000
10	Windows XP	25,000	1	25,000
Tổng tiền				100,000

Thanh toán

3. Thanh toán: Khi nhấn vào nút “Thanh toán”: thêm thông tin các cuốn sách đã chọn mua (giỏ hàng) vào bảng hóa đơn và chi tiết hóa đơn

**Hướng dẫn:**

```
public void them_hoa_don(string mahd, string makh)
{
    cnn.Open();
    string hd="insert into tbl_HoaDon values(@mahd,getdate(), @makh)";
    SqlCommand cm = new SqlCommand(hd, cnn);
    cm.Parameters.AddWithValue("mahd", mahd);
    cm.Parameters.AddWithValue("makh", makh);
    cm.ExecuteNonQuery();
    cnn.Close();
    foreach (DataRow row in rdataTable)
    {
        them_CTHD(mahd, row[0], row[3]);
    }
}
```

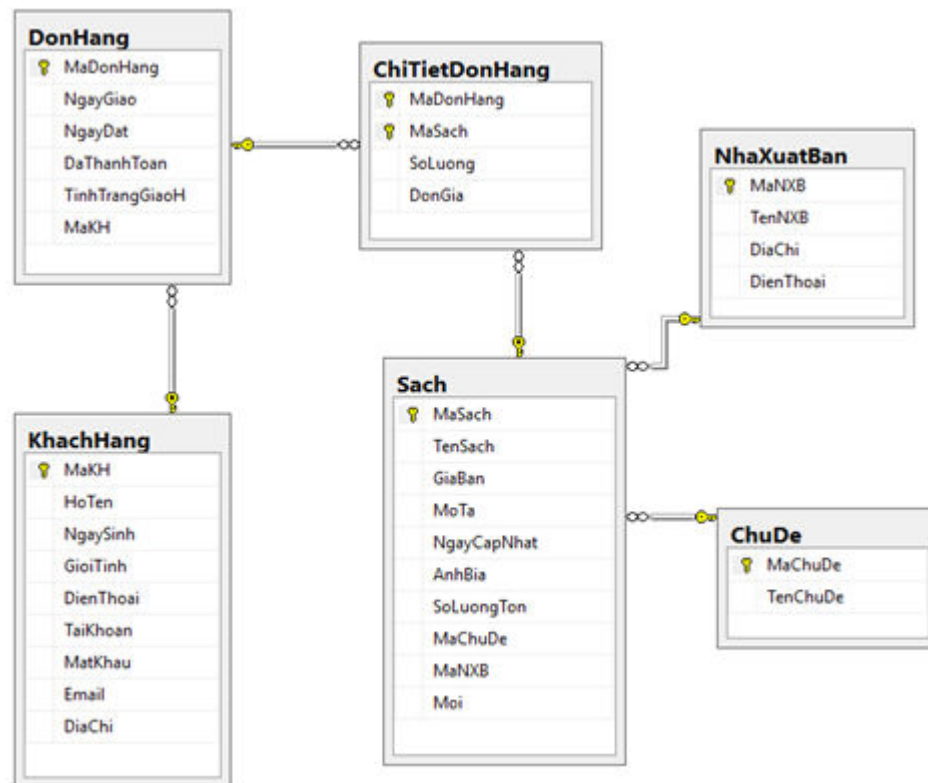
```

public void them_CTHD(string mahd, string masp, string soluong)
{
    cnn.Open();
    string cthd = "insert into tbl_ChiTiet(MaHD, MaSP, SoLuong)
values(@mahd, @masp, @soluong)";
    SqlCommand cm = new SqlCommand(cthd, cnn);
    cm.Parameters.AddWithValue("mahd", mahd);
    cm.Parameters.AddWithValue("masp", masp);
    cm.Parameters.AddWithValue("soluong", soluong);
    cm.ExecuteNonQuery();
    cnn.Close();
}

```

## 2. Bài tập tại lớp

Cho CSDL như sau:



### Yêu cầu:

#### 1. Khách hàng:

- 1.1. Xây dựng trang hiển thị theo sách theo chủ đề và hiển thị sách theo nhà xuất bản:
  - + Thiết kế trang MasterPage cho khung trang chung
  - + Khi nhấn vào Tên chủ đề (menu bên trái), danh sách các quyển sách theo chủ đề hiển thị (nội dung chính).

CHỦ ĐỀ SÁCH

- Ngoại ngữ
- Công nghệ thông tin
- Luật
- Văn học
- Khoa học kỹ thuật
- Nông nghiệp
- Triết học-Chính trị
- Lịch sử, địa lý
- Kinh tế
- Sách giáo khoa
- Nghệ thuật sống

NHÀ XUẤT BẢN

- Nhà xuất bản Trẻ
- NXB Thống kê
- Kim đồng
- Đại học quốc gia
- Văn hóa nghệ thuật



SÁCH THEO NHÀ XUẤT BẢN

Giáo trình SQL Server  
★★★★ 15 reviews

Cán Bộ Quản Lý Trong Sản Xuất Công Nghiệp  
★★★★ 15 reviews

Cán Bản Về Photoshop CS Tinh Chỉnh Và Xử Lý Màu  
★★★★ 15 reviews

CHỦ ĐỀ SÁCH

- Ngoại ngữ
- Công nghệ thông tin
- Luật
- Văn học
- Khoa học kỹ thuật
- Nông nghiệp
- Triết học-Chính trị
- Lịch sử, địa lý
- Kinh tế
- Sách giáo khoa
- Nghệ thuật sống

NHÀ XUẤT BẢN

- NXB Thống kê
- Kim đồng
- Đại học quốc gia
- Văn hóa nghệ thuật
- Văn hóa
- Lao động - Xã hội
- Khoa Học & Kỹ Thuật



SÁCH THEO CHỦ ĐỀ

Cán Bộ Quản Lý Trong Sản Xuất Công Nghiệp  
★★★★ 15 reviews

Lập Trình Mạng Trên Windows (Ấn bản dành cho sinh viên)  
★★★★ 15 reviews

Hướng Dẫn Sử Dụng Norton AntiVirus 2004 (Hướng dẫn bằng hình)  
★★★★ 15 reviews

Adobe Photoshop 6.0 và ImageReady 3.0  
★★★★ 15 reviews

## 1.2. Xây dựng trang hiển thị chi tiết 1 cuốn sách.


[Start Bootstrap](#) [About](#) [Services](#) [Contact](#)

### CHỦ ĐỀ SÁCH

- Ngoại ngữ
- Công nghệ thông tin
- Luật
- Văn học
- Khoa học kỹ thuật
- Nông nghiệp
- Triết học-Chính trị
- Lịch sử, địa lý
- Kinh tế
- Sách giáo khoa
- Nghệ thuật sống

### NHÀ XUẤT BẢN

- Nhà xuất bản Trẻ
- NXB Thống kê
- Kim đồng
- Đại học quốc gia
- Văn hóa nghệ thuật



### THÔNG TIN CHI TIẾT SÁCH



**Tên sách: Giáo trình Tin học cơ bản**

Mô tả: Nội dung của cuốn: Tin Học Cơ Bản Windows XP gồm có 7 chương: Chương 1: Một số vấn đề cơ bản. Chương 2: Sử dụng nhanh thành công cụ và thanh thực đơn trong My Computer và Windows Explorer. Chương 3: Các thao tác trong windows XP. Chương 4: Các thiết lập trong Windows XP. Chương 5: Bảo trì máy tính. Chương 6: Các phím tắt Chương 7: Hỏi và đáp các thắc mắc. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn

**Giá bán: 26000 VNĐ**

ĐẶT MUA

## 1.3. Xây dựng giỏ hàng lưu thông tin các quyển sách đang chọn thêm vào giỏ hàng

### THÔNG TIN GIỎ HÀNG

Mã sách	Tên sách	Ảnh bìa	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền			
20	Tin Học Văn Phòng - Microsoft Word 2000 (Tái Bản Lần Thứ Nhất)		3	15,600	46,800	Chi tiết	Xóa	Cập Nhật
23	Tin Học Văn Phòng - Microsoft Excel 2000 (Tái Bản Lần Thứ Nhất)		1	16,800	16,800	Chi tiết	Xóa	Cập Nhật
<b>Số lượng sách: 4</b>				<b>Tổng tiền: 63,600 VNĐ</b>				
<span style="float: right;">Xóa Giỏ Hàng</span>								

## 1.4. Xây dựng chức năng xác nhận và thanh toán cho giỏ hàng

### THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

Họ tên khách hàng: **Dương Thành Phết**

Địa chỉ: **123 Trần Hưng Đạo**

Điện thoại: **0918158670**

Ngày đặt: **11/11/2015**

Ngày giao hàng: **13/11/2015**

ĐỒNG Ý ĐẶT HÀNG

Start Bootstrap TRANG CHỦ ĐĂNG KÝ ĐĂNG NHẬP

### CHỦ ĐỀ SÁCH

- Ngoại ngữ
- Công nghệ thông tin
- Luật
- Văn học
- Khoa học kỹ thuật
- Nông nghiệp
- Triết học-Chính trị
- Lịch sử, địa lý
- Kinh tế
- Sách giáo khoa
- Nghệ thuật sống

### NHÀ XUẤT BẢN

- Nhà xuất bản Trẻ
- NXB Thống kê
- Kim đồng

Đông sách dành cho những ai đang trên đường **đi tìm lẽ sống, động lực** và **phương pháp** để **vươn lên**.

Đơn hàng của quý khách đã được chúng tôi ghi nhận. Chúng tôi sẽ liên hệ quý khách trong thời gian sớm nhất và giao hàng đúng hạn

[VỀ TRANG CHỦ](#)

## 1.5. Xây dựng xem lịch sử giao dịch đã thực hiện

### THÔNG TIN ĐƠN ĐẶT HÀNG

Mã sách	Tên sách	Ảnh bìa	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
12	ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KINH TẾ Ở TRUNG QUỐC (GIAI ĐOẠN 1992 - 2010)		2	21,000	42,000
14	Tin Học Ứng Dụng: Thành Thạo Oracle 9i - Quản Trị Cơ Sở Dữ Liệu (Tập 1)		1	21,000	21,000
<b>Số lượng sách: 3</b>			<b>Tổng tiền: 63,000 VND</b>		

## 2. Bài tập về nhà

### 2. Quản lý cửa hàng:

#### 2.1. Thiết trang danh mục sản phẩm: thêm mới, sửa, xóa danh mục sản phẩm.

Start Bootstrap TRANG CHỦ [QUẢN LÝ CHỦ ĐỀ](#) [QUẢN LÝ NXB](#) [QUẢN LÝ SÁCH](#)

### QUẢN LÝ THÔNG TIN SÁCH

[Create New](#)

Tensach	Giaban	Mota	Anhbìa	Ngaycapnhat	Soluongton	MaCD	MaNXB
Giáo trình Tin học cơ bản	26000.00	Nội dung của cuốn: Tin Học Cơ Bản Windows XP gồm có 7 chương: Chương 1. Một số vấn đề cơ bản. Chương...		25/10/2014 12:00:00 SA	120	Triết học-Chính trị	Nhà xuất bản Trẻ
Giáo trình Tin học văn phòng	12000.00	Cuốn sách này gồm 3 phần sau: Phần 1: Xử lý văn bản trong Microsoft Office Word 2007. Phần 2: Xử...		23/10/2013 12:00:00 SA	25	Luật	NXB Thống kê
Lập Trình Cơ Sở Dữ Liệu Với Visual Basic 2005 Và ADO.NET 2.0	11500.00	Lập Trình Cơ Sở Dữ Liệu Với Visual Basic 2005 Và ADO.NET 2.0" này giới thiệu các nội dung sau: Chương...		21/12/2014 12:00:00 SA	23	Triết học-Chính trị	Kim đồng

## THÊM SÁCH MỚI

Tensach	<input type="text" value="Lập trình Web ASP Net MVC"/>
Giaban	<input type="text" value="245000"/>
Mota	<input type="text" value="sách của tác giả Mr Phat"/> <input type="text" value="p"/>
Anhbia	<input type="button" value="Chọn tệp"/> p10008.jpg
Ngaycapnhat	<input type="text" value="07/11/2016"/>
Soluongton	<input type="text" value="18"/>
MaCD	<input type="text" value="Công nghệ thông tin"/>
MaNXB	<input type="text" value="Đại học quốc gia"/>
	<input type="button" value="THÊM MỚI"/>

### 2.2. Thiết kế trang quản lý đơn hàng

- + Hiển thị danh sách đơn đặt hàng phải giao (đã quá ngày chưa giao và trong ngày hiện tại)
- + Xử lý trang quản lý giao hàng và thanh toán các đơn đặt hàng đến hạn giao hàng.